

ĐẢNG BỘ HUYỆN PÁC NẬM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CỔ LINH



LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ CỔ LINH
(1947 - 2015)



XUẤT BẢN NĂM 2018

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ CỔ LINH
(1947 - 2015)**

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
(1945 - 2015)

**ĐẢNG BỘ HUYỆN PÁC NẠM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CỔ LINH**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ CỔ LINH
(1947 - 2015)**

XUẤT BẢN NĂM 2018

ĐẢNG BỘ HUYỆN BẮC KINH
HỘI CHỮ HỮU DẠNG BÓ XÃ CỎ LẠM

LỊCH SỬ
DẠNG BÓ XÃ CỎ LẠM
(1947 - 2016)

XUẤT BẢN NĂM 2016

LỜI GIỚI THIỆU

Cổ Linh là xã miền núi thuộc huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn, cách trung tâm huyện 15km về phía Tây Nam. Hiện nay, xã có 4 dân tộc cùng chung sống là Mông, Dao đỏ, Tày và Nùng. Nhân dân các dân tộc ở Cổ Linh đoàn kết, tương trợ nhau trong lao động, sản xuất, đấu tranh chống giặc giã, sự tấn công của quân phi và cùng nhau tạo dựng nên những nét đẹp trong văn hóa.

Trước năm 1945, Cổ Linh là một trong các địa phương có tổ chức Việt Minh và tự vệ mạnh của châu Chợ Rã và tỉnh Bắc Kạn. Sau khi chính quyền thực dân ở tỉnh, huyện bị đánh đổ, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời ở Cổ Linh được thành lập vào năm 1945. Từ năm 1945 đến năm 1954, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ liên xã Cao Thượng - Mẫu Ninh (thành lập vào tháng 11/1947), sau đó là Chi bộ Đảng xã Cao Thượng (ra đời tháng 9/1948), dân quân, du kích Cổ Linh hăng hái tham gia cuộc vận động tiêu phi của Tỉnh ủy Bắc Kạn. Là vùng tự do, không bị kẻ địch tiến đánh và chiếm đóng, nhân dân các dân tộc ở xã Cổ Linh tích cực đóng góp của cải vật chất, góp phần đưa đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược vào năm 1954.

Bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, địa giới hành chính xã Cổ Linh có sự điều chỉnh.

Tháng 9/1958, xã Cổ Linh được thành lập trên cơ sở chia tách từ xã Cao Thượng. Sau đó, Chi bộ Đảng xã Cổ Linh được thành lập trực tiếp lãnh đạo cách mạng ở địa phương. Với sự nỗ lực của cấp ủy, chính quyền xã và nhân dân, Cổ Linh đạt được nhiều thành tích trong xây dựng hợp tác xã, xóa mù chữ, đẩy lùi mê tín dị đoan, chi viện sức người, sức của cho miền Nam đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược năm 1975.

Thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa của Đảng, đặc biệt từ khi thực hiện đường lối đổi mới toàn diện được khởi xướng tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (tháng 12/1986), quê hương Cổ Linh đã “thay da đổi thịt” với tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, kinh tế phát triển khá, sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa tiếp tục khởi sắc, quốc phòng - an ninh cơ bản được giữ vững, các tổ chức trong hệ thống chính trị ngày càng được củng cố vững chắc.

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư “Về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cổ Linh khóa XX (nhiệm kỳ 2015 - 2020) đã ra nghị quyết về việc tổ chức sưu tầm, biên soạn và xuất bản cuốn **“Lịch sử Đảng bộ xã Cổ Linh (1947 - 2015)”**. Cuốn sách được biên soạn trên tinh thần khách quan, khoa học, tái hiện căn bản về quá trình hình thành, phát triển của tổ chức Đảng; lịch

sử đấu tranh cách mạng của nhân dân Cổ Linh qua các thời kỳ. Sự ra đời của cuốn sách có tác dụng giáo dục truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ; là sự tri ân với những đóng góp, hy sinh của biết bao thế hệ người con địa phương đã chiến đấu, xây dựng và bảo vệ quê hương Cổ Linh.

Trong dịp cuốn sách được xuất bản và phát hành, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cổ Linh trân trọng cảm ơn sự chỉ đạo sát sao, giúp đỡ của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Pác Nặm; sự đóng góp tâm huyết, có trách nhiệm của các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân cùng sự tư vấn, biên soạn của cán bộ Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Văn hóa Việt.

Mặc dù có nhiều nỗ lực trong công tác nghiên cứu, biên soạn, song do tư liệu đã bị mai một nhiều nên cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ xã rất mong nhận được ý kiến đóng góp của cán bộ, đảng viên, nhân dân trong và ngoài xã để cuốn sách ngày càng hoàn thiện.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

BÍ THƯ

Lương Văn Quận



*“Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”*

Chủ tịch Hồ Chí Minh



Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Cổ Linh (xây dựng năm 2015)



Trạm y tế xã Cổ Linh (xây dựng năm 2008)



Trường Mầm non Cổ Linh (xây dựng năm 1989)



Trường Tiểu học Cổ Linh tổ chức khai giảng năm học 1993 - 1994



Trường PTDTBT Trung học cơ sở Cổ Linh (xây dựng năm 2009)



Thi công xây dựng đường liên xã Cổ Linh - Bộc Bố
(được hoàn thiện năm 2004)



Đoạn đường được bê tông hóa hoàn thiện năm 2014



Trạm biến áp xã Cổ Linh (xây dựng năm 2005)



Mương Vàng Tòng, thôn Bản Sáng được xây dựng năm 1976



Ruộng bậc thang thôn Lũng Phắc, xã Cổ Linh (năm 1992)



Mô hình trồng đậu tương của hộ gia đình ông Lô Văn Mạ
thôn Nậm Nhì, xã Cổ Linh (năm 2015)



Mô hình chăn nuôi lợn đen của hộ gia đình bà Bàn Thị Hòa,
thôn Lũng Phắc, xã Cổ Linh (năm 2015)

Chương I

XÃ CỔ LINH - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

I. Vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên, hành chính

1. Vị trí địa lý và đặc điểm tự nhiên

Xã Cổ Linh là xã miền núi thuộc huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Về vị trí địa lý, xã Cổ Linh giáp xã Xuân La ở phía Đông, phía Tây giáp xã Công Bằng và xã Hồng Thái (huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang), phía Nam giáp xã Cao Tân và phía Bắc giáp xã Bộc Bố. Tổng diện tích tự nhiên của xã là 3.968,32ha, trong đó chủ yếu là đất nông - lâm nghiệp với 2.512,98ha (chiếm 63,3%). Năm 2015, Cổ Linh có số dân là 4.068 người với 791 hộ¹.

Đặc điểm nổi bật về mặt địa hình ở xã Cổ Linh là núi cao bao xung quanh, thấp dần về phía trung tâm xã và được chia ra làm 3 dạng địa hình chính là núi cao, núi trung bình và vùng thấp bằng. Một số dãy núi cao trên địa bàn của xã như Pù Phja Thấu, Cạp Kềng, Thôm Pèng với độ cao xấp xỉ 1.000m so với mực nước biển. Những dãy núi này chiếm gần 30% diện tích tự nhiên của xã. Đây là nơi tập trung diện tích rừng tự nhiên và rừng

1. Đảng ủy xã Cổ Linh, Văn kiện trình Đại hội Đảng bộ xã Cổ Linh khóa XX (nhiệm kỳ 2015 - 2020), tháng 6/2015, tr.1.

phòng hộ đầu nguồn, góp phần tạo cảnh quan và cải thiện môi trường sinh thái trong vùng.

Trên địa bàn xã còn có các dãy núi với độ cao 650m so với mực nước biển, phân bố rộng khắp trên địa bàn xã. Dạng địa hình này chủ yếu có rừng tái sinh xen lẫn trảng cỏ, chiếm gần 55% tổng diện tích tự nhiên của Cổ Linh. Đây là khu vực có tiềm năng để khai hoang, mở rộng diện tích canh tác. Tuy nhiên do địa hình có độ dốc cao, bị chia cắt bởi nhiều con suối, dễ bị sạt lở khi mưa lũ nên khó khăn cho hoàn thiện cơ sở hạ tầng (nhất là đường giao thông và điện lưới quốc gia) cũng như việc tuyên truyền đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến bà con nhân dân.

Dạng địa hình thấp bằng phân bố chủ yếu ở chân các dãy núi, dọc những con suối và khu vực trung tâm xã. Đây là những dải đất hẹp tương đối bằng phẳng, thuận lợi cho thâm canh lúa, rau màu, đóng góp quan trọng về sản xuất lương thực của xã. Tại khu vực này, chủ yếu là người Tày, Nùng sinh sống, có nhiều thuận lợi để thông thương hàng hóa, xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, tạo ra động lực chính cho sự phát triển của Cổ Linh.

Về mặt thổ nhưỡng, Cổ Linh có phần lớn diện tích là đất feralit trên đá phiến, đá vôi và các đá mẹ khác, ngoài ra còn có đất phù sa cổ phân bố ở các cánh đồng nhỏ, hẹp. Đất feralit phù hợp với trồng rừng, cây công nghiệp. Trên phần diện tích đất phù sa, bà con nhân dân

Cổ Linh canh tác lúa, hoa màu giúp ổn định về mặt lương thực, phục vụ cho đời sống, phát triển chăn nuôi.

Trên địa bàn xã có 4 con suối chảy qua, đó là suối Tả Nhì (chảy qua Nậm Nhì) với chiều dài 9km, suối Tả Nghè (chảy qua Bản Nghè), suối Tả Cẩm (chảy qua Bản Cẩm) và suối Tả Sáng (chảy qua Bản Sáng). Từ bao đời nay, các con suối là nguồn cung cấp nước tưới chủ đạo cho sản xuất nông nghiệp, phục vụ sinh hoạt¹. Đây đều là những con suối nhỏ, lưu lượng nước phân hóa theo mùa: nước dâng cao, chảy xiết về mùa mưa và khô cạn về mùa khô.

Trước đây, phần lớn vùng đất Cổ Linh là rừng già. Trong rừng có nhiều loài thực vật với chiều cao lên đến 30 - 40m, đường kính có thể đạt từ 2 - 3m như Đinh, Sao. Bên cạnh đó, rừng còn có các loại tre, nứa, chuối, nấm và nhiều loài cây có thể chữa bệnh. Động vật phong phú và đa dạng về chủng loại, từ các loài thú như hươu, nai, hổ, lợn rừng đến các loài chim như công, gà lôi, trĩ...

Rừng có vị trí, vai trò quan trọng với sự phát triển của quê hương và con người Cổ Linh. Từ lâu, người dân nơi đây đã tận dụng những nguồn lợi từ rừng để phục vụ cho cuộc sống của mình. Những cây gỗ lớn được chặt về dựng nhà, làm những vật dụng sinh hoạt. Ngoài ra, rừng còn cung cấp nhiều loại thực phẩm (nấm, rau dại, măng,

1. Xưa xưa, người dân Cổ Linh đã biết làm hệ thống ống dẫn nước từ các con suối về gia đình. Trước kia, hệ thống ống dẫn nước làm bằng bương. Ngày nay, nó chủ yếu được làm từ nhựa tổng hợp.

thú rừng) và thuốc chữa bệnh cho nhân dân. Nguồn thực phẩm có từ rừng giúp con người sinh tồn, đặc biệt là trong thời điểm mất mùa, giáp hạt hay có biến cố trong cộng đồng dân cư.

Trong suốt cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, những cánh rừng đã che chở nhiều thế hệ, giúp người dân đối phó với giặc giã hay những lần bị phỉ tấn công và cướp bóc. Sau ngày đất nước độc lập, thống nhất, đặc biệt vào cuối những năm 80, đầu những năm 90 của thế kỷ XX, rừng nguyên sinh bị chặt phá ô ạt; những loài động vật cũng bị săn bắt trái phép làm cho nguồn lợi rừng cạn kiệt. Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, Cổ Linh tiến hành giao đất, giao rừng cho các hộ từ năm 1997. Được sự hướng dẫn của cán bộ lâm nghiệp huyện, xã và quá trình tự tìm tòi, học hỏi, những gia đình được giao đất, giao rừng từng bước phủ xanh đất trống, đồi núi trọc. Đến năm 2015, toàn xã có 510,58ha rừng, vừa tạo ra giá trị kinh tế, vừa góp phần làm không khí trong lành, giảm tác động do mưa lũ gây ra.

Trước kia, việc đi lại của người dân Cổ Linh gặp nhiều khó khăn. Người dân chỉ đi theo các đường mòn, lối mòn nên chỉ có thể đi bộ hoặc cưỡi ngựa. Đặc biệt lũ ống, lũ quét xảy ra vào mùa mưa gây sạt lở đất cùng với nước ở các dòng suối dâng cao làm chia cắt các con đường, cản trở việc di chuyển và trao đổi hàng hóa của nhân dân.

Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, với nguồn ngân sách nhà nước, sự đóng góp của nhân dân, hệ thống giao thông của Cổ Linh được đầu tư nâng cấp và hoàn thiện một bước. Tính riêng trong năm 2015, xã đã nâng cấp các tuyến đường từ Nà Cà (thôn Bản Nghè) đến Phiêng Ca (thôn Bản Cắm) với chiều dài là 870m. Tuy nhiên hiện nay, Cổ Linh vẫn còn 65,8/68,5km đường trục thôn chưa được cứng hóa; 100% tỷ lệ đường ngõ xóm vẫn chưa được cứng hóa, bê tông hóa, gây khó khăn cho việc di chuyển, phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Là xã vùng núi, Cổ Linh có nhiều điều kiện thuận lợi về mặt tự nhiên cho phát triển kinh tế - xã hội song cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn như địa hình dễ bị chia cắt, sạt lở vào mùa mưa; sương muối vào mùa lạnh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, điều hành của chính quyền, nhân dân các dân tộc ở Cổ Linh phát huy, tận dụng lợi thế sẵn có, trọng tâm là phát triển kinh tế đồi rừng, từ đó giảm nghèo, nâng cao đời sống của mình.

2. Sự thay đổi đơn vị hành chính qua các thời kỳ

Theo cuốn “*Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ*” của tác giả Ngô Vi Liễn (năm 1927), Cổ Linh là một trong 8 xã của tổng Giáo Hiệu, thuộc châu Chợ Rã¹. Như vậy đầu thế kỷ XX, đã có tên gọi Cổ Linh.

1. Tổng Giáo Hiệu gồm 8 xã là: Cổ Linh, Bằng Thành, Bộc Bó, Cổ Đạo, Công Bằng, Giáo Hiệu, Nhạn Môn và Xuân La.

Sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, địa danh, địa giới của xã Cổ Linh tiếp tục có sự thay đổi. Đầu năm 1946, xã Cổ Linh và xã Cao Tân sáp nhập vào xã Cao Thượng để thành lập một xã mới lấy tên là xã Cao Thượng thuộc huyện Chợ Rã, tỉnh Bắc Kạn. Tháng 7/1947, xã Cao Thượng hợp nhất với xã Mẫu Ninh thành xã Mẫu Ninh. Do đó, Cổ Linh thuộc xã Mẫu Ninh. Tiếp đó, tháng 9/1948, xã Mẫu Ninh chia tách thành 2 xã Mẫu Ninh và Cao Thượng (gồm địa bàn của 3 xã Cổ Linh, Cao Tân và Cao Thượng ngày nay). Theo chủ trương của tỉnh Bắc Kạn, ngày 23/9/1958, xã Cao Thượng chia tách làm 3 xã là Cổ Linh, Cao Tân và Cao Thượng. Từ thời điểm này, địa danh, địa giới hành chính xã Cổ Linh cơ bản ổn định đến ngày nay.

Ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Quyết định số 103/QĐ-TVQH về việc thành lập tỉnh Bắc Thái. Từ thời điểm này, xã Cổ Linh là đơn vị hành chính thuộc huyện Chợ Rã, tỉnh Bắc Thái. Ngày 29/12/1978, huyện Chợ Rã được sáp nhập vào tỉnh Cao Bằng, do đó xã Cổ Linh nằm trong huyện Chợ Rã, tỉnh Cao Bằng. Đến ngày 06/11/1984, huyện Chợ Rã đổi thành huyện Ba Bể. Xã Cổ Linh thuộc huyện Ba Bể, tỉnh Cao Bằng. Ngày 06/11/1996, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua Nghị quyết "Về việc chia và điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh", trong đó có tỉnh Bắc Thái. Thực hiện Nghị quyết trên,

ngày 01/01/1997, tỉnh Bắc Kạn được tái lập, huyện Ba Bể được cắt chuyển về tỉnh Bắc Kạn. Do đó, Cổ Linh trở về là đơn vị hành chính thuộc huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Ngày 28/5/2003, Chính phủ ban hành Nghị định số 56/2003/NĐ-CP về việc thành lập huyện Pác Nặm thuộc tỉnh Bắc Kạn. Theo đó, huyện Pác Nặm được thành lập trên cơ sở 47.364ha diện tích tự nhiên và 26.131 nhân khẩu của huyện Ba Bể. Như vậy từ thời điểm này, Cổ Linh là một trong 10 đơn vị hành chính của huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn¹.

II. Đặc điểm dân cư, điều kiện kinh tế - xã hội và truyền thống lịch sử, văn hóa

1. Đặc điểm dân cư và điều kiện kinh tế - xã hội

Theo lời kể của các cụ trong xã, dân tộc Tày là những cư dân đầu tiên đến khai phá mảnh đất Cổ Linh². Các dân tộc sinh sống ở Cổ Linh vừa có điểm tương đồng, vừa có nét riêng về kinh tế, văn hóa. Người Mông, Dao đỏ có tập quán sống ở các xóm vùng cao, du canh du cư và chủ yếu phát nương làm rẫy. Dân ông người Mông

1. Ngoài xã Cổ Linh, huyện Pác Nặm còn có 9 đơn vị hành chính khác, gồm các xã Công Bằng, Giáo Hiệu, Nhạn Môn, Bằng Thành, Bộc Bó, Xuân La, An Thắng, Cao Tân, Nghiên Loan.

2. Hiện tại Ban Sưu tầm chưa tìm thấy tư liệu thành văn nào ghi chép về thời điểm con người xuất hiện đầu tiên ở vùng đất Cổ Linh. Thông tin trên do các cụ cao tuổi trong xã kể lại và được các đại biểu tham dự hội thảo Lịch sử Đảng bộ xã Cổ Linh (1947 - 2015) nhất trí.

giỏi săn bắt các loài thú trên rừng; phụ nữ giỏi dệt vải. Đồng bào người Tày, Nùng chủ yếu trồng lúa nước, sống ở các xóm vùng thấp. Cũng giống như phụ nữ Mông, phụ nữ 3 dân tộc trên đều khéo léo dệt nên những bộ trang phục đặc sắc của dân tộc mình. Người đàn ông biết dựng nhà, làm các nông cụ bằng gỗ, bương hay vật liệu khác lấy từ tự nhiên.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, có khoảng 12 hộ dân tộc Nùng ở huyện Hà Quảng (tỉnh Cao Bằng) di cư đến thôn Nà Pùng, Khuổi Trà. Những năm 1979 - 1980, đa số người Mông, Dao đỏ ở huyện Trà Lĩnh, Hòa An và Thông Nông (tỉnh Cao Bằng) đến định cư rải rác ở các thôn. Đa số các gia đình chuyển cư đến địa phương đều gắn bó và ở lại đến hiện nay. Tính đến năm 2015, có 4 dân tộc cùng chung sống trên địa bàn Cổ Linh, đó là Tày, Nùng, Mông, Dao đỏ, trong đó người Mông chiếm đa số với 63,7%. Mặc dù khác nhau về văn hóa, tập quán sản xuất, sinh hoạt song các dân tộc sinh sống trên địa bàn xã Cổ Linh luôn đoàn kết, giúp đỡ, tương trợ nhau trong cuộc sống.

Hiện nay, xã có 12 thôn được chia thành khu vùng thấp và vùng cao. Cụ thể khu vùng thấp gồm các thôn Bản Sáng, Bản Nghè, Bản Cắm, Nặm Nhì, Khuổi Trà và các thôn Lũng Nghè, Phja Báy, Lũng Vài, Nà Pùng, Cốc Nghè, Lũng Phặc, Thôn Niêng ở khu vùng cao.

2. Truyền thống lịch sử, văn hóa

Trong tục thờ cúng tổ tiên, người Tày, Nùng đặt bàn thờ ở gian chính của ngôi nhà. Họ thường thắp hương tổ tiên vào mùng 01, 15 âm lịch hằng tháng và ngày giỗ, Tết hoặc khi có việc trọng đại như dựng nhà, lấy vợ, gả chồng cho con. Thờ cúng tổ tiên là một trong những tục lâu đời, là nét đẹp trong sinh hoạt văn hóa của người Tày và người Nùng.

Lễ cưới hỏi truyền thống của người Tày và Nùng diễn ra với 6 bước chính: dạm ngõ, ăn hỏi, tặt Myầu (đặt trầu), kê khai, cưới chính và lại mặt. Tùy theo từng khâu, lễ vật mà gia đình nhà trai phải mang sang nhà gái có sự khác nhau về số lượng và chủng loại. Trong lễ tặt Myầu, lễ vật bao gồm thịt lợn, gạo và rượu, mỗi thứ 20kg. Trong cưới chính, thịt lợn, gạo và rượu nhà trai phải mang từ 60 - 80kg; ngoài ra còn có tiền, nhẫn, vòng tay, khuyên tai, vòng cổ. Sau khi cưới, nhà gái người Nùng cho con 1 con trâu và các vật dụng thiết yếu khác; người Tày cho con gái đi lấy chồng đôi hòm quần áo. Sau 3 ngày kể từ thời điểm kết thúc cưới chính, lễ lại mặt được tổ chức.

Trong tang ma, thầy cúng là người chủ trì các nghi thức. Với người Nùng và Tày, nếu người chết là phụ nữ đắp 9 sải vải, nếu là nam đắp 7 sải vải¹. Sau khi đã nhập

1. 1 sải vải tương đương khoảng 1,6m.

quan, con cháu phải kiêng không được ngủ trên giường, không cắt tóc.

Trong sinh hoạt, người Tày, Nùng có nhiều món ăn ngon như bánh gai, bánh trứng kiến, đặc biệt là thịt gác bếp. Nguyên liệu có thể là thịt trâu, bò hay lợn. Nguyên tắc khi làm món ăn nổi tiếng này là thịt phải được xẻ, thái dọc thớ¹. Dưới tác động của nhiệt và khói, các miếng thịt dần chuyển sang màu vàng sậm, để càng lâu lại càng ngon và đậm đà.

Trang phục nam giới người Tày có quần đứng rộng. Đàn ông mặc áo ngũ thân với cổ đứng hay áo tứ thân cổ tròn cao, không có cầu vai, xẻ tà, cài cúc vải và có 2 túi nhỏ ở phía trước. Đội mũ dạ hay mũ nồi cũng là nét đặc trưng trong trang phục của nam giới người Tày. Chỉ riêng vào những ngày lễ hội, nam giới mặc áo cánh trắng. Phụ nữ người Tày thường mặc váy, áo dài ngũ thân có thắt lưng và khăn đội đầu. Khăn của nữ giới hình vuông, màu chàm, khi đội thường chít cao ở phía bên phải.

Nam giới người Nùng mặc áo tứ thân dài ngang hông. Áo được may sát người, tay rộng, cổ áo được khoét hình tròn. Trên áo được đính 7 chiếc cúc, thường có 2 hay 4 túi. Áo chỉ có màu đen hoặc xanh, phù hợp với quá trình

1. Sau khi được rửa sạch, thịt được ướp với rượu trắng, muối, tỏi giã nhuyễn cùng nhiều gia vị khác. Sau 2 ngày kể từ thời điểm ướp, thịt được đem treo trên gác bếp (bắt buộc phải là bếp đun củi). Để tăng thêm vị ngon, người chế biến thường cho thêm vỏ và bã mía vào bếp.

lao động sản xuất. Áo tứ thân của phụ nữ có cổ tròn, xẻ ngực, nẹp và gấu áo rộng, 2 túi nhỏ ở vạt trước, cài 9 hàng cúc vải ở nẹp áo. Áo ngũ thân được may dài quá hông, rộng cả phần thân và tay, tạo thuận lợi cho sinh hoạt và sản xuất. Chiếc quần lửng của phụ nữ dân tộc Nùng trông tựa như hình chóp cụt, gồm 4 mái (2 mái chính và 2 mái phụ).

Người Tày và Nùng thường ở nhà sàn được dựng công phu. Xưa kia, các nguyên, vật liệu để dựng nhà được lấy trong rừng ở địa phương. Để làm cột, người dân phải tìm những cây gỗ lớn, thân thẳng và chống chịu tốt với thời tiết, mối mọt. Mái nhà sàn được lợp bằng cỏ gianh, sán và tường được làm từ bương, gỗ. Mỗi căn nhà có diện tích khác nhau, trung bình khoảng 100m² được chia làm nhiều gian, phân ra vị trí của nam và nữ. Cầu thang lên nhà sàn làm bằng gỗ và thường có 7 bậc hoặc 9 bậc, mỗi bậc tượng trưng cho một vía. Hiện nay, nếu so sánh với nhiều địa phương của huyện, số lượng nhà sàn ở Cổ Linh vẫn còn tương đối nhiều, phân bố ở tất cả các thôn.

Với tâm niệm hướng về cội nguồn, người Mông và người Dao đều thờ cúng tổ tiên và coi đây là nét đẹp trong văn hóa. Cũng giống như người Tày, Nùng, việc thờ cúng diễn ra vào các ngày mùng 01 và 15 âm lịch, những dịp trọng đại nhất và ngày tết Nguyên đán. Đây là dịp con cháu tỏ lòng thành kính với người đã sinh thành, nuôi dưỡng mình, cầu mong ông bà phù hộ cho cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Tục cưới hỏi của người Mông và Dao đỏ gồm 3 bước chính: kê khai, cưới chính và lại mặt. Trong lễ kê khai, nhà trai phải mang lễ vật sang nhà gái, bao gồm 80kg thịt và 80 chai rượu. Khi 2 bên gia đình chọn được ngày đẹp, lễ cưới chính được tổ chức và diễn ra trong 2 ngày. Trong ngày đầu tiên, toàn bộ gia đình nhà trai sang giúp đỡ, phục vụ cho gia đình nhà gái. Đến ngày thứ hai, công việc sẽ được thực hiện ngược lại, nghĩa là họ hàng, bạn bè nhà gái sang giúp đỡ gia đình nhà trai và họ hàng nhà gái sẽ ăn uống bên nhà trai. Sau 3 ngày kể từ ngày kết thúc cưới chính là đến lễ lại mặt. Hiện nay, nhờ thực hiện nếp sống mới, văn hóa mới của Đảng và Nhà nước và sự đổi mới trong nhận thức của người dân, tục cưới hỏi của nhân dân các dân tộc ở Cổ Linh được tiến hành tiết kiệm, tránh phô trương, lãng phí nhưng vẫn giữ được những nét đặc sắc trong văn hóa.

Người Mông quan niệm, đám tang là làm cho người sống vui vẻ, bởi người chết sẽ về thiên đường cùng ông bà tổ tiên. Mỗi người trong bản đến viếng đám ma đều thường mang theo 2 - 5kg gạo, một bình rượu trắng khoảng 5 - 10 lít và một số tiền nhất định. Người Mông thường chôn cất vào lúc sáng sớm khi chưa có ánh mặt trời hoặc vào buổi chiều muộn; mộ thường được làm ở ngang đồi, núi. Cũng giống như các dân tộc khác, tang chủ phải mổ lợn, làm cỗ để mời những người đến giúp đỡ công việc của gia đình. Ngày nay, các hủ tục dần bị

xóa bỏ, ma chay của người Mông và Dao đồ được cải biến và có nhiều tiến bộ, phù hợp với đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Trong văn hóa ẩm thực, người Mông và người Dao đồ có nhiều món ăn ngon chế biến từ ngô, trong đó nổi bật là mèn mèn¹. Do sống trên vùng núi cao, có nhiều loài động vật hoang dã sinh sống nên người Mông và Dao đồ sử dụng nhiều thịt thú rừng để ăn. Các loại rau được lấy từ rừng như măng, bồ khai, rau ngót rừng, các loại nấm, hoa chuối, lõi non thân chuối... càng làm cho nét ẩm thực thêm phong phú. Đồ uống hằng ngày là nước đun sôi để nguội hoặc trà. Rượu được sử dụng khi gia đình có công việc trọng đại, đặc biệt là rượu được cất từ ngô.

Trong trang phục truyền thống của người Mông, nam thường mặc quần và áo vải lanh được nhuộm màu chàm; áo có cổ tròn, được thêu hoa văn sặc sỡ, khuy làm bằng vải và được gài phía bên trái. 2 bên áo không có xẻ tà và được may 2 túi ở 2 bên dưới. Phụ nữ Mông mặc váy có nhiều nếp gấp, rộng. Váy thường có màu trắng và có 2 tầng. Phần cạp váy được khâu xếp lại cho vừa một vòng bụng và có 2 dây để buộc. Những họa tiết trang trí ở chân váy đòi hỏi kỹ thuật cao nhất của người dệt. Áo

1. Ban đầu, ngô được tách hạt sau đó nhặt bỏ hạt sâu, mốc, chỉ giữ lại những hạt tròn và mẩy; sau đó được mang đi xay và làm sạch một lần nữa. Bột ngô được bỏ vào nia để trộn cùng lượng nước vừa đủ. Bột sau khi nhuyển được mang đi hấp 2 lần. Món mèn mèn ngon thường có vị ngọt, bùi và thơm.

của nữ giới có cổ chữ V, đằng sau lưng có 1 miếng tà dài 25 - 30cm. Hai ống tay áo thường thêu những đường vằn ngang với đủ màu sắc từ nách đến cửa tay. Phụ nữ Mông thường để tóc dài và quấn vòng quanh đầu rồi đội khăn sắc sỡ, tạo nên sắc thái riêng.

Nam giới Dao đỏ ở Cổ Linh mặc quần chàm, thường có 1 cúc bằng vải. Áo thường có màu chàm hoặc đen, nhiều hoa văn ở ngực, cổ và lưng áo. Đàn ông mặc áo ngắn ở trong và áo dài bên ngoài. Hoa văn được trang trí trên ngực áo ngắn là cách đính cúc hoa bạc theo chiều dọc ở giữa áo; hàng hoa bạc giữa 2 hàng quả bông len đỏ. Ngoài ra, đàn ông cuốn khăn đen trên đầu. Theo phong tục truyền thống, phụ nữ chỉ mặc áo dài màu đen. Trên áo có 2 cúc len màu đỏ 2 bên, nối từ vai xuống bụng. Phụ nữ thường cạo trọc đầu và lông mày, đội khăn cuốn và đeo vòng tay bằng bạc.

Kiến trúc nhà ở của người Mông và Dao đỏ có nhiều điểm tương đồng, họ đều ở nhà đất. Ngôi nhà có 3 gian 2 chái và 2 cửa sổ. Thông thường, gian bên trái được dùng để đặt bếp nấu và giường ngủ của chủ nhà. Gian bên phải là nơi để giường ngủ cho khách (nếu có) và có bếp sưởi. Gian giữa là nơi trang trọng và có diện tích lớn nhất. Ngoài là nơi đặt bàn thờ tổ tiên, gia chủ thường tiếp khách và ăn uống ở đây.

Xã Cổ Linh có nhiều lễ hội gắn liền với sản xuất, đời sống của nhân dân, trong đó tiêu biểu nhất là lễ hội Mù

Là. Đây là lễ hội cầu mùa màng bội thu của người Mông được tổ chức vào ngày 13, 14 tháng Giêng hằng năm. Sau nhiều năm bị mai một, lễ hội này được Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Cổ Linh phục hồi vào năm 2014, được tổ chức liên tục từ đó đến nay. Sau phần lễ trang nghiêm, phần hội diễn ra sôi nổi, vui vẻ với nhiều trò chơi độc đáo mang đậm nét đẹp trong văn hóa địa phương như hát lượn trao duyên, ném còn, đánh quay. Ngoài các trò chơi, nhiều cuộc thi diễn ra như thi đấu bóng chuyền, thi nấu mèn mén; chơi trâu, chơi bò và trưng bày các sản phẩm của dân tộc Mông. Lễ hội Mù Là không chỉ là nét đẹp độc đáo, đặc sắc của người Mông mà còn trở thành giá trị tinh thần chung của nhân dân xã Cổ Linh. Mỗi mùa lễ hội, đồng bào các dân tộc trong xã và các xã lân cận tụ hội chung vui, cùng nhau bảo tồn và trao truyền các giá trị tốt đẹp về văn hóa mà cha ông để lại.

Mỗi dân tộc ở Cổ Linh vừa có nét riêng lại có nét tương đồng về văn hóa truyền thống. Điều đó mang lại cho địa phương “*bức tranh*” sinh động, đa dạng về văn hóa. Trong giai đoạn hiện nay, dưới tác động từ một số mặt trái của nền kinh tế thị trường, bản sắc văn hóa của mỗi dân tộc đang có nguy cơ bị mai một, cần sự chung tay của cấp ủy, chính quyền và các tầng lớp nhân dân trong việc bảo lưu, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống.

Chương II

QUÁ TRÌNH VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG TIẾN TỚI KHỞI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN, CHI BỘ ĐẢNG RA ĐỜI LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1930 - 1954)

I. Cuộc vận động cách mạng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền tháng 8/1945

1. Tình hình chính trị, kinh tế - xã hội dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến

Ngày 01/9/1858, thực dân Pháp nổ súng vào bán đảo Sơn Trà (nay thuộc thành phố Đà Nẵng), mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Sau khi đánh chiếm được thành Thái Nguyên (những năm 1884 - 1887) và tỉnh Cao Bằng (năm 1886), thực dân Pháp bắt đầu thực hiện tiến đánh khu vực Bắc Kạn ngày nay. Ngày 13/02/1888, quân Pháp do Đại tá Xécvie (Servière) cầm đầu từ Bảo Lạc (Cao Bằng) tiến đánh xã Bằng Thành (Pác Nặm), mở đầu cho cuộc xâm lược vùng đất Bắc Kạn¹. Tiếp đó, chúng lần lượt tiến đánh Ngân Sơn, Chợ Mới và các địa phương

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Pác Nặm, *Lịch sử Đảng bộ huyện Pác Nặm (1943 - 2012)*, Bắc Kạn, 2013, tr.19.

khác của Bắc Kạn. Tuy nhiên thực dân Pháp đã vấp phải sự chống trả, kháng cự quyết liệt của quân và dân Bắc Kạn. Từ năm 1900, chúng mới bắt đầu đặt được ách cai trị và bóc lột xuống các châu, tổng, xã của Bắc Kạn.

Ở châu Chợ Rã, thực dân Pháp triệt để lợi dụng tầng lớp quan lại, địa chủ phong kiến làm tay sai phục vụ cho lợi ích của chúng. Ở các tổng, đứng đầu là chánh tổng; đứng đầu xã là lý trưởng, dưới có phó lý, trương tuần, chuồng bạ. Ở Cổ Linh, một số người từng làm lý trưởng như Lương Văn Đăng, Ma Văn An; những người làm phó lý có Lê Văn Hậu, Lương Văn Lương, Lục Văn Kim... Mặc dù Pháp đã lập ra bộ máy hành chính mới song các già làng, trưởng bản ở các dân tộc vẫn có vai trò quan trọng. Những người làm việc trong bộ máy nhà nước thực dân, phong kiến đảm nhiệm việc quản lý dân cư, thu thuế và một số công việc hành chính khác. Mọi mặt hoạt động sản xuất, tâm linh, tín ngưỡng, giải quyết các vụ việc ở trong bản đều do các trưởng bản điều hành và nắm giữ. Do đó, Pháp thường xuyên lôi kéo, dụ dỗ, mua chuộc hay ép buộc các trưởng bản phục vụ cho quyền lợi của chúng. Trước năm 1945, nhân dân Cổ Linh không được bầu cử, không được tham gia vào công việc của chính quyền địa phương. Để dễ dàng đàn áp sự phản kháng của người dân địa phương, chính quyền thực dân cho lập Pù đồn (nay thuộc Bản Sáng) với 20 lính người Việt và tên chỉ huy người Pháp. Bên cạnh đó, Pù đồn còn có nhiệm vụ thu thuế, bắt lính, bắt dân đi phu.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, sản xuất nông nghiệp ở Cổ Linh mang tính chất manh mún, trình độ và kỹ thuật lạc hậu, trong đó người Mông và Dao chủ yếu làm nương; người Tày, Nùng chú trọng làm ruộng. Nhân dân chỉ canh tác 1 vụ trong năm. Người Mông vẫn duy trì tập quán du canh, đốt nương làm rẫy. Nhìn chung, người nông dân sở hữu ít ruộng đất. Vào những năm “*mưa thuận gió hòa*”, không có sâu bệnh hại lớn xảy ra, năng suất lúa đạt từ 80 - 90 kg/bung¹. Chăn nuôi đại gia súc (trâu, bò, ngựa) lúc đó chủ yếu là thả rông; số lượng vật nuôi bị chết, mất hay ốm yếu diễn ra thường xuyên.

Trước năm 1918, nhân dân địa phương họp tại chợ Nà Cà (thuộc địa bàn xã Cổ Linh). Sau đó, người dân muốn họp chợ phải lên tận trung tâm châu Chợ Rã. Để kịp phiên chợ, nhân dân trong xã phải đi bộ từ ngày hôm trước ở nhờ nhà người quen hoặc phải đi thật sớm. Các mặt hàng được mang đi trao đổi, buôn bán chủ yếu là nông, thổ sản, tiểu thủ công nghiệp và mua dầu hỏa, muối, nông cụ. Ảnh hưởng từ chính sách độc quyền của thực dân Pháp nên muối là một trong những sản phẩm khan hiếm nhất ở Cổ Linh. Có thời điểm, vài cân muối có giá trị tương đương với 1 con trâu.

Không chỉ áp bức về chính trị, bóc lột về kinh tế, thực dân Pháp còn tiến hành nô dịch về văn hóa đối với các

1. Bung là đơn vị đo diện tích được sử dụng ở Cổ Linh và các xã miền núi của tỉnh Bắc Kạn. 1 bung tương đương với 1.000m².

dân tộc ở Cổ Linh. Thực hiện chính sách “ngu dân”, Pháp không cho mở bất cứ một cơ sở giáo dục, trường học nào trên địa bàn của xã. Người dân không được đi học, gần như 100% dân số mù chữ. Mỗi khi ốm đau, bệnh tật, người dân chỉ biết trông chờ vào thầy cúng, thầy mo hay chữa trị theo kinh nghiệm dân gian. Chỉ một số ít hộ có điều kiện kinh tế, các chức dịch mới có điều kiện chữa trị tại cơ sở y tế trên trung tâm châu Chợ Rã. Các bệnh như đậu mùa, sởi, đau mắt đỏ diễn ra thường xuyên cướp đi sinh mạng của nhiều người. Trẻ em sinh ra bị suy dinh dưỡng do thiếu ăn diễn ra phổ biến.

Dưới ách thống trị của thực dân Pháp, nhân dân ở Cổ Linh bị đè nén, áp bức và bóc lột nặng nề. Với lòng yêu nước nồng nàn cùng lòng căm thù giặc sâu sắc, khi được ánh sáng cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam soi chiếu, nhân dân các dân tộc trong xã sẵn sàng vùng lên để lật đổ chính quyền thực dân, phong kiến và tay sai, lập nên chính quyền cách mạng, mở ra cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

2. Xây dựng lực lượng, tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền

Ngày 03/02/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời tại bán đảo Cửu Long, Hương Cảng, Trung Quốc. Sự ra đời của Đảng chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo cách mạng; là nhân tố tiên quyết cho mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam về sau.

Từ ngày 10 đến ngày 19/5/1941, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 được diễn ra tại Pác Bó (Hà Quảng, Cao Bằng). Hội nghị đã giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc, trong đó nhấn mạnh: Nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được.

Sau Hội nghị Trung ương 8 của Đảng, vấn đề thành lập Mặt trận Việt Minh, giác ngộ quần chúng yêu nước đi theo con đường cách mạng ở Cổ Linh dần được đẩy mạnh. Từ nửa cuối năm 1941, cơ sở cách mạng phát triển mạnh trong đồng bào Mông ở Cao Bằng. Một số người Mông ở xã Cao Tân đã giác ngộ và được kết nạp vào tổ chức Việt Minh. Sau khi tham dự các lớp tập huấn ngắn ngày, những người này quay về địa phương gây dựng phong trào. Cách mạng từ Cao Tân dần được lan truyền sang Cổ Linh¹.

Những người đầu tiên được giác ngộ cách mạng và tham gia tổ chức Việt Minh ở Cổ Linh có các ông Ma Văn An, Ma Nông Đài, Vi Văn Sinh, Giàng Tả Cao, Lý Á Slán, Lý Á Tả, Lý Á Sửu, Giàng Tả Cao² (lúc đó ở xóm Bó

1. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cao Thượng, *Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Cao Thượng (1930 - 2014)*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2015, tr.43-44.

2. Thông tin do đồng chí Hoàng Minh Tân - Nguyên Bí thư Chi bộ xã cung cấp.

Khiếu thuộc xã Cổ Linh, nay thuộc về xã Cao Tân). Cuối năm 1942, Ban Chấp hành Việt Minh liên xã Cao Minh (tên gọi bí mật của Cao Tân, Cổ Linh và Cao Thượng) ra đời gồm 7 đồng chí: Hoàng Văn Ba, Vi Văn Ngọc, Hoàng Văn Khải, Vi Văn Mạc, Vi Văn Hiển, Vi Triệu Xương, Nguyễn Văn Hác. Đây là tổ chức Việt Minh đầu tiên của huyện Chợ Rã¹. Hầu hết nhân dân ở Lũng Nghè, Mấy Sào đều tham gia các đoàn thể cứu quốc như Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, Phụ lão cứu quốc. Đồng bào địa phương hăng hái tham gia các lớp huấn luyện chính trị tại Mấy Sào do đồng chí Ma Văn An phụ trách. Chỉ trong vòng chưa đầy 1 năm, cơ sở Việt Minh xã Cao Minh đã tạo được chỗ đứng vững chắc. Cách mạng từ đây lan rộng đến các xã khác như Bằng Thành, Nhạn Môn, Bộc Bó, Giáo Hiệu và góp phần khai thông con đường từ Cao Bằng qua Chợ Rã xuống Võ Nhai (tỉnh Thái Nguyên).

Bước sang năm 1943, tự vệ xã Cao Minh không ngừng phát triển về số lượng, từ 72 người vào đầu năm đã tăng lên 100 người vào cuối năm. Cao Minh trở thành một trong những điển hình xuất sắc trong các cơ sở cách mạng ở Bắc Kạn. Phong trào Việt Minh ở phía Bắc châu Chợ Rã, nhất là ở Cao Minh đã góp phần quan trọng vào thành lập Khu Thiện Thuật vào ngày 25/9/1943².

1. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cao Thượng, *Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Cao Thượng (1930 - 2014)*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2015, tr.44.

2. Khu Thiện Thuật là khu vận động cách mạng của đồng bào Mông ở Bắc Kạn và Cao Bằng.

Trong 2 năm (1943 - 1944), mặc dù có sự phát triển nhanh chóng, song hoạt động của tổ chức Việt Minh cũng để lộ ra nhiều sơ hở. Với mạng lưới tay sai, gián điệp dày đặc, địch đã phát hiện được các cơ sở cách mạng ở Cao Minh. Thực dân Pháp tăng cường các hoạt động chống phá và khủng bố cách mạng. Đặc biệt, ngày 22/11/1943, Pháp cùng tay sai kéo lên Cao Minh (trong đó có địa bàn Cổ Linh) bao vây dân làng, lùng bắt cán bộ cách mạng. Trước sự đàn áp và khủng bố của kẻ thù lại không có sự chuẩn bị nên Ban Chấp hành Việt Minh liên xã Cao Minh và lực lượng tự vệ đã lúng túng, bị động, đa số nhân dân địa phương phải rời bỏ nhà cửa chạy lên núi dẫn đến tình trạng thiếu đói, điều kiện vệ sinh thấp kém.

Đầu năm 1944, Ban Chấp hành Việt Minh Khu Thiện Thuật đã cử cán bộ đến Cao Minh phối hợp với các chiến sỹ cách mạng tiến hành rà soát lại cơ sở, làm trong sạch tổ chức; vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất; củng cố lực lượng tự vệ và tổ chức quần chúng đấu tranh chống địch khủng bố. Cũng trong thời gian này, sau khi phối hợp với tự vệ xã Hồng Thái (huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang) đánh Pháp, Ban Việt Minh liên xã Cao Minh - Hồng Thái được thành lập.

Ngày 07/5/1944, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị "Sửa soạn khởi nghĩa" với nội dung nổi bật: Khởi nghĩa là công việc của toàn dân ta, không phải của riêng Việt

Minh. Nhưng không phải toàn dân có thể xông ra đánh quân thù một lúc. Phải có những đội quân cách mạng cơ bản, có tập tành thao lược sẵn sàng, theo hiệu lệnh, đồng thời xông ra trước rồi dân chúng hưởng ứng theo. Tiếp đó, Trung ương Đảng ra lời kêu gọi "*Sấm vũ khí, đuổi thù chung*" vào ngày 10/8/1944. Thực hiện chỉ thị của Tổng bộ Việt Minh và lời kêu gọi của Đảng, cơ sở Việt Minh không ngừng được mở rộng trong đồng bào Tày, Nùng ở Nậm Nhì (xã Cổ Linh).

Ngày 09/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp tại Đình Bả, Từ Sơn, Bắc Ninh. Ngay khi cuộc họp diễn ra, phát xít Nhật đảo chính thực dân Pháp để độc chiếm Đông Dương. Quân Pháp kháng cự yếu ớt rồi nhanh chóng đầu hàng. Trước tình thế đó, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị "*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*" vào ngày 12/3/1945, xác định kẻ thù chính, cụ thể trước mắt và duy nhất của nhân dân Đông Dương là phát xít Nhật và phát động cao trào kháng Nhật cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa. Hầu hết các gia đình đều bị đói, phải lên rừng tìm măng, củ mài, bắt thú.

Ngay sau khi bản Chỉ thị ra đời, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã đến địa bàn Cao Minh để trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Võ Nguyên Giáp, quần chúng nhân dân phối

hợp với lực lượng tự vệ xã dưới sự chỉ huy của Quân Giải phóng đứng lên tước vũ khí, tịch thu ruộng đất của tay sai, phản động.

Bị Nhật đảo chính bất ngờ, tàn quân Pháp từ thị xã Cao Bằng tháo chạy qua khu vực phía Bắc Chợ Rã tìm đường sang Trung Quốc. Theo chỉ thị của Liên tỉnh Việt Minh Cao - Bắc - Lạng, đối với Pháp ta không tập kích chúng trên đường rút lui, ngược lại tích cực vận động, kêu gọi chúng cùng quân và dân ta chống Nhật. Nhưng trước thái độ và hành động ngang ngược, dã man của quân Pháp, đội quân tự vệ xã Cao Minh phối hợp với lực lượng vũ trang Khu Thiện Thuật được nhân dân ủng hộ đã chặn đánh lại quân Pháp hết sức quyết liệt.

Kết quả, địch phải đầu hàng, ta thu được 30 khẩu súng các loại. Tiếp đó, tự vệ 2 xã Cao Minh và Giáo Hiệu phối hợp với lực lượng vũ trang tỉnh Hà Giang phục kích đánh Nhật tại Bắc Mê, tiêu diệt nhiều quân địch. Tiếp đó, lực lượng cách mạng Cao Minh phối hợp với các xã khác tiến đánh chiếm đồn bang tá (nay thuộc xã Bằng Thành) xóa bỏ ách kìm kẹp của phát xít Nhật và tay sai đối với các xã phía Bắc châu Chợ Rã¹.

Ngày 30/3/1945, tự vệ xã Cổ Linh tham dự lớp huấn luyện cấp tốc kéo dài 7 ngày tại bản Tàu, xã Cao Minh

1. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cao Thượng, *Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Cao Thượng (1930 - 2014)*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2015, tr.50-51.

(nay thuộc xã Cao Thượng) do Quân Giải phóng mở. Nội dung giảng dạy tại các lớp huấn luyện gồm có kiến thức cơ bản về cách thức tổ chức chính quyền; nhiệm vụ của chuyên chính vô sản; kinh nghiệm tuyên truyền, vận động và tổ chức Mặt trận Việt Minh. Đến cuối tháng 3/1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Cao Minh ra đời do ông Vi Văn Ngọc làm Chủ tịch, ông Ma Nông Đài (xã Cổ Linh) làm Phó Chủ tịch. Về tổ chức Việt Minh, ông Ma Văn An (xã Cổ Linh) được phân công làm Chủ nhiệm. Tới cuối tháng 4/1945, tất cả các xã của tổng Giáo Hiệu đều thành lập được chính quyền cách mạng. Tháng 5/1945, phát xít Nhật cùng với 1.000 quân bảo an tấn công vào châu Chợ Rã nhằm tiêu diệt chính quyền dân chủ nhân dân non trẻ và lùng bắt các cơ quan đầu não cách mạng. Bị lực lượng cách mạng các địa phương chống trả quyết liệt nên chỉ sau 3 ngày, quân Nhật đã phải rút, châu Chợ Rã sạch bóng quân thù, cách mạng hoàn toàn thắng lợi.

Sau khi khởi nghĩa giành chính quyền thành công, nhân dân Cổ Linh đã trở thành người tự do, làm chủ vận mệnh của chính mình. Từ đây, cán bộ và nhân dân xã Cổ Linh ra sức phấn đấu, nỗ lực bảo vệ chính quyền cách mạng, xây dựng quê hương thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trong giai đoạn sau.

II. Chi bộ Đảng ra đời, lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)

1. Xây dựng, bảo vệ và củng cố chính quyền cách mạng (1945 - 1946)

Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, ngày 02/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản “*Tuyên ngôn độc lập*” khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Sự kiện trên đã mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam: kỷ nguyên độc lập, tự do gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, Nhà nước dân chủ nhân dân vừa ra đời đã phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức: giặc đói, giặc dốt, tình trạng trống rỗng về ngân sách, thù trong - giặc ngoài. Cách mạng Việt Nam lúc đó đứng trước tình thế “*ngàn cân treo sợi tóc*”.

Cũng như nhiều địa phương khác trên cả nước, cách mạng ở Cổ Linh lúc này phải đối mặt với nhiều thử thách. Sản xuất nông nghiệp vẫn theo phương thức truyền thống: nhỏ lẻ, manh mún, lạc hậu, bấp bênh và năng suất thấp. Tình trạng thiếu đói diễn ra quanh năm. Người dân phải lên rừng lấy rau dại, măng bương, măng nứa, quả rừng; săn bắt các loài động vật làm thực phẩm. Dưới ách thống trị của thực dân Pháp và chính quyền tay sai, hầu hết dân số ở xã mù chữ. Hủ tục, mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội như trộm cắp, cờ bạc diễn ra phổ biến. Các thế lực phản cách mạng “*châu chực*” cơ

hội để nổi lên lật đổ chính quyền non trẻ. Trong khi đó, trình độ của đội ngũ cán bộ của xã còn hạn chế, một số người chưa biết đọc, biết viết. Tuy vậy, cách mạng địa phương cũng có nhiều thuận lợi căn bản. Chính quyền cách mạng ra đời đóng vai trò quản lý, điều hành tại địa phương. Được sống dưới chế độ mới, trở thành người tự do, làm chủ quê hương, đất nước nên đông đảo nhân dân tin tưởng vào Đảng và Chính phủ, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Giải quyết tình trạng thiếu đói cho nhân dân là một trong những nhiệm vụ cấp bách hàng đầu ở Cổ Linh. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *“Tôi đề nghị mở một cuộc lạc quyền. Mười ngày một lần, tất cả đồng bào chúng ta nhịn ăn một bữa. Gạo tiết kiệm được sẽ góp lại và phát cho người nghèo”* cũng như phát huy truyền thống *“Lá lành đùm lá rách”*, một mặt nhân dân địa phương tích cực quyên góp lương thực cho *“Hũ gạo cứu đói”*, mặt khác triệt để không dùng thóc, ngô để nấu rượu. Chỉ trong vòng 6 tháng, với sự đóng góp của nhân dân, chính quyền xã có điều kiện giúp đỡ hàng chục gia đình thiếu đói. Song song với công tác lạc quyền, chính quyền cách mạng còn phát động nhân dân tăng gia sản xuất. Chỉ trong vòng hơn 1 năm (tháng 9/1945 - 12/1946), nông dân Cổ Linh đã khai hoang thêm được hàng chục bung ruộng. Những cây rau màu gần ngày được người dân ưu tiên trồng với diện tích lớn. Những biện pháp

trên đã phát huy tích cực, giúp cho hàng chục gia đình giải quyết được tình trạng đói cục bộ.

Nhân dân Cổ Linh còn tích cực hưởng ứng phong trào xây dựng “*Quỹ độc lập*” và “*Tuần lễ vàng*”. Tùy theo điều kiện mà các gia đình có sự ủng hộ khác nhau. Một số gia đình khá giả ủng hộ chính quyền trâu, bò như gia đình các ông Lương Văn Xương, Ma Nông Đài, Lương Văn Và; nhiều hộ khác ủng hộ thóc, gạo, đồ trang sức (vòng tay, vòng cổ, hoa tai), các vật dụng có giá trị như nồi đồng, mâm thau cho đến các tấm vải tự dệt. Sự đóng góp trên không chỉ giúp cho chính quyền lâm thời vượt qua được thời điểm khó khăn về tài chính mà còn thể hiện niềm tin của đông đảo nhân dân vào Đảng và cách mạng.

Trong suốt thời kỳ đô hộ và thống trị nước ta, thực dân Pháp triệt để thi hành chính sách “*ngu dân*”. Ở Cổ Linh, hầu hết người dân không biết đọc, biết viết. Do đó, xóa mù chữ cho nhân dân là một trong những nhiệm vụ cấp bách đặt ra đối với chính quyền non trẻ ở địa phương. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi “*chống nạn thất học*” gửi tới toàn thể quốc dân đồng bào, trong đó Người nhấn mạnh: “*Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ. Những người đã biết chữ hãy dạy cho những người chưa biết chữ, hãy góp sức vào bình dân học vụ...*”.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, đông đảo nhân dân trong xã tham gia phong trào bình dân học vụ. Tất cả các xóm đều tổ chức các lớp học. Giáo viên là những người trong xã biết chữ đến từng gia đình vận động mọi người đi học. Do cơ sở vật chất còn hạn chế, các lớp được mở tại nhà của người dân. Do ban ngày người dân phải tham gia sản xuất nên thời gian học thường vào buổi tối. Nhiều người dù cao tuổi vẫn hăng hái đi học với quyết tâm thoát mù chữ. Phong trào bình dân học vụ ở Cổ Linh đạt được kết quả ban đầu đáng khích lệ. Từ 100% dân số mù chữ, đến cuối năm 1946, một số người đã biết đọc, biết viết, thực hiện các phép tính đơn giản. Kết quả trên không chỉ phản ánh sự ưu việt của chế độ mới mà còn tạo ra tiền đề quan trọng để người dân thực hiện và phát huy quyền làm chủ đất nước của mình.

Ngày 20/3/1947, với bút danh Tân Sinh, Chủ tịch Hồ Chí Minh cho ra mắt rộng rãi tác phẩm *“Đời sống mới”*. Trong tác phẩm, Người chỉ rõ sự cần thiết phải xây dựng đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân ta: *“Trong lúc này, người thì lo đánh giặc, người thì lo phá hoại, người thì lo tản cư, toàn dân ai cũng khó nhọc vất vả. Kêu gọi thực hành đời sống mới, chẳng không hợp thời sao? Hợp thời lắm. Chính trong lúc này càng phải thực hành đời sống mới là cần, kiệm, liêm, chính”*¹.

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng, *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.112.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chính quyền xã Cổ Linh đã vận động và hướng dẫn nhân dân ăn chín, uống sôi; nằm ngủ màn để tránh muỗi đốt; đi vệ sinh trong nhà tiêu. Những nét đẹp trong văn hóa địa phương được duy trì. Bên cạnh đó, các phong tục lạc hậu, mê tín dị đoan như xem bói, cúng bái khi có người ốm đau; các tệ nạn như cờ bạc, trộm cắp bị bài trừ.

Theo chủ trương của Trung ương Đảng, thời gian diễn ra cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I là ngày 23/12/1945. Tuy nhiên, do sự chống phá của kẻ thù cũng như cần có sự chuẩn bị tốt hơn để đảm bảo thắng lợi, Trung ương đã quyết định lùi thời gian Tổng tuyển cử đến ngày 06/01/1946. Ngay từ khi nhận được sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Chợ Rã, chính quyền lâm thời xã đã tích cực làm công tác chuẩn bị cho ngày Tổng tuyển cử. Được sự phân công, nhiều cán bộ xã phối hợp với các trưởng thôn tổ chức tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của việc bầu cử đến các tầng lớp nhân dân. Ngày 06/01/1946, cùng với cử tri cả nước, trên 98% cử tri xã Cổ Linh tham gia bầu cử trong không khí phấn khởi. Lần đầu tiên trong lịch sử, người dân trong xã từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt giai cấp, giàu nghèo, giới tính được đi bầu cử để bầu ra những người đủ đức, đủ tài vào cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất.

Sau ngày bầu cử Quốc hội, xã Cổ Linh và xã Cao Tân sáp nhập vào xã Cao Thượng để thành lập xã mới

lấy tên là xã Cao Thượng. Tháng 4/1946, một lần nữa người dân Cổ Linh được đi bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp (tỉnh và xã), thể hiện quyền làm chủ đất nước của mình, tỷ lệ cử tri đi bầu cử đạt 99%. Đến tháng 6/1946, Hội đồng nhân dân xã họp kỳ đầu tiên đã bầu ra Ủy ban hành chính xã, trong đó ông Vi Văn Ngọc (xã Cao Thượng) làm Chủ tịch. Đây là chính quyền do nhân dân bầu ra có tính hợp hiến, hợp pháp, tiếp tục điều hành các công việc của địa phương.

Trong giai đoạn mới của cách mạng, Mặt trận Việt Minh (từ giữa năm 1946 là Mặt trận Liên Việt) và các đoàn thể xã Cổ Linh, từ đầu năm 1946 là xã Cao Thượng vẫn phát huy vai trò quan trọng tập hợp, đoàn kết đông đảo quần chúng nhân dân trong giải quyết thiếu đói, xóa mù chữ, trấn áp các phần tử có âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng.

Từ khi ra đời, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn muốn giải quyết mối quan hệ Việt - Pháp bằng con đường hòa bình. Ngày 06/3/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký kết với Xanh-tơ-ny (đại diện Chính phủ Pháp) bản "*Hiệp định Sơ bộ*". Ngày 31/5/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sang thăm nước Pháp với tư cách là Thượng khách của Chính phủ Pháp. Để cứu vãn nền hòa bình mong manh đang sắp đổ vỡ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký kết với Mu-tê (Bộ trưởng Hải ngoại Pháp) bản "*Tạm ước Việt - Pháp 14/9*"

với nhiều nhân nhượng về chính trị và kinh tế cho nước Pháp. Tuy nhiên, thực dân Pháp đã không đáp lại thiện chí hòa bình của Chính phủ và nhân dân Việt Nam, liên tiếp nổ súng khiêu khích và sát hại đồng bào ta. Dã tâm sử dụng sức mạnh quân sự để xâm lược nước ta một lần nữa của Pháp ngày càng lộ rõ. Ngày 18 và 19/12/1946, phía Pháp gửi tới hậu thư đưa ra nhiều yêu sách vô lý (thực chất là buộc chúng ta phải đầu hàng) và đe dọa đến sáng 20/12, nếu những yêu cầu trên không được thực hiện thì *“quân Pháp sẽ chuyển sang hành động”*. Trước tình hình đó, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp trong 2 ngày 18 và 19/12 đã quyết định phát động toàn quốc kháng chiến. Khoảng 20 giờ ngày 19/12/1946, *“Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”* của Chủ tịch Hồ Chí Minh được phát đi khắp cả nước:

“Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng muốn cướp nước ta lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào, Chúng ta phải đứng lên!”.

Từ đây, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân các dân tộc Cổ Linh bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược.

Từ sau khi giành được chính quyền vào năm 1945, chính quyền và nhân dân xã Cổ Linh (từ đầu năm 1946 thuộc xã Cao Thượng) đã từng bước vượt qua tình trạng thiếu đói; xóa mù chữ cho người dân; tích cực ủng hộ trâu, bò, trang sức cùng nhiều tài sản khác cho Chính phủ; củng cố lực lượng tự vệ, bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng. Những thành quả trên đây tạo ra niềm tin để cán bộ, dân quân tự vệ và nhân dân các dân tộc trong xã bước vào giai đoạn chiến đấu chống lại sự tấn công của phiến và tham gia vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trong giai đoạn sau.

2. Chi bộ Đảng ra đời lãnh đạo nhân dân đấu tranh với quân phiến (1947 - 1949)

Xây dựng Chi bộ Đảng để lãnh đạo chính quyền và nhân dân địa phương hoàn thành các nhiệm vụ chính trị đặt ra là một trong các yêu cầu cấp bách đối với cách mạng ở Cổ Linh. Mặc dù cách mạng phát triển sớm và mạnh mẽ từ trước Cách mạng tháng Tám, song quá trình xây dựng tổ chức cơ sở Đảng ở Cổ Linh gặp nhiều khó khăn. Một mặt, trình độ hiểu biết của người dân còn thấp, những cá nhân được tiếp thu đường lối cách mạng của Đảng ở xã còn ít. Mặt khác, dựa vào quân Tưởng, sau đó là ôm chân Pháp, bọn phiến liên tục quấy rối, chống phá quyết liệt đối với cách mạng ở địa phương. Từ sau tháng 8/1945, chưa có cán bộ nào do cấp trên cử về phụ trách công tác gây dựng và phát triển

Chi bộ Đảng. Nhanh chóng thành lập và củng cố tổ chức Đảng trở thành một trong những yêu cầu cấp bách đối với cách mạng của xã.

Đầu năm 1947, Huyện ủy Chợ Rã đã cử đồng chí Ngọc Sơn Hiền đảm trách nhiệm vụ xây dựng được Chi bộ Đảng xã. Tháng 11/1947, Chi bộ ghép xã Cao Thượng và Mẫu Ninh được thành lập gồm 3 đảng viên, trong đó đồng chí Hoàng Văn Ba (xã Cao Thượng ngày nay) làm Bí thư Chi bộ. Đây là sự kiện chính trị quan trọng, đánh dấu bước phát triển mới đối với cách mạng ở xã Cao Thượng nói chung và Cổ Linh nói riêng. Xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, đến tháng 9/1948, Chi bộ xã Cao Thượng ra đời trên cơ sở tách ra từ Chi bộ ghép. Đồng chí Hoàng Văn Tọa được phân công làm Bí thư Chi bộ.

Sau năm 1945, các toán phỉ, phản động ngóc đầu dậy, móc nối với quân Tưởng chống phá cách mạng, cướp bóc tài sản của nhân dân. Ở phía Bắc huyện Chợ Rã, các toán phỉ do Sỉ Lìn (Hoa kiều) hoạt động có thế lực mạnh nhất. Khi thực dân Pháp quay trở lại xâm lược, những toán phỉ ở đây lại theo “*quan thầy*” mới, ra sức hoạt động cướp phá, hiếp phụ nữ, giết hại nhân dân trong vùng, xuyên tạc đường lối của Đảng, chính sách của Việt Minh. Đến cuối năm 1946, lực lượng tự vệ của xã đã phát triển được 1 đại đội với quân số khoảng 100 người, trong đó Cổ Linh có 1 trung đội.

Số lượng phỉ trên toàn huyện Chợ Rã không ngừng tăng lên, đến tháng 11/1947 đã lên đến vài chục tên. Để bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng cũng như chuẩn bị đối phó với các cuộc tấn công của bọn phỉ và các tổ chức phản động khác, chính quyền Cổ Linh đặc biệt chú trọng đến củng cố và phát triển lực lượng tự vệ của xã.

Ngày 19/02/1947, Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định và tổ chức nhiệm vụ của dân quân, tự vệ và du kích. Quán triệt sâu sắc Thông tư của Bộ Quốc phòng, đến giữa năm 1947, đại đội tự vệ được chuyển thành đại đội dân quân do đồng chí Nông Văn Lai chỉ huy. Dưới sự chỉ đạo của chính quyền xã, lực lượng tự vệ (sau đó là dân quân) tăng cường tuần tra, canh gác, chủ động trong phòng gian bảo mật, sẵn sàng chiến đấu chống tàn quân Nhật, chống phỉ và các thế lực khác có âm mưu, thủ đoạn chống đối cách mạng. Để hoàn thành các nhiệm vụ được giao, lực lượng tự vệ (từ đầu năm 1947 là dân quân) tích cực luyện tập về kỹ thuật chiến đấu, tham gia các lớp huấn luyện, bồi dưỡng về chính trị và quân sự.

Tháng 10/1947, Đài Tiếng nói Việt Nam trên đường di tản đến xã Khang Ninh bị địch phát hiện. Được lệnh của Huyện đội, trung đội du kích xã do đồng chí Nguyễn Văn Thẳng chỉ huy đã phối hợp chặt chẽ với du kích các xã lân cận dùng 40 chiếc thuyền vận chuyển toàn bộ máy móc, thiết bị cùng chuyên chở nhân viên của Đài

về xã an toàn¹. Để đảm bảo an toàn, mỗi bộ phận của Đài Tiếng nói Việt Nam được đặt ở các vị trí khác nhau. Tổng đài được đặt ở Cộc Mạ, thôn Pù Khoang; Ban Giám đốc tại thôn Khuổi Tàu và bộ phận in ấn đứng chân ở Bản Cẩm (thuộc xã Cổ Linh ngày nay). Trong cuộc hộ tống, bảo vệ di dời Đài về xã an toàn, ông Lương Văn Và (xã Cổ Linh ngày nay) được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhất. Lực lượng dân quân, du kích xã đã không quản gian nan, vất vả, hiểm nguy để đảm bảo an toàn cho Đài Tiếng nói Việt Nam trong 6 tháng sơ tán trên địa bàn.

Với âm mưu tóm gọn cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt bộ đội chủ lực của cách mạng, lập nguy quyền toàn quốc và đặt ách thống trị thực dân trên toàn bộ nước Việt Nam, đồng thời khóa chặt biên giới Việt - Trung, ngăn chặn đường liên lạc giữa Việt Nam và quốc tế, ngày 07/10/1947, thực dân Pháp huy động lực lượng lớn chia làm 3 cánh quân tấn công lên Việt Bắc. Trước âm mưu và hành động của địch, ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị *“Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp”*. Ngày 16/10/1947, thực dân Pháp đưa quân lên tiến đánh huyện lỵ Chợ Rã, lợi dụng các toán phỉ ra sức phá hoại vùng hậu phương cách mạng. Cũng từ thời điểm này, dựa vào sự hậu thuẫn

1. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cao Thượng, *Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Cao Thượng (1930 - 2014)*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2015, tr.65.

của quân Pháp, bọn phỉ càng tăng cường các hoạt động chống phá cách mạng. Số lượng phỉ trên toàn huyện tăng nhanh chóng, từ vài chục tên vào tháng 11/1947 đã lên 500 tên vào tháng 01/1948¹. Bọn phỉ đã có nhiều thủ đoạn để chống sự nghiệp kháng chiến của Đảng như bôi nhọ chế độ; dụ dỗ, mua chuộc, khống chế và cưỡng bức một bộ phận người dân tham gia vào các hoạt động tiếp tế lương thực, cung cấp tin tức, che giấu lực lượng cho chúng. Trước những thủ đoạn thâm độc trên, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân địa phương đẩy mạnh các hoạt động chống phỉ.

Tháng 11/1947, Tỉnh ủy Bắc Kạn quyết định thành lập đội vũ trang tuyên truyền nhằm phối hợp với lực lượng vũ trang, nhân dân các địa phương tiến hành tiêu phỉ. Ngày 03/01/1948, Liên đội tiêu phỉ ở Chợ Rã được thành lập gồm lực lượng vũ trang của huyện và lực lượng được tăng cường từ tỉnh.

Từ cuối năm 1947 - đầu năm 1948, quân phỉ đã gây tội ác ở nhiều xã phía Bắc huyện, trong đó có địa bàn Cổ Linh. Ngày 04/01/1948, 300 tên phỉ bất ngờ tấn công và chiếm đóng huyện lỵ Chợ Rã và Đài Tiếng nói Việt Nam ở xã Cao Thượng. Lực lượng dân quân, du kích địa phương phối hợp với đội vũ trang của huyện đã chiến đấu ngoan cường, mưu trí và dũng cảm đẩy lùi cuộc tấn công

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Pác Nặm, *Lịch sử Đảng bộ huyện Pác Nặm (1943 - 2012)*, Bắc Kạn, 2013, tr.49.

của chúng. Kết quả, quân phỉ đã có 20 tên bị tiêu diệt, một số tên khác bị thương, số còn lại phải tháo chạy.

Ngày 31/01/1948, lực lượng quân Pháp tấn công lên Chợ Rã bị đánh đuổi hoàn toàn, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tiểu phỉ của huyện và tại xã. Ngày 20/02/1948, Tỉnh ủy Bắc Kạn ra nghị quyết đấu tranh chống phỉ toàn diện, nhấn mạnh: Chủ trương chung là vừa đánh vừa kêu gọi; trong những vùng có Mán, Mông thổ phỉ chú ý tìm người tốt dùng họ đưa tin tức, mua chuộc họ làm việc cho mình; không xâm phạm tài sản, tính mệnh đàn bà trẻ nhỏ để gây nên thù oán giữa họ với mình. Tiếp đó, Chỉ thị số 16-CT/TU tháng 11/1948 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc đối phó với thổ phỉ được ban hành với nội dung nổi bật: Đối với bọn thổ phỉ phải tăng cường công tác chính trị, dùng quyền lợi kinh tế để lôi kéo, gây ảnh hưởng... Đối với công tác vận động, mục tiêu hướng vào số thổ phỉ Mán trước để cô lập bọn thổ phỉ Nùng. Nhờ cuộc đấu tranh tiểu phỉ trên địa bàn toàn tỉnh đạt được kết quả tốt nên đến cuối năm chúng không dám hoành hành như trước, các xóm, bản ở Cổ Linh tương đối yên ổn.

Với tinh thần cách mạng, các đảng viên trong Chi bộ thực hiện tự phê bình và phê bình theo Điều lệ Đảng, đặc biệt là thẳng thắn nhìn nhận những khuyết điểm trong công tác, từ đó đề ra biện pháp sửa chữa và khắc phục. Nhờ thực hiện tốt công tác phát triển đảng viên, số lượng đảng viên tăng lên nhanh chóng. Đối với Cổ Linh, những

đảng viên đầu tiên là các ông Ma Nông Đài, Ma Văn An và Vi Văn Sinh. Cụ thể, đồng chí Ma Nông Đài được kết nạp vào Đảng ngày 13/02/1948, các đồng chí Ma Văn An và Vi Văn Sinh được kết nạp vào Đảng ngày 23/10/1948.

Từ cuối năm 1948 - đầu năm 1949, quân phi hoạt động mạnh trở lại. Ngày 17/01/1949, quân phi tấn công vào địa bàn xã, cướp 6 con bò của nhân dân cùng nhiều tài sản khác¹. Trong đợt hoạt động này, lực lượng phi không chỉ uy hiếp, cướp bóc và giết hại nhân dân, chúng còn tung tin đồn thực dân Pháp đã chiếm được Chợ Rã khiến cho người dân hoang mang. Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, các lực lượng vũ trang trong tỉnh tổ chức nhiều đợt truy quét quân phi và thu được nhiều thắng lợi. Bên cạnh đó, mỗi làng, bản đều trở thành đơn vị chiến đấu, có khả năng tự vệ trước các cuộc tấn công của quân phi, khiến chúng bị cô lập, tạo thuận lợi cho lực lượng vũ trang tiêu diệt hoàn toàn. Đến cuối năm 1954, địa bàn Cổ Linh cũng như các địa phương khác của huyện Chợ Rã sạch bóng lực lượng phi.

3. Xây dựng hậu phương vững mạnh, tích cực đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc (1949 - 1954)

Ngay từ khi được thành lập, Chi bộ Đảng xã Cao Thượng đã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh khai hoang

1. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cao Thượng, *Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Cao Thượng (1930 - 2014)*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2015, tr.71.

nhằm mở rộng diện tích canh tác. Trước năm 1951, nông dân địa phương vẫn canh tác 1 vụ lúa trong năm. Từ năm 1951, diện tích cấy 2 vụ lúa từng bước được mở rộng. Trong giai đoạn này, các giống lúa được trồng đều có nguồn gốc ở địa phương. Được sự vận động và hướng dẫn của cán bộ xã, nhân dân các dân tộc ở Cổ Linh đã tận dụng phân chuồng để bón cho cây trồng. Lượng phân chuồng bón cho 1 bung lúa được tăng dần qua các năm, bình quân từ 9 - 12 gánh cuối năm 1949 lên 12 - 15 gánh vào năm 1954. Kỹ thuật canh tác cũng thay đổi theo hướng tích cực. Nông dân trong xã đã biết cấy dảnh nhỏ, độ dày vừa phải, chú ý đến đồng ruộng để kịp thời làm cỏ, bắt sâu hại lúa... Những yếu tố trên giúp cho năng suất lúa của Cổ Linh không ngừng tăng lên, bình quân đạt 130 kg/bung/vụ.

Bên cạnh trồng lúa, nhân dân trong xã còn đẩy mạnh trồng ngô, khoai lang, lạc. Đến năm 1954, về cơ bản địa phương đã tự túc được lương thực, số hộ thiếu đói nhiều tháng trong năm gần như không còn, một số gia đình đã có tích lũy. Trong thời gian phải tăng cường các hoạt động cướp bóc, phá hoại trên địa bàn xã, Chi ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính xã chỉ đạo người dân thu hoạch nhanh, cất giấu gọn, nhờ đó giảm bớt những thiệt hại do quân phủ có thể gây ra.

Ngày 01/5/1951, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 13/SL về thuế nông nghiệp nhằm đảm bảo nguồn cung cấp cho

kháng chiến. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, cấp ủy tổ chức cho toàn thể cán bộ, đảng viên trong xã học tập, quán triệt nghiêm túc chính sách thuế nông nghiệp của Nhà nước, sau đó phổ biến đến nhân dân. Chi ủy chỉ đạo Ủy ban kháng chiến hành chính xã tiến hành kiểm kê, đo đạc diện tích, trên cơ sở đó phân loại các loại đất khác nhau. Dựa trên diện tích cụ thể cũng như từng loại đất, chính quyền xã đã ra nhiều định mức khoán khác nhau. Ở Cổ Linh, 100% là dân tộc ít người, trình độ dân trí thấp, giao thông khó khăn; đặc biệt người Mông có tập quán du canh nên công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách thuế nông nghiệp đến nhân dân gặp nhiều khó khăn. Cán bộ xã cùng với trưởng thôn đã phải đến từng gia đình để phổ biến, giải thích ý nghĩa to lớn của thuế nông nghiệp với sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. Nhờ đó, ngay trong năm 1951, xã Cao Thượng (trong đó có Cổ Linh) là một trong số ít các xã trong huyện Chợ Rã hoàn thành chỉ tiêu thuế nông nghiệp¹.

Ở Cổ Linh không có địa chủ, chỉ có một số gia đình trung nông lớp trên. Số lượng ruộng đất họ sở hữu không lớn, không có tình trạng bóc lột bằng hình thức phát canh thu tô và các hình thức bóc lột khác nên theo chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Kạn, ở xã không phát động giảm tô và cải cách ruộng đất. Theo chỉ đạo của tỉnh, huyện, ở

1. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cao Thượng, *Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Cao Thượng (1930 - 2014)*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2015, tr.76.

Cổ Linh phát động nhân dân tiến hành tiêu phỉ, xóa bỏ hoàn toàn cơ sở của chúng.

Để đảm bảo nguồn thực phẩm cho nhân dân địa phương cũng như hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, Chi bộ và chính quyền xã chỉ đạo người dân từng bước chú trọng đến chăn nuôi. Tuy nhiên, đến năm 1954, chăn nuôi ở xã vẫn được coi là “*ngành phụ*” so với trồng trọt. Các vật nuôi chủ yếu gồm có trâu, bò, dê, gia cầm (gà, vịt, ngan). Chăn nuôi của xã không chỉ có quy mô nhỏ mà tập quán, kỹ thuật còn lạc hậu. Tập quán thả rông gia súc diễn ra phổ biến; công tác vệ sinh cho vật nuôi hầu như không được thực hiện nên tình trạng vật nuôi bị mất, chết hay dịch bệnh thường xuyên xảy ra. Chăn nuôi trong giai đoạn này chưa mang lại hiệu quả cao cho các hộ và địa phương.

Song song với phát triển kinh tế, Chi ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính xã còn chú trọng đến chăm lo sự nghiệp văn hóa - xã hội. Với quan điểm “*văn hóa cũng là một mặt trận*”, công tác văn hóa của xã tiếp tục hướng vào vận động nhân dân thực hiện nếp sống mới, đời sống mới như ăn chín, uống sôi, vệ sinh gia đình sạch sẽ đi đôi với bài trừ mê tín dị đoan, các hủ tục. Xóa nạn mù chữ, từng bước nâng cao trình độ cho nhân dân là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác lãnh đạo, quản lý của Chi bộ Đảng và chính quyền xã. Ở Cổ Linh, những

giáo viên dạy bình dân học vụ gồm có các ông Lương Văn Đào, Ma Thế Tương, Triệu Hữu Hòa, Lương Văn Thọ và một số người khác. Từ cuối năm 1949 đến năm 1954, xã đã tổ chức được hàng trăm buổi học, tỷ lệ người biết đọc, biết viết ngày càng được nâng lên. Xuất phát từ điều kiện kinh tế khó khăn, cơ sở vật chất, trang thiết bị thiếu thốn cùng với sự quấy phá của quân phỉ nên công tác y tế của Cổ Linh gặp nhiều khó khăn. Dưới sự chỉ đạo của cấp ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính xã, lực lượng Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ làm nòng cốt tiếp tục vận động nhân dân ăn chín, uống sôi, diệt muỗi, diệt chuột... Do thuốc tây thiếu thốn nên người dân chủ yếu chữa bệnh bằng các cây thuốc lấy trên rừng. Mặc dù nhận thức của người dân bước đầu có sự chuyển biến song tình trạng cúng bái còn diễn ra phổ biến.

Từ khi được thành lập, Chi bộ Đảng xã luôn nhận thức được tầm quan trọng của việc củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên và trọng yếu. Trong giai đoạn này, trung đội dân quân, du kích Cổ Linh tiếp tục được củng cố và kiện toàn. Ngoài các vũ khí thô sơ, lực lượng dân quân còn được trang bị một số khẩu súng trường, súng kíp. Dưới sự hướng dẫn trực tiếp của cán bộ quân sự huyện, dân quân, du kích địa phương thường xuyên diễn tập các phương án tiểu phỉ, sẵn sàng chiến đấu nếu quân Pháp tiến đánh. Chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954, đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên

Phủ của quân và dân ta diễn ra, do đó yêu cầu bổ sung lực lượng cho chiến trường tăng cao. Mặc dù phải tập trung vào công tác đấu tranh với quân phi, đẩy mạnh sản xuất, song với tinh thần *“Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng”*, Chi ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính xã đã động viên các gia đình cho con em đi bộ đội, lên đường giết giặc. Ở Cổ Linh, tổng cộng đã có 10 người nhập ngũ trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp¹.

Từ năm 1949 đến năm 1954, Chi bộ đã tổ chức nhiều cuộc họp bàn về vận động nhân dân khai hoang, mở rộng diện tích; đẩy mạnh phong trào bình dân học vụ; tổ chức nhân dân sơ tán, cất giấu của cải khi phi tấn công; vận động nhân dân đóng góp cho sự nghiệp cách mạng. Cấp ủy luôn quán triệt đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng đến toàn thể cán bộ, đảng viên trong Chi bộ. Từ năm 1949 đến năm 1954, nhờ làm tốt công tác phát triển đảng viên, trong đó chú trọng đến những cá nhân có thành tích trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu nên số lượng đảng viên tăng khá nhanh, đưa tổng số đảng viên trong Chi bộ lên 21 đồng chí vào năm 1954².

Bên cạnh xây dựng Đảng, cấp ủy còn chú trọng đến củng cố và kiện toàn bộ máy chính quyền xã. Được sự

1. Đó là các ông Lê Văn Tiến, Hoàng Văn Thảo, Lương Văn Mạc, Lương Ngọc Sông, Ma Văn Tấn, Nông Văn Thắng, Mã Văn Thìn, Lương Văn Vận, Lù Mỹ Sèo và Lọc Văn Ệng.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cao Thượng, *Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Cao Thượng (1930 - 2014)*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2015, tr.74.

chỉ đạo sát sao của Chi ủy, chính quyền xã có nhiều nỗ lực trong điều hành dân quân, du kích đấu tranh với quân phi; vận động nhân dân mở rộng diện tích 2 vụ lúa; hướng dẫn người dân làm tốt vệ sinh trong gia đình.

Từ khi có sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, Mặt trận và các đoàn thể càng phát huy tốt vai trò trong tập hợp, giáo dục đoàn viên, hội viên thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Mặt trận Liên Việt đóng vai trò nòng cốt trong vận động nhân dân hưởng ứng các phong trào "*Hội ủng hộ kháng chiến*", "*Hội ủng hộ mùa đông binh sỹ*", "*Hội nuôi quân*". Hội Phụ nữ động viên chồng, con tham gia tiểu phỉ, đi bộ đội chống Pháp. Đoàn viên Đoàn Thanh niên hăng hái làm thủy lợi, tăng gia sản xuất, tham gia vào lực lượng dân quân, du kích. Các cụ phụ lão nêu cao tinh thần "*tuổi cao trí càng cao*", là tấm gương sáng về đạo đức cho con cháu noi theo.

Trải qua chặng đường hơn 9 năm (1945 - 1954), cán bộ, đảng viên và nhân dân Cổ Linh đã vượt qua nhiều chông gai, thử thách, giành được nhiều thành tích vẻ vang, nhất là từ khi có sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng trong đấu tranh với quân phi và các lực lượng phản động khác; xóa nạn mù chữ; giải quyết tình trạng thiếu đói; đóng góp sức người, sức của cho thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Trong quá trình đấu tranh cách mạng, Chi bộ Đảng ghép xã Cao Thượng - Mẫu Ninh được thành lập vào

tháng 11/1947, tạo cơ sở cho sự ra đời của Chi bộ xã Cao Thượng vào tháng 9/1948. Vận dụng linh hoạt đường lối cách mạng của Trung ương Đảng, Chi bộ và chính quyền địa phương đã củng cố và kiện toàn lực lượng tự vệ, dân quân, du kích, đoàn kết nhân dân hoàn thành mọi nhiệm vụ được đặt ra. Đặc biệt trong cuộc hộ tống và bảo vệ an toàn cho Đài Tiếng nói Việt Nam được di dời về xã vào tháng 10/1947, ông Lương Văn Và (người Cổ Linh ngày nay) đã được Nhà nước tặng thưởng Huy chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhất.

Từ năm 1945 đến năm 1954, Cổ Linh không bị thực dân Pháp tiến đánh trực tiếp. Tuy nhiên, lực lượng phi dựa vào quân Tưởng (cuối năm 1945 - đầu năm 1946) và dựa vào quân Pháp (từ khi chúng tấn công lên Chợ Rã vào ngày 16/10/1947), nhiều lần tấn công vào địa bàn Cổ Linh để cướp của, giết hại nhân dân địa phương. Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ và chính quyền xã, dân quân, du kích Cổ Linh phối hợp với dân quân, du kích của các xã bạn nhiều lần chiến đấu chống lại các cuộc tấn công của chúng.

Dù điều kiện kinh tế còn khó khăn, thiếu thốn, song cán bộ, đảng viên và nhân dân Cổ Linh luôn quán triệt sâu sắc và nghiêm túc đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Trong suốt cuộc kháng chiến, trong số 10 người đi bộ đội có 1 người

hy sinh và được công nhận là liệt sỹ¹. Ngoài ra, nhân dân Cổ Linh còn đóng góp hàng chục tấn lương thực, thực phẩm, hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước. 10 người con Cổ Linh đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng nhiều huân chương trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp².

Những thành tích trên đây là nền tảng quan trọng để cán bộ, đảng viên và nhân dân Cổ Linh bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà trong giai đoạn sau.

1. Ông Hoàng Văn Thảo được công nhận là liệt sỹ thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Trong kháng chiến chống Pháp, xã Cổ Linh không có người được công nhận là thương binh, bệnh binh.

2. Xã Cổ Linh có 2 người được nhận Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhất gồm: Lường Văn Và (Bản Sáng), Ma Thế An (Bản Cầm); 4 người được nhận Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Nhì gồm: Lường Ngọc Sông (Bản Sáng), Lê Văn Tiến, Lù Mỹ Sèo, Ma Văn Tần (Bản Cầm); 3 người được nhận Huân chương Kháng chiến chống Pháp hạng Ba gồm: Lường Văn Lâm, Lường Văn Mạc, Lường Văn Phan (Bản Sáng).

Chương III

CHI BỘ XÃ CỔ LINH LÃNH ĐẠO TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh và cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954 - 1965)

1. Khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa - xã hội (1954 - 1957)

Sau thất bại tại Điện Biên Phủ, thực dân Pháp buộc phải ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ (ngày 21/7/1954), rút hết quân về nước, cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản là độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia. Miền Bắc hoàn toàn được giải phóng, chuyển sang thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa. Ở miền Nam, đế quốc Mỹ thay chân Pháp dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm với mưu đồ biến nơi đây thành căn cứ quân sự, thuộc địa kiểu mới của chúng, thành tiền đồn chống lại Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa. Như vậy sau năm 1954, nhiệm vụ chung của cách mạng cả nước là vừa tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, vừa tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

Bước vào giai đoạn mới, Cổ Linh có nhiều thuận lợi căn bản trong xây dựng quê hương. Các tầng lớp nhân dân đoàn kết, chung sức đồng lòng vì mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Một số cán bộ, đảng viên là người Cổ Linh trong Chi bộ và chính quyền xã Cao Thượng được tôi luyện qua thực tiễn cách mạng nên năng lực và bản lĩnh được nâng cao. Bên cạnh thuận lợi, địa phương cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách. Đồng bào người Mông, Dao đổ vỡ duy trì tập quán du canh, du cư, đốt nương làm rẫy, vừa làm tổn hại đến rừng nguyên sinh lại gây khó khăn cho việc đưa đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến người dân. Hủ tục, mê tín dị đoan còn phổ biến trong đời sống nhân dân. Đảng viên ở Cổ Linh không chỉ ít về số lượng mà chất lượng còn hạn chế; công tác phát triển đảng viên ở địa phương gặp nhiều khó khăn.

Theo sự chỉ đạo của Huyện ủy Chợ Rã, Chi bộ xã lãnh đạo nhân dân tập trung phát triển kinh tế, trong đó nông nghiệp được đặt lên hàng đầu. Cán bộ, đảng viên tuyên truyền, vận động nhân dân tiếp tục sử dụng phân chuồng trong canh tác lúa. Kỹ thuật canh tác về cơ bản chưa có bước đột phá nên năng suất lúa đến giai đoạn này tăng không nhiều so với trước năm 1954, bình quân đạt 135 kg/bung/vụ. Để đáp ứng nhu cầu của con người và phục vụ chăn nuôi, nhân dân địa phương đẩy mạnh trồng lạc và một số rau màu khác.

Trong 2 năm (1956 - 1957), tình hình sâu phá hoại mùa màng bùng phát ở Cổ Linh và một số xã lân cận. Cổ Linh cùng với Cao Tân đã bị thiệt hại nặng nề, trong đó có 130 bung lúa mất trắng¹. Bị thiệt hại do sâu gây ra, cuộc sống của bà con nhân dân gặp rất nhiều khó khăn, hàng chục hộ bị đói.

Trong điều kiện kinh tế còn chậm phát triển, Chi bộ và chính quyền xã nỗ lực trong chăm lo đến các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế. Cán bộ, đảng viên tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống mới, đời sống mới theo đường lối của Đảng. Mặc dù chưa bị đẩy lùi song các hủ tục, hiện tượng mê tín dị đoan trong cưới hỏi, ma chay, chữa bệnh đã giảm bớt so với trước năm 1954. Khắc phục sự thiếu thốn của trường lớp, đồ dùng học tập, các tầng lớp nhân dân vẫn hăng hái tham gia bình dân học vụ. Trong 3 năm (1954 - 1957), Cổ Linh tổ chức hàng trăm buổi học xóa mù chữ; toàn xã có thêm hàng chục người biết đọc, biết viết. Được sự hướng dẫn của cán bộ xã, nhân dân địa phương chú ý hơn đến vệ sinh nhà ở sạch sẽ, đảm bảo thoáng mát. Tuy nhiên đến giai đoạn này, hiện tượng thầy mo, thầy tào cúng bái khi có người ốm, bệnh vẫn chưa chấm dứt.

Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Huyện ủy Chợ Rã, Chi ủy, Ủy ban hành chính xã luôn chú trọng đến

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Pác Nặm, *Lịch sử Đảng bộ huyện Pác Nặm (1943 - 2012)*, Bắc Kạn, 2013, tr.61.

củng cố quốc phòng, an ninh. Mỗi xóm, bản của Cổ Linh đã xây dựng được 1 tiểu đội dân quân. Hằng năm, cấp ủy, chính quyền xã cử một số cán bộ chủ chốt đi học tập, bồi dưỡng về quân sự, chính trị do huyện, tỉnh tổ chức. Trong thời bình, lực lượng dân quân, du kích địa phương chú trọng đến giữ gìn an ninh, giúp nhân dân làm thủy lợi.

Trong công tác xây dựng Đảng, cấp ủy xác định, cần ưu tiên đến công tác phát triển Đảng. Dù số lượng và chất lượng còn hạn chế nhưng cán bộ, đảng viên địa phương luôn đi đầu trong mọi công việc, trong đó có tăng gia sản xuất, thực hiện đời sống mới. Chế độ sinh hoạt của Chi ủy dần đi vào nền nếp. Nhờ đó, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước được quán triệt đầy đủ, kịp thời đến đội ngũ đảng viên và triển khai có hiệu quả trên thực tiễn.

Dưới sự chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền xã tiếp tục được củng cố và kiện toàn. Trong giai đoạn này, đồng chí Ma Nông Đài được phân công làm Chủ tịch Ủy ban hành chính. Chính quyền xã khắc phục khó khăn về điều kiện cơ sở vật chất, tích cực đưa nghị quyết của Chi ủy vào thực tiễn đạt hiệu quả cao. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân từng bước đổi mới về phương thức hoạt động, đáp ứng với yêu cầu mới của cách mạng.

Trong hơn 3 năm (1954 - 1957), cán bộ, đảng viên và nhân dân Cổ Linh đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ. Sản xuất nông nghiệp cơ bản đáp ứng nhu cầu lương

thực của người dân, số hộ thiếu đói dài ngày giảm bớt so với trước năm 1954. Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế có khởi sắc nhất định, góp phần nâng cao đời sống nhân dân. Tuy nhiên, trồng trọt, chăn nuôi của địa phương còn mang nặng tính chất khép kín, manh mún, lạc hậu, năng suất thấp. Hủ tục, mê tín dị đoan còn khá phổ biến; công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân gặp nhiều khó khăn do thiếu thốn về trang thiết bị y tế và đội ngũ cán bộ. Phát huy những thành tựu, khắc phục khó khăn, các tầng lớp nhân dân Cổ Linh hăng hái trong xây dựng quê hương trong giai đoạn sau.

2. Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 3 năm (1958 - 1960)

Tháng 9/1958, xã Cao Thượng được tách ra thành 3 xã: Cổ Linh, Cao Tân và Cao Thượng. Tại thời điểm đó, xã Cổ Linh gồm 19 xóm¹, dân số có khoảng 1.000 người. Cùng với sự điều chỉnh về địa giới, địa danh hành chính, các tổ chức chính trị cũng được kiện toàn. Chi bộ xã Cổ Linh có 3 đảng viên², đồng chí Ma Nông Đài làm Bí thư Chi bộ. Về chính quyền, đồng chí Ma Nông Đài được phân công làm Chủ tịch Ủy ban hành chính. Từ đây, cán bộ, đảng viên

1. 19 xóm đó là: Bản Sáng, Bản Nghè, Bản Cẩm, Nậm Nhì, Khuổi Hiu, Bó Khiếu, Nà Pồng, Mấy Sào, Cốc Lùng, Phja Phjắc, Khâu Hồng, Thôm Tòng, Thôm Niêng, Khâu Slôm, Lũng Nghè, Phiêng Ca, Phiêng Slử, Cả Chi và Khuổi Trà.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Pác Nặm, *Lịch sử Đảng bộ huyện Pác Nặm (1943 - 2012)*, Bắc Kạn, 2013, tr.65.

và nhân dân xã Cổ Linh ra sức phấn đấu trong phát triển kinh tế, văn hóa, hoàn thành mọi nhiệm vụ đặt ra.

Từ ngày 14 đến ngày 27/11/1958, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II họp Hội nghị lần thứ 14 tại Thủ đô Hà Nội. Hội nghị vạch ra nhiệm vụ cơ bản của miền Bắc là phải đẩy mạnh cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm trước mắt là đẩy mạnh cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công và cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế tư bản tư doanh; đồng thời phải ra sức phát triển thành phần kinh tế quốc doanh - lực lượng lãnh đạo toàn bộ nền kinh tế quốc dân.

Ngay sau khi được chia tách về địa giới hành chính, Chi ủy, Ủy ban hành chính phát động nhân dân khai hoang nhằm mở rộng diện tích canh tác. Kết quả, diện tích canh tác của xã tăng thêm 15 bung so với trước tháng 9/1958. Cuối năm 1958, xã Cổ Linh bắt đầu xây dựng các tổ đổi công trong nông nghiệp. Với đội ngũ cán bộ, đảng viên ít về số lượng, hạn chế về trình độ; nhận thức của nhân dân còn thấp nên công tác vận động bà con địa phương vào tổ đổi công gặp nhiều khó khăn. Với sự nỗ lực của cấp ủy, chính quyền xã trong tuyên truyền, vận động nhân dân, đến hết năm 1960, tất cả các xóm, bản đều có tổ đổi công, bình quân mỗi tổ có từ 7 - 12 hộ. Những gia đình cùng tổ hỗ trợ, giúp đỡ nhau về lao động, sức kéo đảm bảo kịp thời vụ.

Các giống lúa chủ yếu được nhân dân canh tác gồm có Khẩu dầu, Khẩu lầy, Khẩu pét và nếp. Ngoài phân chuồng, người dân còn bón phân xanh cho cây trồng. Đa số diện tích đất nông nghiệp trồng 1 vụ lúa, trong đó người Mông, Dao đỏ vẫn duy trì tập quán trồng lúa nương. Năng suất lúa đến năm 1960 bình quân đạt 150 kg/bung. Trước năm 1960, nhân dân địa phương vẫn nộp thuế ở kho Nà Lải, thị trấn Chợ Rã, huyện Chợ Rã (cách trung tâm xã 30km). Với sự giác ngộ xã hội chủ nghĩa cao, hầu hết người dân đều thực hiện tốt chính sách thuế nông nghiệp của Nhà nước, ít có tình trạng kê đọng, nợ đọng kéo dài.

Sau khi trở thành chi bộ độc lập, Chi bộ xã Cổ Linh không chỉ chú trọng đến lãnh đạo phát triển kinh tế mà còn quan tâm đến sự nghiệp văn hóa, xã hội. Theo chủ trương của cấp ủy và Ủy ban hành chính xã, đội văn nghệ của xã được thành lập mang lời ca tiếng hát phục vụ nhân dân trong các dịp trọng đại của địa phương. Thông qua những chiếc loa cầm tay, cán bộ xã phối hợp với trưởng bản tích cực tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân.

Mục tiêu hàng đầu trong công tác giáo dục của xã giai đoạn này là tiếp tục duy trì, đẩy mạnh phong trào bình dân học vụ. Băng rôn, khẩu hiệu nhằm cổ động nhân dân đi học được treo ở trung tâm các xóm. Nhờ điều kiện kinh tế khởi sắc hơn so với trước nên số người đi học ngày

càng đông. Tuy nhiên, do thiếu thốn về cơ sở vật chất nên các lớp học vẫn được tổ chức tại một số gia đình. Đến hết năm 1960, hàng trăm người dân Cổ Linh thoát mù chữ, có thể đọc thông, viết thạo.

Trong giai đoạn này, trạm xá của Cổ Linh được thành lập đặt tại Bản Sáng¹, đánh dấu bước phát triển mới trong công tác y tế ở địa phương. Cán bộ y tế gồm có 3 y tá là các ông Lương Văn Khỏa, Lương Văn Bạch, Lương Văn Phẩm và hộ sinh là bà Hoàng Thị Sôi, do ông Lương Văn Khỏa làm Trưởng trạm. Trong những năm đầu mới thành lập, cơ sở vật chất của trạm xá còn nhiều khó khăn với 1 dãy nhà tranh, lợp lá 3 gian, chưa có nơi làm việc riêng của cán bộ. Về trang thiết bị, trạm chưa có giường dành cho người đến điều trị, chữa trị dài ngày; thuốc tây thiếu thốn nên phải kết hợp với thuốc nam. Như vậy, mặc dù đã được thành lập song do hạn chế về điều kiện vật chất, đội ngũ cán bộ thiếu về số lượng, trình độ chuyên môn thấp nên công tác khám, chữa bệnh của trạm xá chưa hiệu quả. Với phương châm "*phòng bệnh hơn chữa bệnh*", cán bộ y tế xã phối hợp với các đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền đến nhân dân thực hiện ăn chín uống sôi, nằm ngủ mắc màn, làm chuồng trâu xa nhà. Nhờ đó, các bệnh như đau mắt đỏ, sốt rét, tiêu chảy đã giảm, sức khỏe của người dân được cải thiện một bước.

1. Đến nay, Ban Sưu tầm chưa xác minh được thời gian được thành lập của trạm xá.

Nhằm giữ vững quốc phòng, an ninh, cấp ủy và Ủy ban hành chính đề ra và triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, trước hết chỉ đạo củng cố, kiện toàn lực lượng dân quân, du kích. Ngoài nam giới, nữ giới cũng được huy động vào nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự và sẵn sàng chiến đấu. Toàn xã đã xây dựng được 1 trung đội dân quân, trong đó có 1 tiểu đội nữ du kích. Ngoài luyện tập để nâng cao kỹ năng chiến đấu, đội dân quân, du kích xã thường xuyên được bồi dưỡng, học tập để nâng cao trình độ về chính trị. Hằng năm, cấp ủy xã ra nghị quyết chuyên đề về công tác giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tổ chức học tập và triển khai tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Các hiện tượng tiêu cực trong xã hội như trộm cắp, đánh nhau, cờ bạc... giảm bớt so với trước.

Ngay từ khi ra đời, Chi bộ xã Cổ Linh đã chú trọng đến xây dựng Đảng trên các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Các đảng viên trong Chi bộ thi đua sôi nổi lập thành tích hướng đến lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng Lao động Việt Nam (ngày 03/02/1930 - 03/02/1960), 15 năm ngày thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (ngày 02/9/1945 - 02/9/1960). Với diện tích rộng, địa hình nhiều núi cao, bị chia cắt, dân cư thưa thớt nên cán bộ, đảng viên gặp nhiều khó khăn trong tuyên truyền đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân. Bên cạnh đó, trình độ của cán bộ, đảng viên của Cổ Linh còn thấp, một số người chỉ biết viết,

biết đọc những từ ngữ đơn giản. Như vậy ngay sau khi ra đời, Chi bộ xã Cổ Linh đã phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức đòi hỏi sự quyết tâm chính trị cao độ mới vượt qua, hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Cán bộ là cái gốc của mọi công việc¹... Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém², Chi ủy Cổ Linh đã quan tâm đến bồi dưỡng để nâng cao chất lượng cán bộ, đảng viên. Hằng năm, đồng chí Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban hành chính được đi học các lớp bồi dưỡng ngắn hạn do cán bộ huyện giảng dạy, nội dung bồi dưỡng gồm có: lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin; đường lối cách mạng của Đảng Lao động Việt Nam, trọng tâm về phong trào hợp tác hóa nông nghiệp; cách thức tổ chức, vận động quần chúng. Ngoài ra, để tăng cường nguồn sinh lực mới cho tổ chức Đảng, Chi ủy còn chú ý đến phát triển Đảng. Một số quần chúng tích cực trong tham gia giữ gìn an ninh xóm, bản, tăng gia sản xuất được quan tâm bồi dưỡng, tạo cơ sở cho kết nạp về sau.

Đầu năm 1960, Chi bộ Đảng xã Cổ Linh tiến hành Đại hội lần thứ nhất (nhiệm kỳ 1960 - 1963). Đại hội khẳng định những kết quả đạt được trong công tác của tổ chức

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng, *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.269.

2. Ban Bí thư Trung ương Đảng, *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.269.

Đảng từ khi trở thành chi bộ độc lập; song cũng thẳng thắn nhìn nhận những khó khăn, thách thức và hạn chế cần khắc phục. Đại hội đề ra phương hướng và mục tiêu chủ yếu trong giai đoạn tới là: củng cố vững chắc tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể; đưa năng suất, hiệu quả sản xuất nông nghiệp của xã tiếp tục đi lên; chăm lo hơn nữa đến sự nghiệp văn hóa, nâng cao đời sống nhân dân. Đại hội bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Ma Nông Đài làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Lương Văn Đào được bầu làm Phó Bí thư Chi bộ.

Để nâng cao hiệu quả công tác đưa nghị quyết của Đảng đi vào cuộc sống, Chi ủy luôn hướng đến củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền vững mạnh. Ngày 23/12/1959, trên 95% cử tri xã Cổ Linh đi bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu đồng chí Ma Nông Đài làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Sau khi được kiện toàn, chính quyền xã tích cực đưa nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy, Hội đồng nhân dân về xây dựng hợp tác xã, làm thủy lợi, chăm lo giáo dục... vào thực tiễn tại địa phương. Tuy nhiên, sau khi chia tách xã và sau bầu cử năm 1959, bộ máy chính quyền xã Cổ Linh hoạt động còn lúng túng, trình độ cán bộ thấp, hiệu quả điều hành, quản lý yếu.

Trong giai đoạn này, dưới sự chỉ đạo của cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân hướng đến nhiệm vụ trọng tâm là củng cố về mặt tổ chức. Đội ngũ cán bộ

thiếu và yếu là nguyên nhân quan trọng khiến cho hoạt động và vai trò của Mặt trận, các đoàn thể chưa đạt hiệu quả cao. Bước vào thời kỳ mới, Mặt trận phát huy khối đại đoàn kết toàn dân, tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hội Phụ nữ xã vận động hội viên tham gia tích cực vào phong trào lao động sản xuất, thi đua tiết kiệm, tương trợ lẫn nhau trong sản xuất, đời sống. Đoàn Thanh niên phát huy tinh thần xung kích, tham gia vào làm thủy lợi, vệ sinh đường làng ngõ xóm, các hoạt động văn nghệ, thể thao, bài trừ mê tín dị đoan.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (tháng 9/1960) được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội đã xác định vị trí, vai trò của cách mạng mỗi miền, đồng thời nêu rõ mối quan hệ giữa cách mạng hai miền, đó là: Nhiệm vụ cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đóng vai trò quyết định nhất đối với sự phát triển của toàn bộ cách mạng nước ta, đối với sự nghiệp thống nhất nước nhà của nhân dân ta; cách mạng miền Nam có tác dụng quyết định trực tiếp đối với sự nghiệp giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước. Đại hội thông qua kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) nhằm thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa,

xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội; đồng thời hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, làm cho kinh tế miền Bắc nước ta thành một nền kinh tế - xã hội chủ nghĩa.

Sau khi xã Cổ Linh ra đời trên cơ sở chia tách từ xã Cao Thượng, Chi bộ và chính quyền Cổ Linh lãnh đạo nhân dân vượt qua nhiều khó khăn, thử thách và đạt được một số thành tích đáng khích lệ. Các tổ đổi công được lập ở một số thôn, tạo tiền đề cho xây dựng hợp tác xã nông nghiệp ở giai đoạn sau. Phong trào bình dân học vụ tiếp tục được chú trọng, ngày càng nhiều người dân biết đọc, biết viết. Khắc phục những thiếu thốn về cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, trạm xá bước đầu tuyên truyền các biện pháp phòng bệnh đơn giản đến người dân. Cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể từng bước được kiện toàn, cùng hướng đến mục tiêu thực hiện có hiệu quả kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) của Đảng.

3. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam (tháng 9/1960), cán bộ, đảng viên và nhân dân Cổ Linh nỗ lực phấn đấu hoàn thành kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965). Bước vào giai đoạn mới, cấp ủy xác định, tiếp tục thực hiện đường lối hợp tác hóa, xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm.

Mặc dù Đảng đã đề ra chủ trương cải tạo xã hội chủ nghĩa, trong đó nông nghiệp là trọng tâm nhưng đến năm 1960, Cổ Linh vẫn chưa xây dựng được hợp tác xã¹. Vận động người dân vào con đường làm ăn tập thể, từ xây dựng tổ đổi công lên xây dựng các hợp tác xã ở địa phương gặp nhiều khó khăn. Cũng như nhiều địa phương khác ở miền Bắc, bà con nông dân ở Cổ Linh đã có tập quán làm ăn riêng lẻ từ bao đời nên khó thay đổi trong thời gian ngắn. Là xã miền núi, dân cư thưa thớt, đặc biệt người Mông, Dao ở trên các xóm vùng cao vẫn tiến hành du canh, du cư nên cán bộ, đảng viên gặp nhiều khó khăn trong tuyên truyền đường lối của Đảng đến các gia đình. Đội ngũ cán bộ, đảng viên không chỉ ít về số lượng mà trình độ còn hạn chế làm cho quá trình tiếp thu và triển khai đường lối của Đảng vào thực tiễn thiếu hiệu quả. Xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp là công việc mới mẻ, chưa có tiền lệ nên cán bộ địa phương phải vừa học, vừa làm. Với quyết tâm chính trị, cấp ủy, chính quyền Cổ Linh đề ra và thực hiện đồng thời nhiều biện pháp nhằm hoàn thành chủ trương do Đảng đề ra, trong đó tuyên truyền là biện pháp hàng đầu. Cán bộ, đảng viên xuống từng bản, đến từng gia đình để vận động, giải thích những lợi ích to lớn của con đường làm ăn tập thể: nâng cao hiệu quả sản xuất, làm ra nhiều của cải để

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Pác Nặm, *Lịch sử Đảng bộ huyện Pác Nặm (1943 - 2012)*, Bắc Kạn, 2013, tr.66.

đánh thắng giặc Mỹ, đời sống cải thiện cả về vật chất và tinh thần... Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ có nhiều hoạt động thiết thực như kẻ, vẽ băng rôn cổ động người dân vào hợp tác xã nông nghiệp.

Xuất phát từ đặc điểm là xóm có nhiều đảng viên nhất của xã, các phong trào và hoạt động mang tính tiên phong nên cấp ủy và Ủy ban hành chính xã quyết định chọn Bản Cắm là nơi đầu tiên xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, trên cơ sở đó thực hiện trên quy mô toàn xã. Năm 1962, hợp tác xã Bản Cắm ra đời do ông Lê Văn Tiền làm Chủ nhiệm, gồm 12 hộ với 66 khẩu, 9ha đất canh tác. Đây là hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên của xã Cổ Linh. Đến năm 1965, toàn xã xây dựng thêm 6 hợp tác xã, đó là hợp tác xã Nặm Nhì, hợp tác xã Bản Sáng, hợp tác xã Bản Nghè, hợp tác xã Nà Pùng, hợp tác xã Khuổi Trà và hợp tác xã Đoàn Kết. Ông Lương Văn Vĩ làm Chủ nhiệm hợp tác xã Nặm Nhì, ông Lương Văn Thọ làm Chủ nhiệm hợp tác xã Bản Sáng, ông Chu Văn Quách làm Chủ nhiệm hợp tác xã Bản Nghè, ông Chu Văn Giáng làm Chủ nhiệm hợp tác xã Nà Pùng, ông La Văn Khún làm Chủ nhiệm hợp tác xã Khuổi Trà và ông Hoàng Dùn Tịnh làm Chủ nhiệm hợp tác xã Đoàn Kết, thu hút trên 70% số hộ nông dân.

Ngày 19/02/1963, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết về *"Cuộc vận động cải*

tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc". Quán triệt Nghị quyết của Bộ Chính trị, công tác cải tiến quản lý và cải tiến kỹ thuật ở Cổ Linh diễn ra sôi nổi. Nông cụ được mua sắm thêm, trong đó các loại nông cụ mới như xe cải tiến, cày 51, cào cỏ Nghệ An được sử dụng ngày càng phổ biến. Nam Ninh, Mộc tuyền, Bao thai là những giống lúa được người dân sử dụng chủ yếu. Xã viên hăng hái hưởng ứng các phong trào *"rừng thanh xuân, phân một tấn", "làm phân chôn vùi Mỹ - Diệm"*. Bình quân mỗi bung được bà con bón lót khoảng 800kg phân chuồng. Nhờ áp dụng các kỹ thuật canh tác mới, sự chăm sóc chu đáo của xã viên nên năng suất lúa bình quân từ năm 1962 đến năm 1965 đạt 200 - 220 kg/bung, tăng 50kg so với năm 1960.

Năm 1963, Đại hội Chi bộ xã Cổ Linh lần thứ II (nhiệm kỳ 1963 - 1965) được tổ chức. Đại hội thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội trước, trong đó khẳng định: Khắc phục khó khăn, cán bộ, đảng viên đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân vào con đường làm ăn tập thể. Các hợp tác xã được xây dựng, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa bước đầu hình thành. Quốc phòng, an ninh cơ bản ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho các tầng lớp nhân dân an tâm sản xuất. Hoạt động của Chi bộ, chính quyền đã thực sự đi vào nền nếp, hiệu quả lãnh đạo, quản lý được nâng lên đáng kể. Tuy nhiên,

tỷ lệ hộ gia đình người Mông, Dao đổ vào hợp tác xã còn thấp; quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa chưa vững chắc. Trình độ dân trí, năng lực chuyên môn của cán bộ, đảng viên còn hạn chế. Trên cơ sở đó, Đại hội vạch ra một số nhiệm vụ, mục tiêu để cấp ủy, chính quyền và nhân dân phấn đấu cần đạt được. Đại hội bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Vi Văn Sinh được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Ma Nông Đài được bầu làm Phó Bí thư Chi bộ.

Khi các hợp tác xã nông nghiệp ra đời, cấp ủy và Ủy ban hành chính xã chỉ đạo nhân dân cấy 2 vụ lúa ở Bản Cắm vào năm 1963. Tuy nhiên do thời tiết khắc nghiệt, năng suất, hiệu quả chưa cao nên từ năm 1964, người dân trong xã quay trở lại canh tác 1 vụ lúa mùa. Khi vào hợp tác xã, mọi lao động đều thực hiện công việc theo sự phân công của Ban Chủ nhiệm và được tính công điểm. Bình quân mỗi lao động được nhận từ 5 - 7 lạng thóc/công điểm. Trong giai đoạn này, tình trạng sâu phá hoại diễn ra còn phổ biến, đặc biệt vào vụ mùa năm 1963. Tất cả các cánh đồng lúa của xã đều bị thiệt hại bởi sâu cuốn lá, đặc biệt là ở Bản Sáng. Trước thực trạng đó, Ban Chủ nhiệm các hợp tác xã phát động xã viên và nhân dân tham gia bắt sâu bằng tay. Nhờ đó, lúa vụ mùa năm 1963 vẫn đạt 100 kg/bung, giúp người dân tránh được mùa vụ mất trắng.

Với phương châm *"hợp tác hóa đi đôi với thủy lợi hóa"*, Chi ủy, Ủy ban hành chính xã chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp chú trọng đến phát triển thủy lợi. Xã viên

tích cực đào mương, đắp phai, giúp địa phương chủ động hơn trong cung cấp nước tưới. Không chỉ trồng trọt, cấp ủy và Ủy ban hành chính xã còn quan tâm đến chăn nuôi. Khi hợp tác xã ra đời, chăn nuôi tập thể cũng bắt đầu xuất hiện. Trâu, bò của hợp tác xã giao cho xã viên chăm sóc theo từng năm. Vật nuôi của tập thể được sử dụng với 2 mục đích, phục vụ sinh sản và cung cấp sức kéo. Bên cạnh chăn nuôi tập thể, hình thức chăn nuôi cá thể vẫn được duy trì. Mặc dù có sự tuyên truyền, hướng dẫn của cán bộ xã, song tập quán chăn nuôi của nhân dân Cổ Linh vẫn chưa có nhiều thay đổi so với những năm trước. Nhân dân chưa chú trọng đến làm chuồng, làm vệ sinh nên hiện tượng vật nuôi bị chết rét, chết vì dịch bệnh hay bị mất diễn ra phổ biến. Đến năm 1965, toàn xã có khoảng 250 con trâu, bò, đàn lợn có 320 con và bình quân mỗi hộ có từ 3 - 5 con gia cầm.

Thực hiện phong trào “Ba ngọn cờ hồng” của Đảng, hợp tác xã mua bán xã Cổ Linh ra đời năm 1962, đặt tại Bản Sáng do ông Lương Văn Đào làm Chủ nhiệm. Từ khi được thành lập, hợp tác xã mua bán phát huy tốt vai trò thu mua nông sản của nông dân địa phương và cung ứng các sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu trong sinh hoạt và sản xuất của nhân dân. Để có hàng phục vụ nhân dân, Ban Chủ nhiệm cử một số xã viên lên Phòng Thương nghiệp huyện để lấy và được tính công điểm. Bên cạnh đó, hợp tác xã mua bán chủ động thu mua nông sản của

nông dân và các hợp tác xã nông nghiệp tại địa phương. Mặc dù đã có cửa hàng mua bán quốc doanh song nhân dân trong xã vẫn tiếp tục trao đổi, mua bán hàng hóa trên chợ huyện Chợ Rã. Đến hết năm 1965, xã Cổ Linh chưa xây dựng được hợp tác xã tín dụng.

Trong giai đoạn từ năm 1961 đến năm 1965, công tác văn hóa, văn nghệ tiếp tục được cấp ủy và Ủy ban hành chính xã quan tâm phát triển. Đội văn nghệ của xã chú trọng tập luyện nhằm mang lại những tiết mục đặc sắc, vừa mang hơi thở văn hóa địa phương, vừa ca ngợi công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, ý chí quyết tâm trong chống giặc Mỹ xâm lược. Dưới sự vận động cán bộ, đảng viên trong Chi bộ, nhân dân Cổ Linh hăng hái xây dựng nếp sống mới, thực hiện ăn chín, uống sôi, xây nhà tiêu hợp vệ sinh.

Bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), công tác giáo dục của xã Cổ Linh có bước chuyển biến sâu sắc về chất lượng so với những năm trước, đặc biệt là giáo dục phổ thông. Năm học 1960 - 1961, trường cấp I xã Cổ Linh ra đời, địa điểm ở Pù Đồn thuộc Bản Sáng do thầy Tuyên (xã Quảng Khê, huyện Ba Bể hiện nay) làm Hiệu trưởng. Giáo viên gồm có các thầy Vi Duy Bích, Hoàng Văn Ly, Nông Văn Hồng. Từ một lớp 1 trong năm học đầu tiên, đến hết năm 1965, nhà trường đã có đầy đủ 4 khối lớp với 150 học sinh. Để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác giảng dạy, học tập của

thầy và trò, cấp ủy chỉ đạo các hợp tác xã đóng góp, giúp đỡ vật liệu, ngày công để sửa chữa các lớp học. Mặc dù thiếu thốn về cơ sở vật chất, sách, bàn ghế song trường cấp I xã vẫn đẩy mạnh phong trào thi đua “Hai tốt” (dạy tốt, học tốt); khẩu hiệu “*Thầy dạy chăm, trò học giỏi*” diễn ra sôi nổi. Bình quân mỗi năm học, trên 90% học sinh được lên lớp. Cùng với giáo dục phổ thông, phong trào bình dân học vụ cũng đạt được kết quả đáng khích lệ. Năm 1963, 1 đoàn giáo viên được cử lên Cổ Linh để xóa mù chữ cho nhân dân. Khắc phục mọi thiếu thốn về đời sống, cơ sở vật chất, các thầy, cô giáo luôn tận tâm truyền dạy con chữ cho bà con địa phương. Từ năm 1963 đến năm 1966, nhờ sự kiên trì, tâm huyết của giáo viên bình dân học vụ, hàng chục người của xã Cổ Linh đã biết đọc, biết viết. Thoát khỏi mù chữ là ước mong, khát khao cháy bỏng của mỗi người dân. Từ đây, nhân dân càng tin tưởng vào chế độ mới, vào sự lãnh đạo của Đảng.

Người nông dân Cổ Linh mặc dù ban ngày làm việc vất vả song buổi tối vẫn đi học bình dân học vụ. Giai đoạn này, các lớp học vẫn được tổ chức ở nhà dân nên thiếu thốn về cơ sở vật chất. Dù đã có vở, bút và một số đồ dùng học tập khác song số lượng còn hạn chế. Với tinh thần ham học, nhân dân vượt lên mọi khó khăn để thoát mù chữ với mong muốn đưa quê hương thoát khỏi đói nghèo, lạc hậu, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Cán bộ y tế tích cực vận động nhân dân trong xã đến trạm xá điều trị, không mời thầy tào, thầy mo về cúng khi có người bị ốm, bệnh. Được sự tuyên truyền, vận động của cấp ủy, chính quyền, hàng trăm lượt người đã đến khám, chữa trị tại cơ sở y tế của xã. Cũng từ giai đoạn này, trạm xá tiến hành tiêm chủng một số bệnh như đậu mùa, sốt rét, uốn ván cho người dân, song số lượng còn hạn chế.

Cấp ủy và Ủy ban hành chính đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an, phòng chống gián điệp, biệt kích và hoạt động của các lực lượng chống đối khác nhằm giữ vững quốc phòng, an ninh. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về xây dựng vùng xung yếu, Cổ Linh là một trong 10 xã phía Bắc Chợ Rã trở thành trọng điểm đợt 1 của cuộc vận động quần chúng nâng cao giác ngộ chính trị, lập trường giai cấp với nội dung quan trọng là *"cải tạo phi, phản động chưa chịu cải tạo và những phần tử phức tạp khác"*¹. Thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự của Nhà nước, trong 5 năm (1961 - 1965), nhiều người con Cổ Linh đã lên đường đi bộ đội với quyết tâm đánh đuổi giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Ngày 31/7/1964, dân quân, công an và nhân dân xã Cổ Linh tham gia diễn tập báo động tại xã Bằng Thành

1. Dự thảo báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Chợ Rã tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ V (tháng 11/1963), tr.13.

đạt kết quả tốt. Lực lượng công an xã được củng cố về tổ chức, kịp thời phát hiện và giải quyết những vụ việc tiêu cực. Nhờ đó, địa phương được huyện xếp loại khá về phong trào bảo vệ trị an.

Trong giai đoạn này, Chi bộ xã Cổ Linh tổ chức Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1965 - 1968) vào năm 1965. Sau khi đánh giá kết quả toàn diện về kinh tế - xã hội đã đạt được, Đại hội đề ra mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới. Chi ủy được Đại hội bầu gồm 3 đồng chí, đồng chí Vi Văn Sinh tái cử làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Lương Văn Xương được bầu làm Phó Bí thư Chi bộ¹.

Cấp ủy luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, coi đây là nhiệm vụ then chốt có vai trò quyết định đến năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Tất cả cán bộ, đảng viên đều được quán triệt đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hằng năm, Chi ủy cử các cán bộ chủ chốt đi học tập các lớp về chính trị, thú y, quản lý tài sản tập thể... Từ năm 1961 đến năm 1965, công tác phát triển đảng viên đạt được kết quả tích cực. Chỉ tính riêng trong 3 năm (1961 - 1963), xã Cổ Linh đã kết nạp được 9 quần chúng ưu tú vào Đảng². Đến năm

1. Năm 1965, đồng chí Lương Văn Xương làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

2. Báo cáo số 01-BC/TC ngày 5/01/1964 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Chợ Rã về công tác tổ chức năm 1961 - 1963, tr.11.

1965, 100% các thôn của xã Cổ Linh đã có đảng viên. Trong thực hiện cuộc vận động xây dựng “Chi bộ - Đảng bộ bốn tốt”, Chi bộ xã Cổ Linh được Huyện ủy đánh giá có chất lượng tốt về công tác sinh hoạt¹ và đến hết năm 1965, Chi bộ xã được huyện xếp loại khá.

Song song với xây dựng Đảng, Chi ủy còn chú trọng đến củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền địa phương. Trong 2 năm 1961 và năm 1964, 98% cử tri xã Cổ Linh đi bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp. Các chức danh chủ chốt của Ủy ban hành chính được Hội đồng nhân dân bầu trong kỳ họp đầu tiên. Kết quả, Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1961 - 1964 bầu đồng chí Ma Nông Đài làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã; Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1964 - 1967 bầu đồng chí Ma Nông Đài làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Sau khi được kiện toàn, chính quyền xã có nhiều nỗ lực đề ra chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có hiệu quả, từ đó nâng cao đời sống nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nhân dân thực hiện phong trào hợp tác hóa nông nghiệp; tích cực vận động đồng bào Mông, Dao đổ hạ sơn, ổn định cuộc sống và sản xuất. Hội Phụ nữ động viên chồng, con đi bộ đội; chăm lo gia đình ấm no với phương châm “nuôi con khỏe, dạy con ngoan”; tích cực tham gia công

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Pác Nặm, *Lịch sử Đảng bộ huyện Pác Nặm (1943 - 2012)*, Bắc Kạn, 2013, tr.73.

việc của tập thể. Đoàn viên Đoàn Thanh niên với phong trào thi đua *"Thanh niên tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm"* hăng hái làm thủy lợi, tham gia bổ túc văn hóa, thể dục thể thao, vệ sinh đường làng, ngõ xóm. Nông hội tổ chức vận động các gia đình vào hợp tác xã, từ đó xác lập và củng cố một bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; tuyên truyền các hội viên tích cực tham gia lao động sản xuất.

Đánh giá lại chặng đường thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), cấp ủy, chính quyền và nhân dân các dân tộc Cổ Linh đã đạt được nhiều thành tích tự hào: quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được xác lập và củng cố một bước. Trong giáo dục, xã đã thành lập được trường Phổ thông cấp I, giúp cho con em địa phương được tiếp cận với tri thức mới, nền giáo dục mới xã hội chủ nghĩa; phong trào bình dân học vụ đã giúp cho hàng trăm lượt người biết chữ. Nhờ thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, Cổ Linh được huyện đánh giá có phong trào đạt loại khá. Xây dựng Đảng đạt kết quả tốt, đặc biệt trong phát triển Đảng. Tuy nhiên, các hợp tác xã nông nghiệp hoạt động thiếu hiệu quả; hiện tượng mê tín dị đoan còn phổ biến; cán bộ, đảng viên trình độ hạn chế. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân xã Cổ Linh quyết tâm hoàn thành các nhiệm vụ chính trị của Đảng trong những năm tiếp theo.

II. Chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, tích cực chi viện cho tiền tuyến miền Nam, góp phần thống nhất đất nước (1965 - 1975)

1. Tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972)

Sau khi dựng lên “Sự kiện Vịnh Bắc Bộ” vào đầu tháng 8/1964, ngày 07/02/1965, lấy cớ “trả đũa việc Quân Giải phóng miền Nam Việt Nam tiến công căn cứ Mỹ ở Pleiku”, đế quốc Mỹ chính thức tiến hành chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân đối với miền Bắc. Trước tình hình và yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 11 (tháng 3/1965) và Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 12 (tháng 12/1965) diễn ra khẳng định nhiệm vụ cấp bách ở miền Bắc lúc này là: Kịp thời chuyển hướng tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng cho phù hợp với tình hình mới... Kịp thời chuyển hướng nền kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng cho kịp với sự phát triển của tình hình; ra sức tăng cường công tác phòng thủ, trị an, bảo vệ miền Bắc, kiên quyết đánh bại kế hoạch địch ném bom, bắn phá, phong tỏa miền Bắc bằng không quân và hải quân.

Ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Quyết định số 103/QĐ-TVQH về việc thành lập tỉnh Bắc Thái. Từ thời điểm này, xã Cổ Linh là đơn vị hành chính thuộc huyện Chợ Rã, tỉnh Bắc Thái.

Quán triệt đường lối của Đảng và sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Chợ Rã, Chi ủy, Ủy ban hành chính xã Cổ Linh chỉ đạo nhân dân tích cực chuẩn bị về mọi mặt nhằm đối phó với các hành động leo thang về quân sự của đế quốc Mỹ. Cấp ủy đẩy mạnh giáo dục đến lực lượng dân quân, du kích và các tầng lớp nhân dân thấy được những âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù và thực hiện nghiêm *"5 yêu cầu và 7 nội dung trị an thời chiến"*. Dưới sự chỉ đạo của cấp ủy và Ủy ban hành chính xã, trong thời gian đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, nhân dân các dân tộc ở Cổ Linh nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Lực lượng dân quân được củng cố, kiện toàn, thực hiện diễn tập thường xuyên. Được sự hướng dẫn của cán bộ quân sự địa phương, mỗi gia đình đào từ 1 - 2 chiếc hầm chữ A kiên cố. Dọc các con đường trong xóm, đường ra các cánh đồng có nhiều hố cá nhân. Trong trường học, nơi làm việc của cán bộ xã và điểm trực chiến được đào hào. Trường cấp I, trạm xá, nhà trẻ của các hợp tác xã được sơ tán đến vị trí an toàn.

Trong bối cảnh mới, nhiều cán bộ chủ chốt của xã được cử đi học tập, bồi dưỡng về chính trị, huấn luyện quân sự do huyện tổ chức. Nội dung chủ yếu của các lớp bồi dưỡng, huấn luyện gồm có: âm mưu, thủ đoạn của đế quốc Mỹ; chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước; cách thức bắn máy bay địch tầm thấp, đánh địch đổ bộ

đường không, vây bắt thám báo, biệt kích của chúng. Dưới sự chỉ huy của Ban Chỉ huy Xã đội (do ông Lương Văn Mạc làm Xã đội trưởng), lực lượng dân quân, du kích được củng cố, kiện toàn. Theo đó, tất cả người dân từ 18 - 45 tuổi, đủ điều kiện về sức khỏe, không vi phạm nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách của Nhà nước đều phải tham gia dân quân. Đến đầu năm 1966, dân quân xã Cổ Linh phát triển lên hơn 100 người. Ngoài ra, xã tổ chức 3 trận địa trực chiến phòng không, mỗi trận địa có 5 chiến sỹ dân quân. Các loại vũ khí được trang bị gồm có K44, súng trường chính, tiểu liên, K50. Để động viên, khích lệ tinh thần chiến đấu của các chiến sỹ, đoàn viên Đoàn Thanh niên, hội viên Hội Phụ nữ, các cụ phụ lão được phân công mang nước uống, thực phẩm đến các trận địa. Trong suốt giai đoạn đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh ra miền Bắc, dưới sự hướng dẫn của cán bộ quân sự huyện, hàng năm, xã đều tổ chức cho dân quân, du kích địa phương luyện tập bắn máy bay giả, bắn đạn thật trong 15 ngày.

Liên tiếp thất bại ở chiến trường miền Nam, nhất là sau đợt thứ nhất của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 của quân dân ta cũng như những thiệt hại nặng nề trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, từ ngày 31/3/1968, Mỹ buộc phải thực hiện ném bom hạn chế từ vĩ tuyến 20 trở ra và đến ngày 01/11/1968, Tổng thống Mỹ Giôn-xơn phải tuyên bố chấm dứt ném

bom bắn phá miền Bắc. Tuy đế quốc Mỹ ngừng ném bom phá hoại miền Bắc song cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Cổ Linh không chủ quan, vừa sản xuất, vừa tích cực luyện tập như trong thời chiến; chủ động phòng, chống biệt kích, gián điệp của địch. Trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất của đế quốc Mỹ, xã Cổ Linh không bị địch ném bom, không có thiệt hại về người và của. Đó là điều kiện thuận lợi để cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Cổ Linh xây dựng hậu phương, chi viện tiền tuyến miền Nam.

Từ ngày 16/4/1972, đế quốc Mỹ tiến hành trở lại cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân với quy mô, cường độ ác liệt chưa từng có trong lịch sử. Với kinh nghiệm đã đúc rút từ các năm trước, cán bộ, đảng viên và nhân dân Cổ Linh chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến với sự chủ động cao. Cấp ủy và Ủy ban hành chính xã chỉ đạo dân quân và nhân dân tiến hành gia cố, sửa chữa các hầm, hào; khôi phục các đội, tổ cứu thương và các trận địa trực chiến phòng không. Sau chiến thắng *"Điện Biên Phủ trên không"* của quân dân miền Bắc vào cuối tháng 12/1972 và thiệt hại nặng nề từ cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân dân miền Nam, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố ngừng ném bom phá hoại hoàn toàn miền Bắc và ký kết Hiệp định Pa-ri rút hết quân Mỹ, quân đồng minh về nước, mở ra bước ngoặt trong sự nghiệp kháng chiến của nhân dân ta.

Trong suốt 2 cuộc chiến tranh phá hoại của kẻ thù, xã Cổ Linh không bị ném bom. Tuy nhiên dưới sự chỉ đạo của Chi ủy, Ủy ban hành chính xã, dân quân, du kích và nhân dân địa phương vẫn quán triệt nghiêm túc đường lối của Đảng, ra sức chuẩn bị về mọi mặt, sẵn sàng đánh trả nếu kẻ địch đến xâm phạm. Như vậy, trong bối cảnh khó khăn, phức tạp của cách mạng càng cho thấy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo hiệu quả, có trách nhiệm cao của Chi bộ và chính quyền xã Cổ Linh. Từ sau khi Mỹ tuyên bố ngừng ném bom phá hoại miền Bắc, ký kết Hiệp định Pa-ri rút quân về nước, cấp ủy và Ủy ban hành chính vẫn chỉ đạo củng cố lực lượng dân quân, du kích; giáo dục chính trị, tư tưởng đến nhân dân đề cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu và thủ đoạn mới của kẻ thù.

Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 107-CT/TW vào tháng 8/1965 về việc *“Tiếp tục một bước cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất, đáp ứng yêu cầu tình hình nhiệm vụ mới”*. Quán triệt Chỉ thị của Ban Bí thư, cấp ủy chỉ đạo các hợp tác xã đẩy mạnh cải tiến kỹ thuật và cải tiến quản lý. Từ năm 1965 đến năm 1972, phong trào hợp tác hóa của Cổ Linh được duy trì và phát triển mạnh. Đến năm 1972, các hợp tác xã thu hút trên 90% số hộ tham gia. Khẩu hiệu *“Hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ”* được kẻ vẽ khắp nơi. Phong trào cải tiến kỹ thuật lôi cuốn sự hưởng ứng của đông đảo nhân dân. Các biện

pháp kỹ thuật mới trong canh tác như cấy ngửa tay, thẳng hàng, cày sâu, bừa kỹ... được áp dụng trên diện rộng. Các giống lúa chủ đạo trong giai đoạn này gồm có Trân châu lùn, Mộc tuyền, CR203.

Nhận thức rõ hiệu quả từ các năm trước, bà con nông dân đẩy mạnh bón phân chuồng cho lúa và các cây trồng khác. Bình quân mỗi bung, nhân dân bón lót khoảng 900kg phân chuồng. Năng suất lúa không ngừng tăng qua mỗi năm, từ 220 kg/bung (năm 1965) lên 320 - 350 kg/bung (năm 1972). Ngoài lúa, các tầng lớp nhân dân còn chú trọng đến trồng ngô, rau màu vụ đông. Mặc dù vẫn phải ăn cơm độn khoai song tình trạng thiếu đói dài ngày đã giảm hơn so với những năm trước đó.

Bên cạnh trồng trọt, Chi ủy và Ủy ban hành chính xã còn chú trọng đến phát triển chăn nuôi. Các xã viên được giao khoán trâu, bò của tập thể đều tận tình chăm sóc. Ngoài chăn nuôi tập thể, chăn nuôi cá thể theo quy mô gia đình tiếp tục có sự chuyển biến tích cực. Các vật nuôi chủ yếu gồm trâu, bò, lợn, dê, gia cầm (gà, vịt, ngan). Đến năm 1972, xã Cổ Linh có khoảng 320 con trâu, bò; đàn dê có khoảng 200 con và 1.900 con gia cầm. Chăn nuôi phát triển không chỉ giúp cải thiện đời sống của người dân mà còn cung cấp nguồn phân bón phục vụ cho canh tác nông nghiệp.

Trong giai đoạn cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương dồn sức người, sức của cho cuộc kháng chiến

chống Mỹ, cứu nước, hợp tác xã mua bán cơ bản hoàn thành tốt vai trò, nhiệm vụ được giao. Những mặt hàng thiết yếu, từ lương thực, thực phẩm (thịt, gạo), các vật dụng sinh hoạt (dầu thắp, vải, sắm xe đạp, thuốc lều...) đến nông cụ (liềm, dao, cày) được phân phối đến xã viên theo nguyên tắc công khai, minh bạch. Thực hiện chính sách hậu phương quân đội, các gia đình có người thân ra mặt trận, có người hy sinh được ưu tiên trong phân phối. Nhờ đó, nhân dân địa phương an tâm trong lao động sản xuất, động viên những người trong độ tuổi lên đường giết giặc.

Thấm nhuần đường lối về xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa của Đảng, cấp ủy và chính quyền xã tiếp tục chăm lo sự nghiệp văn hóa theo nguyên tắc "*Dân tộc - khoa học - đại chúng*". Lễ hội, các tập tục tốt đẹp của mỗi dân tộc được khuyến khích và có điều kiện được phát triển. Cán bộ, đảng viên còn vận động nhân dân bỏ các hủ tục trong đời sống và sinh hoạt văn hóa như ma to, cưới lớn, thách cưới nhiều, mê tín dị đoan. Do tập tục lạc hậu đã ăn sâu vào nhận thức, nếp nghĩ của người dân cùng với trình độ dân trí thấp kém nên đây là cuộc đấu tranh dai dẳng, quyết liệt, đòi hỏi sự kiên nhẫn, bền bỉ của Chi ủy và Ủy ban hành chính xã Cổ Linh. Những cán bộ được giao nhiệm vụ thông tin - tuyên truyền luôn hoàn thành tốt việc phổ biến về thời vụ, kế hoạch tuyển quân, đóng góp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước và thông

báo tin thắng trận từ tiền tuyến. Các hoạt động rèn luyện thân thể, luyện tập thể dục thể thao bước đầu thu hút nhân dân địa phương tham gia, đặc biệt là thanh, thiếu niên.

Khi đế quốc Mỹ phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân¹, trường cấp I được sơ tán vào Khuổi Quắc (nay thuộc thôn Bản Sáng). Trong giai đoạn này, các lớp học của trường cấp I vẫn còn đơn sơ, vách làm bằng gỗ, chưa có nhà xây kiên cố. Nhà trường chưa xây dựng được nhà làm việc, nhà ở cho giáo viên. Sau mỗi kỳ nghỉ hè của học sinh, cấp ủy chỉ đạo các hợp tác xã tiến hành gia cố, sửa chữa trường lớp, bàn ghế, tạo điều kiện thuận lợi cho thầy và trò an tâm trong dạy và học. Bình quân mỗi năm có trên 90% tỷ lệ học sinh được lên lớp, 92% tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp. Bên cạnh giáo dục phổ thông, cấp ủy tiếp tục chú trọng đến phong trào bình dân học vụ. Từ năm 1965 đến năm 1972, có thêm hàng trăm người biết đọc, biết viết, số người đọc thông, viết thạo ngày càng tăng. Năm 1972, Cổ Linh được công nhận hoàn thành phong trào bình dân học vụ.

Trong công tác y tế, trạm xá vẫn đóng vai trò nòng cốt đối với chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân. Được sự hướng dẫn, vận động của cán bộ y tế xã, tỷ lệ các gia đình có công trình “Ba sạch” (giếng nước, nhà tắm, hố xí

1. Chiến tranh phá hoại lần thứ nhất (07/02/1965 - 01/11/1968), chiến tranh phá hoại lần thứ hai (16/4/1972 - 15/01/1973).

hợp vệ sinh) tăng đáng kể. Để giảm thiểu nguy cơ bệnh, các tầng lớp nhân dân Cổ Linh ngày càng chú trọng đến ngủ màn, diệt chuột, diệt loăng quăng. Đến giai đoạn này, trạm xá bắt đầu thực hiện tiêm chủng một số bệnh cho người dân như sốt rét, sởi, ho gà..., trong đó ưu tiên cho trẻ nhỏ, phụ nữ mang thai. Tuy nhiên, do cơ sở vật chất, thiết bị y tế còn thiếu thốn, chuyên môn của đội ngũ cán bộ y tế xã còn thấp nên chất lượng khám, chữa bệnh của trạm xá hạn chế.

Nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng trong tình hình mới cũng như sự nhất trí của Huyện ủy Chợ Rã, Chi bộ Đảng xã Cổ Linh tiến hành Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 1968 - 1972) vào năm 1968 và Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 1972 - 1975) vào năm 1972. Các Đại hội nghiêm túc kiểm điểm kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước, nêu rõ ưu điểm và chỉ rõ hạn chế: Mặc dù thực hiện đường lối cải tạo xã hội chủ nghĩa của Đảng có phần chậm hơn so với nhiều địa phương trong huyện song với sự nỗ lực không ngừng của cán bộ, đảng viên và nhân dân, toàn xã đã xây dựng được 7 hợp tác xã bậc thấp; quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa mới được xác lập song được củng cố tương đối vững chắc; hợp tác xã mua bán chủ động trong nguồn hàng, đáp ứng cơ bản nhu cầu của các tầng lớp nhân dân. Mặc dù xã không bị đế quốc Mỹ đánh phá song dưới sự lãnh đạo của Chi ủy và Ủy ban hành chính xã, công tác chuẩn bị, phòng tránh ở các

thôn được thực hiện nghiêm túc. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra một số nhiệm vụ chủ yếu trong thời gian tới. Đại hội năm 1968 bầu đồng chí Ma Nông Đài làm Bí thư Chi bộ, bầu đồng chí Lương Văn Xương làm Phó Bí thư Chi bộ; Đại hội năm 1972 bầu đồng chí Hoàng Lộc Sông làm Bí thư Chi bộ, bầu đồng chí Lương Văn Mạc làm Phó Bí thư Chi bộ¹.

Với mục đích không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng, Chi bộ đặc biệt coi trọng đến xây dựng Đảng trên cả 3 phương diện là chính trị, tư tưởng và tổ chức, coi đây là nhiệm vụ then chốt. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng "*Chi bộ - Đảng bộ bốn tốt*", Chi bộ xã Cổ Linh là một trong 3 chi bộ của huyện được công nhận "*bốn tốt*" vào năm 1967².

Ngày 06/3/1970, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 195-NQ/TW "*Về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh*". Tiếp đó, ngày 26/10/1971, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 192-CT/TW "*Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh*". Thực hiện nghiêm túc nghị quyết, chỉ thị của Đảng, cấp ủy đẩy mạnh công tác tự phê bình, qua đó giúp

1. Đồng chí Lương Văn Mạc làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Pác Nặm, *Lịch sử Đảng bộ huyện Pác Nặm (1943 - 2012)*, Bắc Kạn, 2013, tr.80.

cán bộ, đảng viên phát huy ưu điểm, rút kinh nghiệm sâu sắc những khuyết điểm. Đồng thời, Chi ủy cử các cán bộ chủ chốt như các đồng chí Vi Văn Sinh, Lương Văn Xương đi học tập, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn do huyện và tỉnh tổ chức. Đồng bào Mông, Dao đổ hạ sơn, ổn định về cuộc sống, sản xuất; nhận thức của nhân dân ngày càng cao; năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên có nhiều tiến bộ giúp cho công tác phát triển Đảng của Cổ Linh đạt kết quả tích cực.

Củng cố và kiện toàn bộ máy chính quyền luôn trở thành nhiệm vụ trọng tâm trong công tác lãnh đạo của Chi bộ Đảng xã Cổ Linh. Từ năm 1965 đến năm 1972, dưới sự chỉ đạo của cấp ủy xã, ở Cổ Linh diễn ra 3 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp vào các năm 1967, 1969 và 1971. Kết quả, Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1969 - 1971 bầu đồng chí Lương Văn Đào làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã; Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1971 - 1974 bầu đồng chí Lương Văn Mạc làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Sau khi được kiện toàn, chính quyền xã Cổ Linh khẩn trương triển khai nghị quyết của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân vào cuộc sống.

Trải qua thực tiễn của cách mạng, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ngày càng đi vào nền nếp. Mặt trận Tổ quốc không chỉ làm tốt công tác hiệp thương chính trị, giới thiệu người tài đức ra ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân mà còn tích cực vận động nhân dân

chung sức, đồng lòng đứng dưới lá cờ của Đảng, phấn đấu vì thắng lợi của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Thực hiện phong trào thi đua *“Ba đảm đang”*, các chị em phụ nữ đẩy mạnh tăng gia sản xuất, chăm lo gia đình no ấm, thậm chí sẵn sàng nhận những công việc vất vả như đào hầm, hào phòng tránh khi đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh đánh phá miền Bắc. Đoàn viên Đoàn Thanh niên với phong trào *“Ba sẵn sàng”* luôn hăng hái đi đầu trong cải tiến kỹ thuật, làm thủy lợi, luyện tập thể dục thể thao và lên đường đi bộ đội. Các cháu thiếu nhi nêu cao lời dạy của Hồ Chủ tịch *“tuổi nhỏ làm việc nhỏ”*, tham gia vào phong trào *“Nghìn việc tốt”* để đạt danh hiệu *“Cháu ngoan Bác Hồ”*. Các cụ phụ lão dù tuổi cao nhưng vẫn tích cực lao động, phụ giúp con cháu làm việc nhà, nhiều cụ còn tham gia bảo vệ trật tự trị an.

Sau nhiều năm được thành lập, các hợp tác xã nông nghiệp có nhiều cố gắng, đưa năng suất lúa tăng hơn, tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của xã viên được nâng cao. Các lễ hội, điệu hát, múa truyền thống của các dân tộc được gìn giữ, phát huy; một số tập tục lạc hậu được hạn chế hơn so với trước. Là địa phương miền núi với điều kiện tự nhiên khó khăn, trình độ dân trí thấp, kinh tế nghèo nàn, những thành tích trên càng khẳng định vai trò của Chi ủy và Ủy ban hành chính xã. Bên cạnh thành tích, công tác lãnh đạo của Chi bộ xã vẫn bộc lộ một số hạn chế. Một bộ phận gia đình người

Mông vẫn còn duy trì tập quán du canh, du cư; việc thả rông trâu, bò trên núi phổ biến; chất lượng giáo dục, y tế chưa có nhiều khởi sắc so với các năm trước đó; cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế còn lạc hậu... Cán bộ, đảng viên và nhân dân Cổ Linh tiếp tục phát huy mặt mạnh, khắc phục thiếu sót, góp phần chi viện tiền tuyến lớn miền Nam trong những năm kế tiếp.

2. Tích cực xây dựng hậu phương, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1973 - 1975)

Sau khi Hiệp định Pa-ri được ký kết, ngày 28/01/1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra lời kêu gọi đồng bào 2 miền Nam - Bắc tiếp tục đấu tranh hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trên cả nước.

Dưới sự lãnh đạo của Chi ủy và Ủy ban hành chính, nhân dân Cổ Linh tiếp tục hăng hái hưởng ứng các phong trào thi đua “*Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt*”, “*Tình nguyện vượt mức kế hoạch*”, tạo ra khí thế mới trong lao động sản xuất.

Nhờ sự chỉ đạo sát sao của cấp ủy và Ủy ban hành chính xã, hầu hết Ban quản trị các hợp tác xã đều bám sát ruộng đồng, tổ chức lao động hợp lý đảm bảo mọi công việc diễn ra trôi chảy. Đến năm 1975, diện tích lúa cấy 2 vụ tăng lên 60%, trong đó tập trung chủ yếu ở các xóm vùng thấp. Các phong trào bón phân chuồng, cấy

thẳng hàng, nông tay đã đi vào nền nếp, nhờ đó năng suất lúa cao hơn so với những năm trước, bình quân đạt 350 kg/bung.

Để tăng nguồn lương thực phục vụ nhu cầu của nhân dân, phục vụ chăn nuôi và hoàn thành nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước, cấp ủy và Ủy ban hành chính xã phát động nhân dân đẩy mạnh trồng cây vụ đông, trong đó ngô là cây trồng chủ đạo. Đến giai đoạn này, bà con vẫn canh tác các giống ngô thuần, năng suất và hiệu quả chưa cao. Bên cạnh đó, các loại rau màu như đậu, bắp cải, su hào... cũng được trồng phổ biến.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/BT ngày 26/4/1968 của Tỉnh ủy Bắc Thái về phát triển chăn nuôi toàn diện, Chi ủy và Ủy ban hành chính xã cử cán bộ phối hợp với trưởng các thôn hướng dẫn về cách thức chăn nuôi mới, trong đó chú trọng đến vệ sinh chuồng trại, không nhốt trâu, bò dưới nhà sàn, thực hiện tiêm phòng cho vật nuôi, không thả rông gia súc. Đến năm 1975, xã Cổ Linh có khoảng 350 con trâu, bò; đàn dê có 120 con và trên 2.000 con gia cầm. Những biện pháp trên không chỉ giúp cho Cổ Linh đảm bảo sức kéo phục vụ nông nghiệp, cải thiện đời sống người dân mà còn hoàn thành nghĩa vụ thực phẩm đối với Nhà nước.

Đối với địa phương miền núi như Cổ Linh, công tác xây dựng nếp sống mới, văn hóa mới đi đôi với bài trừ tàn dư về văn hóa của chế độ thực dân, phong kiến là

cuộc chiến lâu dài, được tiến hành thường xuyên, liên tục. Được sự tuyên truyền, giáo dục của cán bộ cùng nhận thức ngày càng tăng lên của người dân, các hiện tượng mê tín dị đoan, ma chay, khao vọng tốn kém giảm rõ rệt; ngoài phản ánh cuộc sống của nhân dân địa phương, các tiết mục văn nghệ hướng vào ca ngợi công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, vào Đảng Lao động Việt Nam; các hoạt động thể thao do Đoàn Thanh niên tổ chức được sự quan tâm, ủng hộ của nhân dân.

Sau khi được công nhận hoàn thành phong trào bình dân học vụ vào năm 1972, xã chuyển sang thực hiện bổ túc văn hóa. Bên cạnh đó, giáo dục phổ thông cũng có bước tiến mới. Khi đế quốc Mỹ buộc phải ngừng ném bom phá hoại miền Bắc, các trường học trở về địa điểm cũ tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Hai tốt”. Dưới sự chỉ đạo của cấp ủy và Ủy ban hành chính xã, nhân dân địa phương tự nguyện đóng góp vật liệu (tre, gỗ, cỏ gianh) và ngày công để sửa chữa, tu sửa và gia cố trường, lớp để thầy và trò yên tâm trong dạy và học. Được học tập dưới mái trường cấp I xã Cổ Linh, con em Cổ Linh được bồi đắp về truyền thống yêu nước, từ đó hun đúc lên lòng căm thù giặc cướp nước, nguyện phấn đấu trong học tập, xây dựng quê hương.

Từ năm 1973, cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương vẫn thực hiện tốt các biện pháp trong củng cố quốc phòng, đấu tranh với các luận điệu sai trái, sẵn sàng

chống biệt kích, gián điệp của địch. Cấp ủy chỉ đạo công an và dân quân xã làm tốt nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự, đấu tranh với các hành vi phạm pháp khác. Lực lượng công an thực hiện bảo vệ các sự kiện chính trị quan trọng như các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, kỷ niệm 30 năm Quốc khánh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa... tại địa phương. Trong suốt giai đoạn này, công an xã đã trực tiếp giải quyết 15 vụ việc, chủ yếu liên quan đến đời sống dân sinh, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân an tâm sản xuất và sẵn sàng chiến đấu với kẻ địch.

Năm 1975, Chi bộ xã Cổ Linh tiến hành Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 1975 - 1976). Sau khi kiểm điểm, đánh giá kết quả về kinh tế, xã hội những năm trước, Đại hội đề ra phương hướng trong những năm tiếp theo. Đại hội bầu Chi ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Hoàng Lộc Sông được bầu làm Bí thư Chi bộ, bầu đồng chí Lương Văn Mạc làm Phó Bí thư Chi bộ.

Từ khi trở thành Chi bộ độc lập vào năm 1958, Chi bộ Đảng xã Cổ Linh luôn ý thức sâu sắc tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng, coi đó là nhiệm vụ then chốt và gốc rễ của mọi thắng lợi. Chủ trương, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy về củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, giữ gìn an ninh trật tự hay công tác quân sự, quốc phòng đều được cấp ủy phổ biến, quán triệt đến tất cả cán bộ, đảng viên. Mọi nhận thức

và hành động lệch lạc, vi phạm Điều lệ Đảng, xâm phạm đến lợi ích của tập thể, của nhân dân được uốn nắn và đấu tranh không khoan nhượng nhưng vẫn thấm nhuần tinh thần đồng chí yêu thương lẫn nhau. Để không ngừng tăng cường sinh lực mới cho Đảng, cấp ủy tiếp tục chú trọng đến công tác phát triển đảng viên. Từ năm 1973 đến năm 1975, có 5 quần chúng ưu tú vinh dự được kết nạp vào Đảng, đảm bảo chỉ tiêu đề ra¹.

Năm 1974, cùng với đông đảo cử tri các xã khác của huyện Chợ Rã, 100% cử tri xã Cổ Linh nô nức đi bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Đồng chí Lương Văn Mặc được Hội đồng nhân dân bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Sau khi được kiện toàn, bộ máy chính quyền quyết tâm phấn đấu trong công tác quản lý, điều hành các mặt kinh tế, quân sự, văn hóa ở địa phương đạt hiệu quả cao.

Cuối năm 1974 - đầu năm 1975, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra kế hoạch giải phóng miền Nam trong vòng 2 năm 1975 và 1976, trong đó nhấn mạnh *“cả năm 1975 là thời cơ”*. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân 1975 diễn ra qua 3 chiến dịch lớn: Chiến dịch Tây Nguyên, chiến dịch Huế - Đà Nẵng và chiến dịch Hồ Chí Minh. Đáp ứng yêu cầu của cách mạng, công tác chi viện sức người, sức của từ hậu phương lớn miền Bắc xã hội chủ nghĩa cho tiền tuyến lớn miền Nam

1. Do tài liệu thành văn lưu trữ không đầy đủ nên Ban Sưu tầm chưa xác định được số lượng đảng viên tính đến hết năm 1975.

trở thành nhiệm vụ cấp bách, mang tính chất quyết định đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Nêu cao khẩu hiệu *"Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người"*, xã Cổ Linh luôn hoàn thành nghĩa vụ về lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Chỉ tính riêng trong gần 3 năm (1973 - 1975), địa phương chi viện cho chiến trường miền Nam hơn 10 tấn lương thực, thực phẩm. Bên cạnh đó, nhiều người con ưu tú của quê hương đã nhập ngũ, có người đã anh dũng chiến đấu vì độc lập, tự do, thống nhất đất nước.

Nhìn lại chặng đường 21 năm (1954 - 1975), cấp ủy, chính quyền và nhân dân xã Cổ Linh đã nỗ lực phấn đấu vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, đạt được nhiều thành tích trên mọi lĩnh vực.

Sau khi hòa bình được lập lại ở miền Bắc vào năm 1954, nhân dân Cao Thượng từng bước đưa quê hương thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Tháng 9/1958, xã Cổ Linh được thành lập trên cơ sở chia tách từ xã Cao Thượng. Cùng với sự thay đổi về địa giới hành chính, tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể xã Cổ Linh cũng nhanh chóng được kiện toàn.

Cổ Linh có tỷ lệ lớn dân cư là người Mông, Dao đỏ, trước năm 1965 vẫn duy trì tập quán du canh, du cư; trình độ nhận thức của người dân thấp kém; đội ngũ cán bộ, đảng viên không chỉ ít về số lượng mà năng lực còn thấp. Do đó, mặc dù xã được thành lập từ năm 1958 song phải đến năm

1962, Cổ Linh mới xây dựng được hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên. Mặc dù ra đời muộn, nhưng dưới sự chỉ đạo sát sao của cấp ủy, các hợp tác xã của Cổ Linh từng bước đi vào nền nếp, hoạt động khá, góp phần nâng cao đời sống xã viên, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được xác lập và củng cố một bước. Năng suất lúa của xã từ 220 kg/bung vào năm 1962 đã tăng lên 320 - 350 kg/bung vào năm 1972. Ngoài lúa, nhân dân địa phương còn chú trọng đến trồng ngô và rau màu vụ đông, vừa giúp cải thiện bữa ăn vừa góp phần tạo ra sản phẩm phục vụ chăn nuôi. Thực hiện phong trào *"Ba ngọn cờ hồng"* của Đảng, hợp tác xã mua bán của Cổ Linh được thành lập năm 1962, đặt tại Bản Sáng do ông Lương Văn Đào làm Chủ nhiệm. Từ khi ra đời, hợp tác xã mua bán phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ cung cấp nhiều mặt hàng thiết yếu, đáp ứng nhu cầu cơ bản của xã viên. Tuy nhiên, trong suốt những năm kháng chiến chống Mỹ, Cổ Linh chưa xây dựng được hợp tác xã tín dụng.

Ngay sau khi trở thành chi bộ độc lập vào cuối năm 1958, cấp ủy xác định cần đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, coi đó là nhiệm vụ then chốt. Trong những năm đầu tiên, số lượng đảng viên ít, trình độ hạn chế nên năng lực lãnh đạo của Chi bộ chưa cao. Nhận thức được vấn đề đó, Chi ủy vừa đẩy mạnh phát triển đảng viên, vừa chú trọng đến bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên đã có. Mặc dù gặp nhiều khó khăn khi địa bàn rộng, địa hình phức tạp, người Mông, Dao đồ phân tán, không ổn định, nhận thức

của nhân dân địa phương thấp song với quyết tâm chính trị cao của cấp ủy, đến năm 1963, tất cả các xóm ở Cổ Linh đều có đảng viên. Từ năm 1958 đến năm 1975, hàng chục lượt cán bộ, đảng viên của Chi bộ được tham gia các lớp học nâng cao về chính trị, quản lý tài chính, thú y..., từ đó triển khai có hiệu quả vào thực tiễn ở địa phương. Nêu cao phẩm chất của chiến sỹ cộng sản, đảng viên xã Cổ Linh luôn phấn đấu trong công tác, gương mẫu trong sinh hoạt và nỗ lực hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, từ đó lôi cuốn đông đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Bên cạnh đó, với tinh thần cầu thị, cấp ủy sẵn sàng lắng nghe ý kiến đánh giá, phản hồi từ nhân dân địa phương, phát huy mặt làm được, khắc phục khuyết điểm, xứng đáng *“vừa là người lãnh đạo, vừa là đầy tớ trung thành”* của nhân dân.

Mặc dù sản xuất còn hạn chế, đời sống của nhân dân chưa cao song xã Cổ Linh luôn hoàn thành nghĩa vụ về lương thực, thực phẩm và sức người cho Nhà nước. Xã đã chi viện cho chiến trường miền Nam hàng chục tấn lương thực, thực phẩm. Với tinh thần *“Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước/Mà lòng phơi phới dậy tương lai”*, 14 người con địa phương đã xung phong đi bộ đội để đánh giặc giải phóng hoàn toàn miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất đất nước. Những người con Cổ Linh anh dũng trong chiến đấu, có người đã mãi nằm xuống, trong đó có 2 người được công nhận là liệt sỹ, 1 người bị thương được

công nhận là thương binh, trở thành tấm gương sáng cho các thế hệ con cháu. Toàn xã có 28 cá nhân được tặng thưởng huân chương kháng chiến các hạng¹.

Từ trong công tác lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Chi bộ xã Cổ Linh rút ra một số bài học sâu sắc: Chi bộ phải luôn quán triệt sâu sắc bài học “*lấy dân làm gốc*”, khơi dậy và phát huy sức mạnh của nhân dân; Chi bộ cần quán triệt sâu sắc đường lối của Đảng, nhưng cần vận dụng linh hoạt phù hợp với tình hình địa phương; Ủy ban hành chính xã, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cần bám sát nghị quyết hằng năm của Chi bộ, tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân đoàn kết phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Những thành tựu đã đạt được là hành trang quý báu, vững chắc để Cổ Linh bước vào thời kỳ mới: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn sau.

1. Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, xã Cổ Linh có 3 người được tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất: Hoàng Lộc Sông, Ma Thế Tương (Bản Cẩm), Trương Văn Cao (Nà Púng); 2 người được tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhì: Lường Văn Đức, Lường Văn Khoa (Bản Sáng); 23 người được tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba: Lê Thị Slao, Lường Văn Đào, Lường Văn Khóa, Lường Văn Cao, Hoàng Văn Hiệu, Lường Văn Ngộ, Lường Văn Thống, Hoàng Văn Mỹ, Lường Văn Xương, Lường Văn Quý (Bản Sáng), Chu Thị Cừ, Hoàng Minh Tân, Ma Nông Đài, Ma Văn Tường, Chu Lộc Quách (Bản Nghè), Ma Thế Giang, Ma Văn Khoe, Lường Văn Bôm, Lường Văn Bạch (Bản Cẩm), Hầu Văn Dé, Đặng Văn Ma (Nậm Nhì), Giàng Á Lênh (Khuổi Trà).

Chương IV

CHI BỘ XÃ CỔ LINH LÃNH ĐẠO TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC, THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1975 - 1996)

I. Chi bộ xã Cổ Linh lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1985)

1. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1976 - 1980)

Với đại thắng mùa xuân năm 1975, đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do. Sự nghiệp cách mạng của cả nước chuyển sang một thời kỳ mới - thời kỳ độc lập, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội.

Sau 21 năm (1954 - 1975) cùng nhân dân miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội, diện mạo nông thôn Cổ Linh có nhiều thay đổi. Các tập tục rườm rà, lạc hậu trong ma chay, cưới hỏi từng bước được đẩy lùi; tổ chức Đảng, chính quyền ngày càng trưởng thành, lớn mạnh, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Huyện ủy Chợ Rã, tiếp tục lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế - xã hội.

Bên cạnh những thuận lợi, Chi bộ Đảng và nhân dân xã Cổ Linh còn gặp nhiều khó khăn, thử thách. Cũng như các xã khác trong huyện Chợ Rã, xã Cổ Linh vẫn còn kém phát triển, kinh tế nông nghiệp còn lạc hậu; cơ sở vật chất còn thiếu thốn; các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa chưa được quan tâm đúng mức.

Trước tình hình đó, nhiệm vụ đặt ra đối với Chi bộ Đảng và chính quyền xã Cổ Linh lúc này là phải xây dựng kế hoạch phát triển một cách cụ thể, sát thực với địa phương nhằm phát huy những thuận lợi, khắc phục khó khăn, tạo dựng một bước cơ sở vật chất kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Chợ Rã, năm 1976, Chi bộ Đảng xã Cổ Linh đã tổ chức Đại hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 1976 - 1978). Đại hội đã tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới, đó là: Tập trung mọi nguồn lực để phát triển sản xuất nông nghiệp, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; củng cố quốc phòng - an ninh; tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể. Đại hội bầu đồng chí Hoàng Lộc Sông giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lương Văn Mạc giữ chức Phó Bí thư Chi bộ¹.

Nhằm kiện toàn bộ máy chính quyền Trung ương trong giai đoạn mới, tháng 4/1976, hòa trong không khí

1. Đồng chí Lương Văn Mạc làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

sôi nổi, phấn khởi, hơn 90% cử tri xã Cổ Linh cùng với cử tri cả nước nô nức tham gia bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VI. Tháng 7/1976, Quốc hội khóa VI họp phiên đầu tiên, quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Ủy ban hành chính các cấp được đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp. Năm 1976, Ủy ban nhân dân xã Cổ Linh do đồng chí Lương Văn Mạc làm Chủ tịch.

Từ ngày 14 đến ngày 20/12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã diễn ra tại Hà Nội. Đại hội đã tổng kết thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; quyết định phương hướng, nhiệm vụ trong giai đoạn 1976 - 1980; đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới, Chi bộ Đảng xã Cổ Linh đã chỉ đạo Ban quản trị các hợp tác xã tiến hành xây dựng phương hướng sản xuất và nhiệm vụ cụ thể trong từng giai đoạn, xác định giống cây trồng, vật nuôi cơ bản, mở rộng diện tích gieo trồng lúa, hoa màu. Cấp ủy chỉ đạo các hợp tác xã phân bố lực lượng lao động một cách hợp lý, chú trọng đội ngũ cán bộ quản lý, khoa học kỹ thuật. Để hạn chế tình trạng rong công phóng điểm, tham ô, lãng phí, việc phân công lao động của Ban quản trị các hợp tác xã được thực hiện kỹ lưỡng.

Trong quá trình thực hiện các chủ trương trên, để đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức cơ sở Đảng, trong

năm 1978, Đại hội Chi bộ Đảng xã Cổ Linh lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1978 - 1980) được tổ chức. Đại hội kiểm điểm công tác lãnh đạo của Chi ủy khóa VII, xác định nhiệm vụ trọng tâm cho nhiệm kỳ mới, đó là: Tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, từng bước cải thiện đời sống nhân dân, phát triển kinh tế đi liền với phát triển văn hóa - xã hội. Đại hội đã bầu đồng chí Lương Văn Khoa giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Ma Thế Tương giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Chợ Rã, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Cổ Linh khắc phục khó khăn, tập trung sản xuất nông nghiệp. Chi ủy, chính quyền xã lãnh đạo, tổ chức nhân công làm thủy lợi kết hợp với làm đường giao thông phục vụ cho đi lại và sản xuất. Trong giai đoạn 1976 - 1980, mở Vằng Toòng tại thôn Bản Sáng, có chiều dài 200m được củng cố nhằm phục vụ cho sản xuất. Đây là công trình do huyện đầu tư về vốn và trực tiếp cán bộ huyện về hướng dẫn. Các hợp tác xã đã cử người đi xây dựng và trả công điểm. Công trình được thực hiện trong thời gian 1 tháng, sau đó đưa vào sử dụng, phục vụ nhu cầu sản xuất của nhân dân.

Nhằm tăng sản lượng lương thực, nhân dân đẩy mạnh gieo trồng các giống lúa có năng suất cao như Nông nghiệp 8, Trân châu lùn, IR22... Phong trào làm phân bón, thả bèo hoa dâu, biện pháp cấy thẳng hàng được áp dụng trên diện rộng. Trong các năm 1978 - 1979, mặc

dù thời tiết diễn biến phức tạp, sâu bệnh phá hoại lúa và hoa màu nhưng do chủ động các biện pháp kỹ thuật, sản xuất nông nghiệp của xã vẫn có bước phát triển khá.

Bên cạnh trồng trọt, các hợp tác xã còn khuyến khích các hộ gia đình phát triển chăn nuôi hộ gia đình. Nhờ công tác tiêm phòng, phòng trừ dịch bệnh được chú trọng, xã không để xảy ra các dịch bệnh lớn. Trên cơ sở tự túc nguồn lương thực, nhân dân tận dụng triệt để nguồn thức ăn từ rau, bèo cho vật nuôi. Sản xuất ổn định là điều kiện để xã hoàn thành nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước.

Hợp tác xã mua bán thời gian này do đồng chí Lương Văn Khỏa làm Chủ nhiệm. Ngoài việc đảm bảo nguồn hàng thiết yếu phục vụ nhân dân, cửa hàng hợp tác xã mua bán còn tích cực thu mua nguồn hàng tại địa phương để bán cho Nhà nước. Tuy nhiên, từ năm 1976 đến năm 1980, hoạt động của hợp tác xã mua bán có phần đi xuống do nguồn hàng cung cấp chưa đáp ứng đủ nhu cầu của nhân dân.

Về giáo dục, các phong trào trong nhà trường, đặc biệt là phong trào thi đua “*Dạy tốt, học tốt*” giữ vững ổn định. Chính quyền xã vận động nhân dân quyên góp tiền, vật liệu, ngày công tu sửa phòng học, đóng mới bàn, ghế đảm bảo cho con em yên tâm học tập. Nhà trẻ được xây dựng trong các đội sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi cho các xã viên phát triển sản xuất. Năm học 1980 - 1981, trường cấp II xã Cổ Linh khai giảng năm học đầu tiên

do thầy Lương Văn Cầu làm Hiệu trưởng. Trường đặt tại Bản Sáng, ban đầu có 2 khối lớp 5 và khối lớp 6 với 60 học sinh. Như vậy đến giai đoạn này, con em Cổ Linh đã được học tập, rèn luyện dưới mái trường cấp II của xã. Mặc dù vậy, trường lớp còn thiếu thốn, tạm bợ, học sinh còn ít và kết quả giáo dục thấp.

Cán bộ y tế luôn cố gắng khắc phục khó khăn, chăm lo sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Trong giai đoạn 1976 - 1980, trạm xá xã do ông Lương Văn Khỏa làm Trạm trưởng, ông Lương Văn Hiền làm y sỹ, y tá có ông Sùng Thanh Páo và Lương Văn Bạch. Năm 1978, từ nguồn vốn đầu tư của huyện, xã xây dựng thêm 3 dãy nhà, trong đó có 2 dãy nhà phục vụ khám, chữa bệnh và 1 dãy nhà công vụ. Trạm xá được bổ sung thêm nhiều thuốc tây, cơ bản đáp ứng nhu cầu chữa bệnh của người dân. Cán bộ y tế xã đã chủ động việc hướng dẫn, vận động các hộ gia đình xây dựng 3 công trình vệ sinh gồm nhà tắm, giếng nước, nhà xí 2 ngăn.

Thực hiện Chỉ thị số 214-CT/TW ngày 15/01/1975 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, ngày giỗ, ngày hội góp phần tạo nên cuộc sống vui tươi, lành mạnh, những tập tục lạc hậu từng bước được đẩy lùi. Phát huy truyền thống “*Uống nước nhớ nguồn*”, Chi ủy, Ủy ban nhân dân xã đã giải quyết kịp thời chế độ chính sách đối với người có công. Con em các gia đình chính sách được ưu tiên trong học tập, khám chữa bệnh.

Theo Nghị quyết của Quốc hội khóa VI ngày 29/12/1978, huyện Chợ Rã được sáp nhập vào tỉnh Cao Bằng. Lúc này, xã Cổ Linh thuộc huyện Chợ Rã, tỉnh Cao Bằng. Năm 1979, Ban Thường vụ Huyện ủy Chợ Rã quyết định phát động chiến dịch *“Toàn dân tham gia xây dựng tuyến phòng thủ”*.

Trong tình hình mới, xã Cổ Linh cùng các xã lân cận lập cụm chiến đấu, phối hợp xây dựng kế hoạch tác chiến, đảm bảo yêu cầu chiến đấu tại chỗ. Để đáp ứng yêu cầu, mỗi xã phải là một cứ điểm vững chắc, lực lượng dân quân triệt để lợi dụng địa hình xây dựng trận địa chiến đấu, có hầm hào bao quanh.

Quán triệt Chỉ thị số 92-CT/TW tháng 8/1980 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *“Về cuộc vận động xây dựng lực lượng công an trong sạch, vững mạnh, đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc”*, Chi ủy Cổ Linh phát động phong trào *“Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc”*, do đó công tác giữ gìn trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã Cổ Linh được thực hiện tốt.

Trong công tác phục vụ chiến đấu, cuối năm 1979, Chi ủy và Ủy ban nhân dân xã Cổ Linh cử 1 đoàn dân công hỏa tuyến gồm 15 người¹ đi thực hiện nhiệm vụ đào hào

1. 15 người gồm: Lương Văn Hà, Lương Văn Yển, Lương Văn Hải, Lương Văn Minh (Bản Sáng), Nông Văn Lưu, Lương Văn Sĩ (Nậm Nhì), Nông Văn Thần (Bản Nghè), Ma Văn Châm, Nông Văn Sông, Ma Văn Yêu (Bản Cẩm), Dương Văn Múa (Khuổi Trà), Trương Văn Thần (Nà Púng), Hoàng Văn Pán (Nậm Nhì), Lý Hồng Thái, Vũ Văn Dĩ (Bản Nghè).

ở huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng do ông Lương Văn Yễn - Phó Bí thư Đoàn Thanh niên xã phụ trách. Mỗi cá nhân đều tự lo về thực phẩm, quân tư trang, được các hợp tác xã tính công điểm. Bên cạnh đó, 17 thanh niên xã Cổ Linh lên đường đi bộ đội chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc.

Năm 1980, Đại hội Chi bộ Đảng xã Cổ Linh lần thứ IX (nhiệm kỳ 1980 - 1982) được tổ chức. Đại hội đã đánh giá, tổng kết những thành tựu đạt được và hạn chế còn tồn tại trong nhiệm kỳ trước, đồng thời căn cứ vào tình hình thực tế để đề ra nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới. Đại hội xác định: Ra sức sản xuất lương thực, thực phẩm; chú ý đến công tác xây dựng Đảng vững mạnh, lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ được giao. Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa IX, trong đó, đồng chí Lương Văn Mạc được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Lương Văn Khoa được bầu làm Phó Bí thư Chi bộ¹.

Để lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Chi bộ Đảng xã Cổ Linh luôn chú trọng đến công tác xây dựng Đảng. Chi bộ Đảng thường xuyên mở các lớp sinh hoạt chính trị, triển khai kịp thời các nghị quyết, chỉ thị của các cấp đến toàn thể cán bộ, đảng viên. Bên cạnh đó, Chi bộ Đảng triển khai thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW và Thông tri số 22-TT/TW ngày 05/9/1977

1. Đồng chí Lương Văn Khoa làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *“Tăng cường chỉ đạo việc đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên”*, góp phần làm trong sạch Chi bộ Đảng. Cán bộ, đảng viên luôn nêu cao tinh thần tiên phong gương mẫu, kiên định lập trường tư tưởng.

Về xây dựng hệ thống chính quyền, trong giai đoạn 1976 - 1980, Chi bộ Đảng xã Cổ Linh đã lãnh đạo thành công các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp năm 1977 và năm 1979. Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1977 - 1979 và Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1979 - 1981 bầu đồng chí Ma Thế Tương làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã¹.

Bộ máy chính quyền được củng cố, kiện toàn, từng bước đổi mới lề lối làm việc. Ủy ban nhân dân bước đầu phát huy vai trò trong việc tổ chức, điều hành nhiệm vụ phát triển sản xuất, quản lý hành chính và kinh tế trên địa bàn.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng động viên nhân dân vượt qua khó khăn, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đề ra trong Nghị quyết Đại hội các nhiệm kỳ. Đoàn Thanh niên triển khai thực hiện các phong trào thi đua *“Ba xung kích làm chủ tập thể”*, *“Bốn tình nguyện”*, tích cực vận động đoàn viên, thanh niên tham gia các đội chuyên, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Thanh niên xã Cổ Linh còn hăng hái

1. Năm 1980, đồng chí Lương Văn Khoa làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

tham gia xây dựng hầm hào trong chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc của Tổ quốc. Hội Phụ nữ xã tích cực hưởng ứng phong trào *“Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*, động viên chị em thực hành tiết kiệm, hăng hái sản xuất, làm tốt công tác hậu phương quân đội.

Kết thúc quá trình thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980), Chi bộ Đảng và nhân dân xã Cổ Linh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phát triển kinh tế, từng bước thay đổi cơ cấu mùa vụ, nâng cao đời sống nhân dân, sát cánh cùng nhân dân cả nước giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Tây Nam và biên giới phía Bắc. Công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền, đoàn thể có những chuyển biến tích cực, từng bước đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ mới. Mặc dù vậy, phong trào hợp tác hóa nông nghiệp chưa ổn định, có mặt sa sút so với những năm trước; đời sống của nhân dân khó khăn, nhiều gia đình vẫn thiếu đói; năng lực lãnh đạo của Chi bộ, điều hành của chính quyền xã còn có mặt yếu kém. Phát huy những kết quả đạt được, Chi bộ Đảng và nhân dân xã Cổ Linh phấn đấu hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn tiếp theo.

2. Lãnh đạo thực hiện Khoán 100 trong sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội (1981 - 1985)

Từ cuối những năm 70, những hạn chế trong cơ chế tập trung, bao cấp dần bộc lộ. Từ khi được thành lập, hoạt động của các hợp tác xã đã dần làm thay đổi bộ mặt nông

thôn, nhưng nhìn chung xã viên chưa thực sự gắn bó với tập thể, chưa phát huy tính chủ động, tinh thần trách nhiệm trong lao động sản xuất. Trước tình hình đó, ngày 13/01/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW (hay còn gọi là Khoán 100) về cải tiến công tác khoán, mở rộng “*khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động*” trong hợp tác xã nông nghiệp.

Thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chi bộ Đảng và chính quyền xã Cổ Linh đã tổ chức học tập, tuyên truyền tinh thần Chỉ thị cho các hộ xã viên. Ban quản trị các hợp tác xã được cử tham gia các lớp tập huấn về cơ chế khoán mới. Chi bộ Đảng, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các hợp tác xã tổ chức thống kê, đo đạc lại diện tích đất, định mức khoán cho phù hợp, có chế độ ưu tiên ruộng tốt, ruộng gần cho gia đình chính sách. Hầu hết số hộ trong hợp tác xã được nhận khoán, trung bình mỗi nhân khẩu được nhận 1 sào.

Trong quá trình thực hiện khoán, hợp tác xã đảm nhận 5 khâu (giống, phân bón, làm đất, thủy lợi và phòng trừ sâu bệnh), xã viên đảm nhận 3 khâu (gieo cấy, chăm sóc và thu hoạch) và nộp sản lượng giao khoán vào cuối vụ. Để đảm bảo công bằng, hợp tác xã tiến hành điều tra sản lượng từng vụ, tùy vào chân ruộng tốt hoặc xấu để có quy định cụ thể. Mức khoán sẽ được điều chỉnh nếu xảy ra hiện tượng thời tiết xấu, sâu bệnh phá hoại có ảnh hưởng lớn đến năng suất cây trồng.

Khoán 100 đã gắn trách nhiệm và quyền lợi của người lao động với sản phẩm cuối cùng một cách trực tiếp, vì vậy đã phát huy tác dụng trong thực tiễn. Xã viên trong các hợp tác xã hăng say lao động, gắn bó với đồng ruộng, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Các giống lúa cho năng suất cao được đưa vào gieo trồng như: Nông nghiệp 8, Nông nghiệp 22, Thái lùn... Trong đó, giống lúa Nông nghiệp 8 cho năng suất cao, đạt 400 kg/bung. Ngoài ra, nhân dân còn trồng thêm lúa nương, tăng thêm sản lượng lương thực.

Năm 1982, Đại hội Chi bộ Đảng xã Cổ Linh lần thứ X (nhiệm kỳ 1982 - 1985) được tổ chức. Đại hội đã tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ trước, trong đó đánh giá công tác Khoán 100 qua 1 năm thực hiện và khẳng định: Chi bộ Đảng xã đã chỉ đạo việc triển khai thực hiện Khoán 100 đúng nguyên tắc, chỉ thị của các cấp ủy Đảng, tạo không khí lao động hăng say trong toàn xã. Mặc dù thời tiết không thuận lợi nhưng với nỗ lực của nhân dân trong xã, diện tích và sản lượng lúa đều tăng, đời sống nhân dân dần được cải thiện. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra mục tiêu trong nhiệm kỳ mới là tiếp tục thực hiện Khoán 100, chú trọng việc quản lý chặt chẽ, đảm bảo không để xảy ra tình trạng khoán trắng, duy trì sản xuất lương thực, thực phẩm để ổn định từng bước, tiến tới cải thiện đời sống nhân dân; nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; đẩy

mạnh công tác văn hóa, giáo dục, y tế; tăng cường công tác quốc phòng - an ninh. Đại hội bầu Chi ủy khóa X, trong đó đồng chí Hoàng Minh Tân được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lương Ngọc Sông được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ¹.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ Đảng lần thứ X, Chi ủy chỉ đạo hợp tác xã, xã viên tăng cường áp dụng các biện pháp nhằm tăng sản lượng lương thực. Ngoài trồng lúa, nhân dân trong xã còn trồng các loại cây hoa màu, tăng thêm nguồn lương thực, thực phẩm cho người dân.

Chăn nuôi tập thể và hộ gia đình tiếp tục được chú trọng nhằm tăng nguồn thực phẩm, cung cấp sức kéo, bổ sung nguồn phân bón cho trồng trọt. Trong chăn nuôi tập thể, Chi ủy lãnh đạo nhân dân chuyển đổi phương thức, bắt đầu giao trâu, bò cho các hộ xã viên. Ngoài ra, nhân dân còn tận dụng diện tích mặt nước các ao để nuôi thả cá.

Song song với nhiệm vụ phát triển kinh tế, Chi bộ Đảng xã Cổ Linh đã lãnh đạo, chỉ đạo phát triển công tác văn hóa, giáo dục, y tế. Trong giáo dục, hệ thống trường lớp được đầu tư, tăng cường về cơ sở vật chất. Hằng năm, Ủy ban nhân dân và hợp tác xã đều hỗ trợ kinh phí để tu sửa lớp học, đóng thêm bàn ghế. Tập thể giáo viên và học sinh khắc phục khó khăn, đẩy mạnh các phong trào thi đua nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Đồng chí Lương Ngọc Sông làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Công tác y tế của xã có nhiều tiến bộ. Cán bộ y tế tăng cường chữa bệnh bằng phương pháp kết hợp giữa đông y và tây y, vừa hiệu quả lại góp phần khắc phục tình trạng thiếu thuốc tây. Trạm xá xã được tăng cường, bổ sung về cơ sở vật chất, mở rộng quy mô vườn thuốc nam, tận dụng nguồn dược liệu sẵn có ở địa phương. Cán bộ y tế tích cực tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh, vận động chị em trong độ tuổi thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Phong trào “Ba dứt điểm”¹ được triển khai sâu rộng trên địa bàn xã.

Công tác văn hóa, văn nghệ và thông tin tuyên truyền với nội dung lành mạnh, phong phú, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị của Chi bộ Đảng, góp phần nâng cao tinh thần làm chủ tập thể, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Hệ thống truyền thanh của xã được nâng cấp nhằm tăng cường tuyên truyền, giáo dục đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, nâng cao kiến thức văn hóa, các tiến bộ khoa học kỹ thuật. Các hoạt động văn nghệ, thể thao thường xuyên được tổ chức tạo không khí lạc quan, đoàn kết, tin tưởng trong nhân dân.

Chi bộ Đảng và chính quyền Cổ Linh thực hiện tốt chính sách đối với gia đình có công với cách mạng. Các đoàn thể vận động hội viên, đoàn viên góp công tu sửa nhà cửa, lao động công ích giúp đỡ gia đình thương binh,

1. Phong trào “Ba dứt điểm” gồm: Đào giếng nước, xây nhà tắm và hố xí 2 ngăn.

liệt sỹ gặp khó khăn. Hằng năm, chính quyền xã đều tổ chức kỷ niệm ngày thương binh, liệt sỹ, hỏi thăm, động viên, tặng quà cho các gia đình chính sách.

Từ đầu những năm 80, chiến tranh biên giới đã tạm thời lắng xuống, nhưng các thế lực thù địch vẫn tìm cách phá hoại công cuộc xây dựng đất nước của nhân dân ta. Vì vậy, công tác quốc phòng - an ninh được đặc biệt coi trọng nhằm ổn định trật tự xã hội, đảm bảo cho nhân dân yên tâm sản xuất. Cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân về âm mưu, thủ đoạn “*Diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Ban Chỉ huy quân sự xã đã xây dựng phương án phòng thủ, bổ sung lực lượng dân quân đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ khi có tình huống xấu xảy ra. Công tác tuyển quân đảm bảo đủ số lượng và chất lượng. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì trên cơ sở kết hợp phong trào đấu tranh của quần chúng với các hoạt động của lực lượng công an và dân quân.

Trong công tác xây dựng Đảng, Chi bộ Đảng thường xuyên tổ chức học tập, triển khai các nghị quyết của Trung ương Đảng, chú trọng bồi dưỡng, sinh hoạt chính trị cho các đảng viên. Thực hiện Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IV “*Về việc phát thẻ đảng viên*”, ngay sau khi có hướng dẫn của Huyện ủy Chợ Rã, Chi bộ Đảng xã Cổ Linh đã

triển khai, phát động đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Chi bộ. Công tác phát thể đảng viên được triển khai đồng bộ với nhiệm vụ củng cố Chi bộ Đảng, tăng cường quản lý đảng viên.

Để nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật cho cán bộ, đảng viên, Chi bộ Đảng thường xuyên sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm, đấu tranh với những biểu hiện cá nhân, khắc phục tiêu cực trong tư tưởng, lối sống của cán bộ, đảng viên. Công tác kiểm tra việc thực hiện Điều lệ Đảng cũng được quan tâm, kịp thời uốn nắn những sai sót của đảng viên. Những hoạt động tích cực của Chi bộ Đảng có tác dụng làm trong sạch nội bộ, nâng cao uy tín của Chi bộ Đảng trước quần chúng nhân dân.

Trong năm 1985, Đại hội Chi bộ Đảng xã Cổ Linh lần thứ XI (nhiệm kỳ 1985 - 1987) được tổ chức. Đại hội đã tổng kết những thành tựu cũng như hạn chế trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ nhiệm kỳ trước, đặc biệt là trong quá trình thực hiện Khoản 100. Trên cơ sở đó, Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Đại hội đã bầu Chi ủy khóa XI, trong đó đồng chí Hoàng Minh Tân được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lương Ngọc Sông được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ¹.

1. Năm 1982, đồng chí Lương Ngọc Sông làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Chi bộ Đảng xã Cổ Linh luôn chú trọng củng cố hệ thống chính quyền. Trong giai đoạn 1981 - 1985, nhân dân xã Cổ Linh đã tham gia 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp vào các năm 1981 và 1984. Kết quả, Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1981 - 1984 bầu đồng chí Lương Văn Khoa giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1984 - 1987 bầu đồng chí Lương Ngọc Sông giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng phát huy vai trò tập hợp, đoàn kết nhân dân trong phát triển sản xuất, đẩy mạnh công tác văn hóa, giáo dục, y tế. Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức các hội nghị hiệp thương giới thiệu đại biểu ứng cử Hội đồng nhân dân cấp xã; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân các dân tộc giữ vững lập trường, yên tâm sản xuất, mua công trái xây dựng Tổ quốc, gửi tiền tiết kiệm...

Đoàn Thanh niên xã tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị với nội dung *"Tuổi trẻ với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa"*. Phát huy tinh thần dám nghĩ dám làm, đoàn viên, thanh niên tích cực thực hiện phong trào *"Ba xung kích làm chủ tập thể"*, đề ra nhiều sáng kiến, luôn đi đầu trong việc đưa khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Đoàn Thanh niên còn là lực lượng nòng cốt trong việc vận động nhân dân xây dựng cuộc sống mới, chống mê tín dị đoan, tham gia phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

Hội Phụ nữ xã tích cực vận động hội viên thực hiện chính sách sinh đẻ có kế hoạch. Chị em phụ nữ là lực lượng chính trong hoạt động sản xuất trên đồng ruộng, xây dựng gia đình văn hóa. Bên cạnh đó, Hội Phụ nữ tập trung củng cố tổ chức, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, triển khai các phong trào của Trung ương Hội.

Đến ngày 06/11/1984, huyện Chợ Rã đổi thành huyện Ba Bể. Xã Cổ Linh thuộc huyện Ba Bể, tỉnh Cao Bằng. Do đó, mọi nhiệm vụ chính trị tại xã Cổ Linh đặt dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Cao Bằng, Huyện ủy Ba Bể.

Trong 10 năm (1976 - 1985), thực hiện nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, Chi bộ Đảng xã Cổ Linh đã lãnh đạo nhân dân vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, phấn đấu đạt được nhiều kết quả quan trọng. Từ khi thực hiện Khoán 100, sản xuất nông nghiệp có bước tiến nhất định. Văn hóa, giáo dục, y tế có nhiều chuyển biến tích cực. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tuy nhiên, kinh tế địa phương còn kém phát triển, cơ sở vật chất còn nghèo nàn, lạc hậu, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; các biểu hiện mê tín dị đoan, tệ nạn xã hội vẫn còn chưa bị đẩy lùi; hợp tác xã tín dụng, hợp tác xã mua bán hoạt động thiếu hiệu quả; niềm tin vào con đường làm ăn tập thể xã hội chủ nghĩa của xã viên giảm sút... Mặc dù còn nhiều hạn chế cần khắc phục, nhưng kết quả đạt được trong thời gian qua đã tạo niềm tin và sức mạnh để Chi

bộ Đảng và nhân dân xã Cổ Linh tiếp tục xây dựng quê hương trong các giai đoạn tiếp theo.

II. Chi bộ xã Cổ Linh lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, chuyển đổi mô hình quản lý kinh tế (1986 - 1996)

1. Lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, chuyển đổi mô hình quản lý kinh tế (1986 - 1990)

Trong 10 năm sau ngày thống nhất đất nước (1976 - 1985), Đảng đã lãnh đạo nhân dân đạt được nhiều thành tựu to lớn. Tuy nhiên, do duy trì quá lâu cơ chế quản lý kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp đã dẫn đến cuộc khủng hoảng về kinh tế - xã hội, đời sống của nhân dân cả nước gặp rất nhiều khó khăn.

Để tháo gỡ khó khăn, tiếp tục đưa đất nước ta tiến lên chủ nghĩa xã hội, củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng, từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã diễn ra tại Hà Nội. Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, Đại hội đã nghiêm khắc kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước. Chỉ rõ những sai lầm, khuyết điểm, nguyên nhân khách quan, chủ quan và rút ra các bài học kinh nghiệm lớn. Trên cơ sở đó, Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới: Đổi mới tư duy lý luận; đổi mới tổ chức - cán bộ và phong cách lãnh đạo của Đảng. Đồng thời, Đại hội đề ra ba chương trình kinh tế lớn là: lương

thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, nhằm từng bước đưa nước ta thoát khỏi tình trạng khủng hoảng và tiếp tục đi lên chủ nghĩa xã hội.

Bước sang năm 1986, sản xuất nông nghiệp ở Cổ Linh gặp nhiều khó khăn do giá cả vật tư, hàng hóa tăng vọt. Phân bón, thuốc trừ sâu không được cung ứng kịp thời, không đủ để đầu tư vào đồng ruộng nên chủ yếu sử dụng phân xanh, phân chuồng. Cơ sở vật chất còn nghèo nàn, tập quán canh tác của đồng bào còn lạc hậu, vẫn còn tình trạng du canh, du cư. Công tác Khoán 100 trong thời kỳ đầu có nhiều hiệu quả, sau một thời gian bắt đầu xuất hiện những bất hợp lý trong việc định mức lao động giao nộp và phân chia sản phẩm. Xã viên không còn hào hứng với đồng ruộng được giao do định mức khoán tăng. Thêm vào đó, thời tiết diễn biến phức tạp, liên tiếp xảy ra mất mùa dẫn đến năng suất và sản lượng giảm.

Trước tình hình trên, Chi bộ Đảng xã Cổ Linh đã lãnh đạo nhân dân áp dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm tăng năng suất lúa, tập trung "*lấy mùa bù chiêm*", trồng thêm các loại rau màu để bổ sung nguồn thực phẩm. Mặc dù năng suất lúa năm 1987 có tăng nhưng vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân.

Cuối năm 1987, Đại hội Chi bộ Đảng xã Cổ Linh lần thứ XII (nhiệm kỳ 1987 - 1990) được tổ chức. Đại hội đã tổng kết và đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ trước, nhất là công tác thực hiện Khoán 100. Trên cơ sở đó, Đại hội đã

đề ra phương hướng và nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới là: Tập trung phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp; ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân; xây dựng thêm cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ sản xuất; giữ vững quốc phòng - an ninh; tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể. Đại hội đã bầu Chi ủy khóa XII, trong đó, đồng chí Hoàng Minh Tân được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Hiệu được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ¹.

Nhằm tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất nông nghiệp, nhất là những hạn chế trong việc thực hiện Khoán 100, ngày 05/4/1988, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW (còn gọi là Khoán 10) "*Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*". Ngay khi có hướng dẫn của Huyện ủy, Chi bộ Đảng xã Cổ Linh đã thành lập Ban Chỉ đạo do đồng chí Lương Ngọc Sông làm Trưởng ban, đồng thời tổ chức hội nghị nhằm đề ra các biện pháp trong việc thực hiện Khoán 10. Sau thời gian chuẩn bị tích cực, vụ xuân năm 1989, Chi ủy Đảng, Ủy ban nhân dân xã tổ chức giao ruộng cho 100% hộ gia đình, bình quân mỗi nhân khẩu được nhận 1 sào. Được giao quyền sử dụng đất, nông dân hăng hái mua thêm nông cụ, chủ động giống cây trồng, nhờ vậy, năng suất và sản lượng tăng lên.

Rút kinh nghiệm trong những năm trước, Chi bộ Đảng và chính quyền xã Cổ Linh đã chỉ đạo, giám sát chặt chẽ

1. Đồng chí Hoàng Văn Hiệu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

hơn tình hình sản xuất nông nghiệp, vận động các hộ dân phấn đấu đạt chỉ tiêu đề ra. Công tác thủy lợi được đầu tư và nâng cấp, đảm bảo đủ nước tưới cho diện tích lúa, nhiều diện tích trước đây chỉ cấy 1 vụ nay đã cấy được 2 vụ. Nhân dân trong xã tăng cường gieo trồng các giống lúa có khả năng chống chịu sâu bệnh, cho năng suất cao như CR203, Bao thai lùn... đồng thời sử dụng có hiệu quả các biện pháp bảo vệ thực vật.

Bên cạnh lúa, nhân dân trong xã còn chú trọng trồng nhiều loại cây hoa màu. Để tận dụng tối đa diện tích, nhân dân tích cực trồng ngô, khoai lang... Nhờ được chăm sóc cẩn thận nên năng suất và sản lượng hoa màu đạt khá cao, mở ra hướng bố trí mùa vụ nhằm đưa vụ đông trở thành vụ sản xuất chính.

Thực hiện Khoán 10, đàn trâu, bò cũng được trả lại cho xã viên. Bình quân mỗi hộ có 1 con trâu hoặc bò, được chăm sóc cẩn thận để đảm bảo sức kéo phục vụ sản xuất nông nghiệp. Bên cạnh đó, mỗi hộ gia đình còn nuôi từ 1 - 2 con lợn, 15 - 20 con gia cầm.

Xã Cổ Linh có diện tích rừng tương đối lớn, chiếm đa số diện tích tự nhiên của xã. Tuy nhiên, do huyện chưa có chủ trương, kế hoạch giao rừng cho các hộ dân nên diện tích rừng được lực lượng kiểm lâm quản lý. Thời gian này, hiện tượng chặt phá rừng diễn ra phổ biến và khó kiểm soát.

Trong công tác xây dựng cơ bản, cuối năm 1988, xã đã vận động nhân dân đóng góp ngày công xây dựng 1 dãy nhà dài làm nơi làm việc của Ủy ban nhân dân và Trạm y tế xã với 7 gian, chiều dài 21m. Trong đó, hội trường ở giữa dành cho Ủy ban nhân dân, 2 bên là hoạt động của Trạm y tế. Đối với các xã viên hợp tác xã được tính công điểm, với đồng bào các dân tộc vùng cao là thực hiện theo nghĩa vụ đóng góp sức lao động. Dưới sự chỉ đạo của Chi ủy Đảng, Ủy ban nhân dân, xã đã khắc phục những khó khăn về thiếu vốn, nguyên liệu và hoàn thành công trình theo đúng kế hoạch đề ra. Giữa năm 1989, công trình khánh thành và đưa vào sử dụng, được huyện khen ngợi, biểu dương.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã có nhiều diễn biến phức tạp. Ban Chỉ huy quân sự xã đã chủ động xây dựng và thường xuyên tổ chức luyện tập các phương án *“Phòng, chống gây rối, bạo loạn”* và *“Kế hoạch tác chiến bảo vệ trị an cơ sở”*. Công tác tuyển quân hằng năm đều đạt chỉ tiêu huyện giao, đảm bảo cả về số lượng và chất lượng. Mạng lưới công an viên được xây dựng tới từng xóm, đẩy mạnh tuyên truyền ý thức bảo vệ an ninh Tổ quốc. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 135-CT/HDBT ngày 14/5/1989 của Hội đồng Bộ trưởng *“Về tăng cường công tác bảo vệ trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới”* thu được kết quả tích cực, kỷ cương pháp luật được giữ vững, hạn chế các tiêu cực xã hội. Tuy nhiên,

giai đoạn 1986 - 1990, trên địa bàn xã xảy ra một số hiện tượng tranh chấp ruộng đất giữa các hộ dân.

Trong giáo dục, trường cấp I có khoảng 80 học sinh, tuy nhiên đến năm 1988, trường cấp II Cổ Linh giải thể do không còn duy trì đủ học sinh. Từ thời điểm này, con em trong xã học tại trường cấp II xã khác. Do đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn nên hiện tượng học sinh bỏ học còn phổ biến. Cơ sở vật chất của trường cấp I chưa đáp ứng được yêu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ và chính quyền, nỗ lực của thầy và trò nên chất lượng giáo dục phổ thông của Cổ Linh vẫn được giữ vững so với giai đoạn trước.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được quan tâm. Năm 1987, nhân dân trong xã đóng góp ngày công xây dựng Trạm y tế. Chỉ 1 năm sau, tức năm 1988, Trạm y tế có thêm dãy nhà mới 5 gian cấp 4 được hoàn thành, đáp ứng tốt hơn nhu cầu khám, chữa bệnh ban đầu của người dân trong xã. Trạm y tế tổ chức các đợt tiêm phòng, chủ động ngăn ngừa dịch bệnh. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình bước đầu được thực hiện, song hiệu quả còn thấp.

Các hoạt động tình nghĩa, phong trào “Đền ơn đáp nghĩa” được cấp ủy, chính quyền quan tâm nhằm động viên thường xuyên, kịp thời các gia đình chính sách. Phong trào thể dục thể thao diễn ra sôi nổi ở nhiều thôn, nhất là các thôn vùng thấp, thu hút đông đảo người

dân tham gia. Công tác thông tin tuyên truyền góp phần quan trọng vào việc giáo dục chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đấu tranh chống tiêu cực và xây dựng con người mới.

Nhận thức rõ vai trò của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương, công tác xây dựng Đảng được chú trọng. Từ năm 1986, Chi bộ Đảng triển khai các đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình trong toàn Chi bộ. Dựa trên các nguyên tắc trong tổ chức và sinh hoạt của Đảng, các đảng viên trong Chi bộ tự phê bình và phê bình những đảng viên thiếu tinh thần trách nhiệm trong công tác, không hoàn thành nhiệm vụ. Đồng thời, thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, cấp ủy cũng đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo và rút ra một số kinh nghiệm quý báu.

Nhằm thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng, Chi bộ Đảng xác định phải xây dựng được đội ngũ cán bộ đủ mạnh, có năng lực, trình độ lãnh đạo. Bên cạnh đó, Chi ủy còn cử các đồng chí cán bộ, đảng viên tham gia các lớp lý luận chính trị tại trường chính trị của tỉnh và Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện. Trong học tập, các đảng viên tự liên hệ, kiểm điểm và vận dụng các chỉ thị, nghị quyết của các cấp vào tình hình thực tế ở địa phương.

Năm 1990, Đại hội Chi bộ Đảng xã Cổ Linh lần thứ XIII (nhiệm kỳ 1990 - 1993) được tổ chức. Đại hội đã tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được và những

hạn chế còn tồn tại trong nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới. Đại hội khẳng định phương hướng trọng tâm là tiếp tục ổn định và phát triển sản xuất, đảm bảo lương thực thực phẩm, từng bước cải thiện đời sống nhân dân; nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng đủ sức lãnh đạo nhân dân trong tình hình mới. Đại hội bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí; đồng chí Lương Văn Khoa được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Hoàng Văn Hiệu làm Phó Bí thư Chi bộ¹.

Trong giai đoạn này, tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, Chi bộ Đảng kịp thời triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, nâng cao vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên với sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới. Bộ máy lãnh đạo được sắp xếp theo hướng gọn nhẹ, nội dung sinh hoạt trong cấp ủy có nhiều cải tiến, đảng viên có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình trong công tác.

Hội đồng nhân dân phát huy vai trò là cơ quan quyền lực ở địa phương, đại diện cho quyền lợi của nhân dân, đảm bảo năng lực hoạt động. Năm 1987, cử tri trong xã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân đã bầu chức danh Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Hoàng Văn Hiệu được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Trong năm 1989, Chi

1. Đồng chí Hoàng Văn Hiệu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Cổ Linh.

bộ Đảng tiếp tục lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp theo luật mới. Ủy ban nhân dân khóa mới được kiện toàn, đồng chí Hoàng Văn Hiệu tiếp tục được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Năm 1990, dựa trên nguồn ngân sách nhà nước, trụ sở làm việc của Chi ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được xây mới đi vào hoạt động, đáp ứng tốt hơn yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Năng lực của đại biểu Hội đồng nhân dân, chất lượng các kỳ họp từng bước được nâng cao. Là cơ quan đại diện cho quyền lợi của nhân dân lao động, các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân được tổ chức thường xuyên để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, giải đáp những thắc mắc chính đáng của nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tích cực tổ chức các phong trào hướng vào mục tiêu phát triển sản xuất, giải quyết những khó khăn về kinh tế. Mặt trận Tổ quốc đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phối hợp với các ban ngành tổ chức các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân; tăng cường củng cố khối đại đoàn kết toàn dân nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp, từ đó đưa quê hương Cổ Linh ngày càng no ấm. Đoàn Thanh niên vận động đoàn viên, thanh niên thực hiện phong trào "*Thanh niên sản xuất kinh doanh giỏi*". Hội Phụ nữ hướng chị em tham gia 2 cuộc vận động lớn "*Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình*" và "*Phụ nữ nuôi dạy con tốt, hạn*

chế trẻ em suy dinh dưỡng, trẻ em bỏ học” do Trung ương Hội phát động.

Trong 5 năm (1986 - 1990) thực hiện đường lối đổi mới, Chi bộ Đảng và nhân dân xã Cổ Linh đã vượt qua khó khăn và thu được nhiều thành tựu quan trọng, định ra những bước đi phù hợp với điều kiện của địa phương. Cán bộ, đảng viên và nhân dân Cổ Linh luôn đoàn kết chặt chẽ, phấn đấu đạt nhiều kết quả trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. Hoạt động sản xuất nông - lâm nghiệp có nhiều chuyển biến mới, cơ cấu cây trồng, vật nuôi đa dạng. Bên cạnh thành tích trên, công tác lãnh đạo của Chi bộ xã Cổ Linh trong giai đoạn này vẫn còn khuyết điểm. Do buông lỏng trong công tác lãnh đạo của Chi bộ nên chính quyền xã chưa đề ra được biện pháp bảo vệ rừng hiệu quả, nhiều diện tích rừng bị chặt phá; chất lượng khám, điều trị ban đầu của Trạm y tế còn thấp; tỷ lệ học sinh bỏ học mỗi năm học cao; vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể có lúc mờ nhạt. Tuy những thành tựu đạt được bước đầu còn khiêm tốn nhưng đây là cơ sở vững chắc để Chi bộ Đảng và nhân dân Cổ Linh tiếp tục thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trong giai đoạn tiếp theo.

2. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, từng bước cải thiện đời sống nhân dân (1991 - 1996)

Sau 5 năm thực hiện đổi mới (1986 - 1990), mặc dù kinh tế - xã hội đã có nhiều chuyển biến, song đất nước

còn gặp nhiều khó khăn. Tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu khủng hoảng nghiêm trọng rồi sụp đổ. Trước tình hình diễn biến trong nước và thế giới có nhiều chuyển biến, từ ngày 24 đến ngày 27/6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng được tổ chức tại Hà Nội đã thông qua nhiều văn kiện quan trọng, đặc biệt là Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế đến năm 2000 và kế hoạch Nhà nước 5 năm 1991 - 1995.

Nhằm giải quyết khó khăn trong đời sống nhân dân, giữ vững sản xuất, Chi bộ Đảng xã Cổ Linh tăng cường chỉ đạo tập trung gieo cấy kịp thời vụ, tận dụng hết diện tích. Công tác thủy lợi được chú trọng, hệ thống kênh mương được sửa chữa, nâng cấp, làm mới. Bên cạnh các biện pháp chuyên canh, luân canh và thâm canh tăng vụ, nhân dân tăng cường gieo cấy các giống lúa: Tạp giao 1, Tạp giao 5, CR203 có năng suất cao. Cùng với việc tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tranh thủ sự giúp đỡ về vốn, giống, vật tư, nhiều hộ gia đình đã tham gia vay vốn ngân hàng để phát triển sản xuất và chăn nuôi.

Chăn nuôi có nhiều điều kiện phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu của nhân dân địa phương và thị trường. Nhân dân trong xã chú trọng đến phát triển đàn trâu, bò nhằm đảm bảo sức kéo, phục vụ sản xuất. Chăn nuôi cá

có bước phát triển mạnh, nhất là hình thức chăn nuôi cá ở khu ruộng trũng. Chăn nuôi phát triển nhằm đảm bảo sức kéo, bổ sung nguồn thực phẩm, cải thiện bữa ăn, một phần trao đổi buôn bán đem lại thu nhập cho người dân.

Đầu những năm 90, hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp gặp nhiều khó khăn. Các hợp tác xã tuy đã có nhiều cải tiến, đổi mới nhưng hiệu quả hoạt động thấp. Ban quản trị các hợp tác xã vẫn được duy trì song chỉ mang tính hình thức. Năm 1991, các hợp tác xã nông nghiệp ở Cổ Linh được giải thể.

Nhờ có sự vào cuộc tích cực của cấp ủy và chính quyền, tình trạng tranh chấp đất đai trước đó từng bước được giải quyết. Năm 1990, trên cơ sở ruộng đất đã được chia trong Khoán 10, Ủy ban nhân dân xã tiến hành thực hiện Nghị định số 64-CP ngày 27/9/1993 của Chính phủ *“Về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp”*, xã tiến hành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân. Được giao đất canh tác lâu dài, các hộ dân chủ động phân công lao động, phương thức canh tác, mạnh dạn đầu tư vốn, khoa học kỹ thuật trên diện tích gieo trồng.

Năm 1993, Đại hội Chi bộ Đảng xã Cổ Linh lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1993 - 1995) được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước, Đại hội đã thông qua phương

hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới, trong đó nhấn mạnh vào việc tập trung ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới phương thức hoạt động của các đoàn thể. Đại hội bầu Chi ủy khóa XIV, trong đó đồng chí Lương Văn Khoa tái cử giữ chức Bí thư Chi bộ¹, đồng chí Hoàng Văn Hiệu được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ².

Dưới sự lãnh đạo của Chi ủy, sản xuất nông nghiệp của xã đạt được nhiều thành tựu. Năm 1995, tổng sản lượng lương thực đạt khoảng 1.000 tấn. Diện tích, sản lượng cây hoa màu, cây công nghiệp tăng đều. Được sự hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật, các hộ gia đình đã đầu tư thêm phân bón, áp dụng các biện pháp thâm canh. Trong công tác giáo dục, nhân dân tích cực quyên góp kinh phí tu sửa lớp học, đảm bảo cho việc dạy và học của các nhà trường. Đội ngũ giáo viên được bổ sung, bồi dưỡng thêm về chuyên môn, nghiệp vụ. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi được đến trường hằng năm đều tăng, số học sinh bỏ học giữa chừng giảm. Chất lượng dạy và học ngày càng tăng lên.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân có nhiều tiến bộ. Trạm y tế xã được đầu tư thêm trang thiết bị; thực hiện có hiệu quả các chương trình y tế quốc gia, trong đó chú trọng công tác tiêm chủng mở rộng. Mạng

1. Năm 1995, đồng chí Hoàng Văn Hiệu thay đồng chí Lương Văn Khoa làm Bí thư Chi bộ.

2. Đồng chí Hoàng Văn Hiệu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Đến năm 1994, đồng chí Lương Văn Khoa làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

lưới cán bộ y tế được mở rộng xuống từng thôn, xóm nhằm phục vụ tốt hơn công tác khám, chữa bệnh. Việc khám chữa bệnh bằng đông y góp phần quan trọng vào hiệu quả chữa bệnh của Trạm y tế. Cán bộ dân số tích cực tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân, đặc biệt là chị em trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp kế hoạch hóa gia đình.

Các phong trào văn hóa, văn nghệ được duy trì, mang đậm bản sắc dân tộc. Hệ thống loa truyền thanh tập trung tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nêu gương người tốt, việc tốt, đấu tranh chống tiêu cực và xây dựng con người mới. Hoạt động thể dục thể thao thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, đặc biệt là thanh, thiếu niên.

Cấp ủy, chính quyền xã Cổ Linh rất chú trọng đến việc thực hiện các chính sách xã hội. Mặt trận và các đoàn thể quần chúng có nhiều hoạt động tích cực, vận động đoàn viên, hội viên giúp đỡ lẫn nhau. Hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn đều được trợ cấp kịp thời. Do điều kiện kinh tế chưa phát triển, nhân dân trong xã còn gặp nhiều khó khăn, phần lớn các hộ gia đình vẫn còn đói nghèo, vì vậy công tác xóa đói giảm nghèo được cấp ủy và chính quyền đặc biệt quan tâm.

Trước tình hình xã hội có nhiều diễn biến phức tạp, công tác bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội luôn được chú trọng. Hằng năm, Ban Công an xã đều tiến hành

sơ kết, tổng kết, đánh giá kịp thời tình hình an ninh trên địa bàn xã để có biện pháp xử lý kịp thời. Mạng lưới công an viên được tổ chức xuống tận các thôn, xóm. Ban Chỉ huy quân sự xã củng cố tổ chức, duy trì huấn luyện thường xuyên, đảm bảo yêu cầu đề ra. Công tác vận động, khám tuyển nghĩa vụ quân sự đảm bảo công bằng, hoàn thành chỉ tiêu huyện giao.

Giai đoạn 1991 - 1995, công tác xây dựng Đảng ở Cổ Linh tập trung vào việc đổi mới và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 khóa VII. Với tinh thần *"Không sợ sai lầm, chỉ sợ sai lầm mà không quyết tâm sửa chữa"*, Chi bộ Đảng triển khai nghiêm túc đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình. Đợt triển khai Nghị quyết Trung ương 3 góp phần xây dựng Chi bộ Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, chỉnh đốn về tổ chức, đồng thời đề ra những biện pháp nhằm đổi mới phương thức lãnh đạo. Cấp ủy Đảng xã, đảng viên quyết tâm sửa chữa sai lầm, khuyết điểm.

Để nâng cao trách nhiệm, năng lực, uy tín của đội ngũ cán bộ, đảng viên, Chi bộ Đảng đã lãnh đạo toàn diện công tác cán bộ, từ quy hoạch, tạo điều kiện nâng cao trình độ và sắp xếp phù hợp với năng lực. Trên cơ sở phân loại chất lượng đảng viên hằng năm, Chi bộ Đảng có những giải pháp và kế hoạch cụ thể. Đảng viên đủ tư cách được giao nhiệm vụ, tạo điều kiện tiếp tục bồi dưỡng nâng cao trình độ, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ được

giao. Bên cạnh đó, Chi ủy thường xuyên cử cán bộ, đảng viên theo học các lớp bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý hành chính nhà nước. Nhằm bổ sung lực lượng cho tổ chức Đảng, Chi ủy tăng cường công tác kết nạp đảng viên mới, lựa chọn những quần chúng ưu tú tham gia học các lớp bồi dưỡng nâng cao nhận thức về Đảng tại Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện.

Đồng chí Hoàng Văn Hiệu tiếp tục làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân đến năm 1993. Tháng 11/1994, 99% cử tri xã Cổ Linh đi bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1994 - 1999 bầu đồng chí Lương Văn Khoa làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động nhằm thu hút, lôi cuốn đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia vào các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn xã. Mặt trận Tổ quốc được củng cố, kiện toàn, có chương trình hoạt động, nội dung cụ thể, góp phần xây dựng kinh tế - xã hội ở địa phương. Trong giai đoạn 1991 - 1995, Mặt trận Tổ quốc đã góp phần quan trọng vào việc tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân. Công tác tuyên truyền, chuẩn bị bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp diễn ra chu đáo, các hội nghị hiệp thương đảm bảo nguyên tắc dân chủ. Bên cạnh đó, Mặt trận Tổ quốc còn vận động nhân dân quyền góp giúp đỡ đồng bào miền Trung bị bão lụt, giúp các hộ

nghèo bớt khó khăn trong cuộc sống và phòng chống các tệ nạn xã hội.

Đoàn Thanh niên luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của Đảng, phát động các phong trào thi đua như *"Thanh niên lập nghiệp"*, *"Tuổi trẻ giữ nước"*. Đoàn Thanh niên tích cực vận động đoàn viên, thanh niên tham gia các hoạt động phát triển kinh tế, văn hóa văn nghệ, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về Đảng, Đoàn. Đến năm 1995, Đoàn Thanh niên xã Cổ Linh có 120 đoàn viên.

Giai đoạn 1991 - 1995, Hội Phụ nữ xã Cổ Linh tập trung vào phong trào *"Giúp nhau làm kinh tế gia đình, nuôi con khỏe dạy con ngoan"* do Trung ương Hội phát động. Chị em phụ nữ tích cực tham gia chương trình chăm sóc bà mẹ và trẻ em, tăng gia sản xuất, giúp đỡ nhau trong đời sống. Hội Phụ nữ còn phát động chị em tham gia các hoạt động văn nghệ và một số công tác chính sách xã hội tại địa phương; xây dựng quỹ Hội, tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết của Đảng và Trung ương Hội.

Hội Nông dân xã vận động xây dựng quỹ xóa đói giảm nghèo. Với phong trào *"Thi đua lao động sản xuất giỏi, thực hiện xóa đói giảm nghèo"*, nông dân xã Cổ Linh đoàn kết trong sản xuất, góp phần tạo ra khối lượng sản phẩm nông nghiệp ngày càng lớn. Hội Nông dân phối hợp với các ban ngành, đoàn thể phát triển kinh tế gia đình, học tập và mạnh dạn ứng dụng thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất.

Năm 1993, Hội Cựu chiến binh được thành lập gồm 19 hội viên do đồng chí Hoàng Văn Hiệu làm Chủ tịch. Sau khi thành lập, Hội nhanh chóng kiện toàn tổ chức, phát triển hội viên; có nhiều hoạt động thiết thực góp phần cùng các đoàn thể phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Phát huy truyền thống cách mạng, các cựu chiến binh nêu cao tinh thần đoàn kết, duy trì nền nếp sinh hoạt, giữ gìn phẩm chất, bản lĩnh chính trị, đồng thời tích cực tham gia các hoạt động xây dựng và củng cố tổ chức Đảng, chính quyền.

Năm 1995, Đại hội Chi bộ Đảng xã Cổ Linh lần thứ XV (nhiệm kỳ 1995 - 1997) được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân xã. Với tinh thần dân chủ, đoàn kết, Đại hội đã tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới, trong đó trọng tâm là đẩy mạnh công nghiệp hóa, từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế; đảm bảo quốc phòng - an ninh; tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân; củng cố hệ thống chính trị, xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức đoàn thể vững mạnh.

Đại hội bầu Chi ủy khóa XV gồm 7 đồng chí. Trong đó, đồng chí Hoàng Văn Hiệu được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Lương Văn Khoa được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ¹.

1. Đồng chí Lương Văn Khoa làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Mặc dù đạt được những kết quả tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân từng bước được ổn định, hoạt động của Chi bộ Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể có nhiều khởi sắc, khẳng định bước đi đúng đắn của Đảng, tạo cơ sở cho sự đổi mới của xã trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Tuy nhiên, về tổng thể, xã Cổ Linh còn tồn tại nhiều hạn chế, đặt ra những thách thức to lớn như: Kinh tế phát triển không vững chắc, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, chất lượng giáo dục còn thấp. Từ những hạn chế trên, Chi bộ Đảng xã Cổ Linh cần phải rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu để tiếp tục lãnh đạo nhân dân bước vào thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới, đó là: Cần mạnh dạn thay đổi tư duy, phong cách lãnh đạo theo hướng “mở”, cần nhạy bén với “cái mới”; nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, vận dụng linh hoạt phù hợp với thực tế của xã; không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước, cần phát huy nội lực để xóa đói giảm nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Từ ngày 28/6 đến ngày 01/7/1996, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng đã diễn ra tại Hà Nội. Đại hội đã tổng kết, đánh giá và kiểm điểm 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đại hội VI và 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VII. Xuất phát từ đặc điểm tình hình đất nước và từ nhận định Việt Nam đã thoát ra

khởi khủng hoảng kinh tế - xã hội cũng như căn cứ vào “*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*”, Đại hội khẳng định tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, nhấn mạnh nước ta đã chuyển sang thời kỳ phát triển mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Bước vào thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới, để lãnh đạo thành công các mục tiêu kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Chi bộ Đảng xã Cổ Linh cần phải xây dựng được hệ thống chính trị vững mạnh. Do đó, công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền và các đoàn thể được Chi ủy chỉ đạo chặt chẽ theo hướng củng cố tổ chức, đổi mới phương thức hoạt động.

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ CỔ LINH LÃNH ĐẠO TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (1997 - 2015)

I. Đảng bộ xã Cổ Linh ra đời, lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (1997 - 2005)

1. Đảng bộ xã Cổ Linh ra đời lãnh đạo đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (1997 - 2000)

Ngày 06/11/1996, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua Nghị quyết “Về việc chia và điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh”, trong đó có tỉnh Bắc Thái. Thực hiện Nghị quyết trên, ngày 01/01/1997, tỉnh Bắc Kạn được tái lập. Do đó, Cổ Linh trở về là đơn vị hành chính thuộc huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Từ thời điểm này, tổ chức Đảng xã Cổ Linh đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn, Đảng bộ huyện Ba Bể.

Năm 1997, tổng số đảng viên trong Chi bộ Đảng xã Cổ Linh là 34 đồng chí. Căn cứ vào tình hình thực tế số lượng đảng viên, ngày 01/3/1997, Chi bộ Đảng xã Cổ

Linh được chuẩn y thành Đảng bộ xã Cổ Linh theo Nghị quyết số 344-NQ/TU ngày 25/01/1997 của Tỉnh ủy Bắc Kạn. Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời xã Cổ Linh gồm 5 đồng chí, trong đó đồng chí Ma Văn Tường giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lương Văn Khoa giữ chức Phó Bí thư Chi bộ, các đồng chí Hoàng Minh Đức, Lương Văn Xiên, Nông Văn Chương giữ chức Ủy viên Ban Chấp hành.

Lúc thành lập, Đảng ủy xã Cổ Linh có 5 chi bộ trực thuộc gồm: Chi bộ Bản Sáng do đồng chí Lương Ngọc Sông làm Bí thư Chi bộ, Chi bộ Bản Nghè do đồng chí Hoàng Minh Tân làm Bí thư Chi bộ, Chi bộ Nậm Nhì do đồng chí Lê Văn Sư làm Bí thư Chi bộ, Chi bộ Bản Cầm do đồng chí Lương Văn Borm làm Bí thư Chi bộ và Chi bộ Nhà trường Phổ thông cơ sở do đồng chí Lương Văn Bằng làm Bí thư Chi bộ. Cụ thể, Chi bộ Bản Sáng có 12 đảng viên, Chi bộ Bản Nghè có 8 đảng viên, Chi bộ Nậm Nhì có 3 đảng viên, Chi bộ Bản Cầm có 6 đảng viên và Chi bộ Nhà trường có 5 đảng viên.

Sự kiện thành lập Đảng bộ xã Cổ Linh có ý nghĩa quan trọng, khẳng định sự lớn mạnh của tổ chức cơ sở Đảng ở địa phương.

Tháng 8/1997, Đại hội Đảng bộ xã Cổ Linh lần thứ XVI (tiếp nối Đại hội Chi bộ xã lần thứ XV) được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân xã với sự tham dự của

34 đảng viên¹. Đại hội đã tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới: Từng bước chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, xây dựng cơ cấu kinh tế chủ yếu trên địa bàn xã là nông - lâm nghiệp; tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng, nâng cao đời sống nhân dân, giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVI gồm 7 đồng chí. Đồng chí Ma Văn Tường được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lương Văn Khoa được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy², đồng chí Lý Hồng Thái làm Thường trực Đảng ủy, các đồng chí Hoàng Minh Đức, Nông Văn Chương, Lương Văn Xiên và Lương Văn Quận làm Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ³.

Sau Đại hội, Đảng bộ tập trung xây dựng tổ chức Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng ủy tổ chức nghiên cứu, quán triệt, triển khai nghiêm túc việc học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy đến tất cả các chi bộ. Các cán bộ, đảng viên được nâng cao lập trường chính trị, nắm vững đường lối của Đảng. Trên cơ sở đó, Đảng ủy xây dựng

1. Do tài liệu thành văn lưu trữ không đầy đủ nên Ban Sưu tầm chưa thể xác định số lượng đảng viên tham dự các kỳ Đại hội xã Cổ Linh.

2. Đồng chí Lương Văn Khoa làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

3. Quyết định số 391 NQ/HU ngày 22/8/1997 của Huyện ủy Ba Bể "Về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở".

thành chương trình hành động, đề ra các giải pháp phù hợp với tình hình thực tế địa phương, nhanh chóng đưa chủ trương, đường lối của Đảng vào cuộc sống.

Năm 1999, dựa trên ngân sách của Nhà nước, xã Cổ Linh xây mới trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân. Đây là công trình cấp 4 xây kiên cố với 5 gian. Sau khi công trình hoàn thành và đưa vào sử dụng đã tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức địa phương.

Để tăng cường vai trò lãnh đạo đối với mọi mặt công tác, Đảng bộ chăm lo xây dựng và củng cố tổ chức. Chế độ sinh hoạt Đảng duy trì đều đặn vào các tháng. Các đồng chí cấp ủy luôn bám sát cơ sở, thường xuyên sinh hoạt tại các cơ sở. Đảng bộ rất chú trọng công tác đào tạo đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất, năng lực để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị đặt ra. Trong giai đoạn 1997 - 2000, Đảng bộ đã cử nhiều đồng chí đi học các lớp trung cấp lý luận, các lớp bồi dưỡng do huyện tổ chức.

Thực hiện cuộc vận động xây dựng và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 lần 2 (khóa VIII), Đảng bộ tổ chức quán triệt mục đích, yêu cầu của cuộc vận động, phát động đợt sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình. Công tác kiểm tra Đảng được Đảng bộ coi trọng, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý cán bộ, đảng viên sa sút về phẩm

chất đạo đức, vi phạm Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Đảng ủy luôn chú trọng công tác phát triển đảng viên. Trong giai đoạn 1997 - 2000, nhiều quần chúng ưu tú được cử đi học các lớp bồi dưỡng về Đảng, trong đó có 21 đồng chí được kết nạp vào Đảng. Các đảng viên mới đều phát huy tính gương mẫu, đi đầu trong các phong trào, không ngừng phấn đấu tu dưỡng, tự hoàn thiện bản thân.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về *“Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch vững mạnh”*, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng ủy đã lãnh đạo chính quyền xã tổ chức xây dựng, thực hiện *“Quy chế dân chủ ở cơ sở”*.

Quy chế quy định việc lấy ý kiến trước khi quyết định các chủ trương có liên quan đến nghĩa vụ và lợi ích của nhân dân, công khai ngân sách và tình hình sử dụng tài chính do nhân dân đóng góp, công khai các chính sách của Nhà nước mà nhân dân được hưởng. Ngoài ra, quy chế cũng chỉ rõ chấn chỉnh công tác tiếp dân, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo, thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình trước nhân dân, đổi mới chế độ tiếp xúc cử tri. Bộ máy chính quyền xã sắp xếp lại theo hướng tinh gọn và tăng cường chất lượng. Tại kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân năm 1999, Hội đồng nhân dân bầu

đồng chí Hoàng Minh Đức làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Lương Văn Khoa¹ được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân được tổ chức đúng định kỳ và có chất lượng. Các đại biểu Hội đồng nhân dân phát huy cao tinh thần dân chủ, ý thức trách nhiệm, thường xuyên tiếp xúc, lắng nghe ý kiến cử tri, đề xuất Hội đồng nhân dân để giải đáp thỏa đáng những thắc mắc của nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng ngày càng được củng cố và phát triển, tích cực vận động nhân dân phát huy truyền thống quý báu của dân tộc, của quê hương để thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Mặt trận Tổ quốc thực sự trở thành trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân, phát động và động viên nhân dân ủng hộ các cuộc vận động xóa nhà tạm, ủng hộ nhân dân bị thiên tai, cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư”*. Mặt trận Tổ quốc chủ động trong công tác hiệp thương, giới thiệu đại biểu, phối hợp với Hội đồng nhân dân tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.

Đoàn Thanh niên xã tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống cho đoàn viên, thanh niên với

1. Năm 2002, đồng chí Lương Văn Hồ làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thay đồng chí Lương Văn Khoa.

nhiều hình thức sinh hoạt phong phú. Thanh niên xã Cổ Linh tích cực hưởng ứng các phong trào *"Thanh niên lập nghiệp"*, *"Tuổi trẻ giữ nước"*. Nhiều thanh niên ưu tú được tham gia học tập các lớp bồi dưỡng về Đảng và được giới thiệu kết nạp vào Đảng.

Hội Phụ nữ có phong trào *"Giúp nhau vượt đói nghèo"*, *"Phấn đấu vì sự nghiệp tiến bộ của phụ nữ"*. Hội vận động các chị em chấp hành tốt các chính sách của Đảng, chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, tổ chức lao động gây quỹ từ thiện. Công tác phát triển hội viên, củng cố chi hội được tiến hành thường xuyên.

Hội Nông dân triển khai cuộc vận động *"Nông dân sản xuất giỏi"*, thu hút đông đảo hội viên tham gia. Hội tạo điều kiện cho nông dân vay vốn, mở các lớp hướng dẫn áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật tạo điều kiện cho hội viên đẩy mạnh phát triển kinh tế, nhanh chóng thoát khỏi đói nghèo.

Hội Cựu chiến binh triển khai thực hiện các phong trào *"Hội viên cựu chiến binh gương mẫu"* và *"Hộ gia đình cựu chiến binh tiến bộ"*. Bên cạnh đó, Hội đã xây dựng chương trình hành động thiết thực cho hội viên tại các cơ sở. Hội viên Hội Cựu chiến binh luôn động viên, giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, ổn định đời sống.

Hệ thống chính trị được xây dựng và củng cố vững chắc, là điều kiện để Đảng bộ xã Cổ Linh lãnh đạo nhân

dân trong phát triển kinh tế - xã hội. Trong những năm 1997 - 2000, mặc dù xã còn gặp nhiều khó khăn nhưng nhờ những nỗ lực của địa phương, kinh tế đã có nhiều chuyển biến, ở mức tăng trưởng khá. Thực hiện các nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Đảng ủy tăng cường chỉ đạo công tác chuyển đổi cơ cấu kinh tế, nhất là trong sản xuất nông nghiệp dựa trên cơ sở thế mạnh của địa phương, phân công lao động hợp lý.

Trong sản xuất nông - lâm nghiệp, nhân dân các dân tộc trong xã ngày càng nhận thức sâu sắc hơn vai trò của khoa học kỹ thuật, tích cực tiếp thu và ứng dụng những thành tựu vào sản xuất. Việc tổ chức, phân công lao động ngày càng hợp lý. Phát huy những thế mạnh ở địa phương, nhân dân trong xã chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa. Nhờ vậy, năng suất và sản lượng lúa ngày càng tăng. Năm 2000, tổng sản lượng lương thực đạt khoảng 1.100 tấn.

Trong nhiệm kỳ 1997 - 2000, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, xã Cổ Linh bắt đầu thực hiện giao đất, giao rừng cho các hộ dân quản lý. Năm 1997, xã triển khai giao đất rừng cho các hộ dân chăm sóc và bảo vệ. Công tác trồng rừng mới được nhân dân đẩy mạnh. Để không tái diễn hiện tượng chặt phá rừng bừa bãi, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các cơ sở tổ chức cho các gia đình ký cam kết bảo vệ rừng. Đồng thời, xã triển khai công tác phòng cháy, chữa cháy rừng ở tất cả các thôn, xóm trên

địa bàn, tuyên truyền, vận động nhân dân làm tốt công tác quản lý và bảo vệ rừng.

Giai đoạn 1997 - 2000, các lĩnh vực văn hóa - xã hội của xã có nhiều chuyển biến. Cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư"*, *"Xây dựng làng bản và gia đình văn hóa"* được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả tốt. Hoạt động văn hóa, văn nghệ diễn ra với nhiều hình thức phong phú nhằm tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Trong công tác giáo dục, các nhà trường tiếp tục duy trì phong trào thi đua *"Hai tốt"*. Công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng cơ sở vật chất được đẩy mạnh, đảm bảo đủ điều kiện cho con em địa phương học tập. Chất lượng giáo dục tăng lên, tỷ lệ học sinh lên lớp và đỗ tốt nghiệp ngày càng nhiều.

Với mục tiêu chăm sóc tốt sức khỏe ban đầu cho nhân dân, cơ sở vật chất của Trạm y tế ngày càng được tăng cường, chất lượng khám, chữa bệnh có nhiều tiến bộ. Trạm y tế xã đảm nhiệm việc tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh và khám, chữa bệnh. Cán bộ y tế thôn bản phối hợp với cán bộ Trạm y tế xã triển khai có hiệu quả các chương trình y tế. Thực hiện đầy đủ các chương trình quốc gia về y tế như tiêm chủng mở rộng, cho trẻ em uống vitamin A... Trạm y tế còn tổ chức các đợt tắm

màn chống muỗi, hạn chế để xảy ra dịch sốt rét, sốt xuất huyết trên địa bàn xã.

Xã thường xuyên duy trì về thực hiện các chính sách xã hội. Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể quần chúng xã luôn quan tâm tới các chế độ đối với gia đình thương binh, liệt sỹ, người có công với nước. Hằng năm, các ban ngành, đoàn thể đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà, phối hợp với Trạm y tế khám sức khỏe miễn phí cho các đối tượng chính sách. Xã vận động các đoàn thể, nhân dân đóng góp các loại quỹ nhằm giúp đỡ các đối tượng chính sách như quỹ người cao tuổi, quỹ chất độc da cam, quỹ vì người nghèo, quỹ tình nghĩa...

Công tác quốc phòng - an ninh thực hiện theo cơ chế *“Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự là tham mưu”*. Ban Công an xã được củng cố, kiện toàn, thực hiện có hiệu quả đề án phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội với chương trình hoạt động đa dạng, phong phú, đấu tranh bằng nhiều hình thức. Ban Công an phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự cùng các đoàn thể quần chúng giải quyết các vấn đề bức xúc ở địa phương, vận động toàn dân tham gia tố giác tội phạm. Lực lượng dân quân nâng cao cả số lượng và chất lượng, trưởng thành về tư tưởng, tổ chức, kỹ năng, đáp ứng khả năng sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Hằng năm, xã đều hoàn thành chỉ tiêu về tuyển quân và giao quân.

Tháng 11/1999, 100% cử tri xã Cổ Linh tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Tại kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1999 - 2004 bầu đồng chí Ma Văn Tường¹ làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, bầu đồng chí Lương Văn Khoa làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể không ngừng đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên thực hiện nghiêm đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Hội Phụ nữ đẩy mạnh phong trào *“Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”*. Đoàn viên Đoàn Thanh niên hăng hái tham gia các phong trào *“Thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*, *“Sổ vàng nhật ký thanh niên làm theo lời Bác”*. Hội Nông dân nhân rộng các mô hình kinh tế giỏi; chủ động liên hệ với cán bộ nông nghiệp huyện mở nhiều lớp tập huấn, giúp hàng trăm lượt nông dân tiếp thu các tiến bộ khoa học kỹ thuật. Hội Cựu chiến binh vận động hội viên tham gia giữ gìn an ninh làng xóm, vận động con cháu sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

Những năm cuối của thế kỷ XX, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Cổ Linh đạt được nhiều thành tích quan trọng về kinh tế - xã hội: sản xuất nông nghiệp chuyển dịch theo hướng hiện đại, giá trị và hiệu quả tăng lên;

1. Năm 2000, đồng chí Hoàng Minh Đức làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã.

chất lượng sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế cải thiện qua từng năm; quốc phòng - an ninh cơ bản được giữ vững... Tuy nhiên, kinh tế của xã phụ thuộc chủ yếu vào nông nghiệp; tỷ lệ hộ đói, nghèo cao, đời sống nhân dân còn khó khăn; năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền xã còn hạn chế...

2. Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Ba Bể (2000 - 2003)

Ngày 27/8/2000, Đại hội Đảng bộ xã Cổ Linh lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2000 - 2005) được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân xã với sự tham dự của 56 đảng viên. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVI và đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cho giai đoạn mới là: Tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp; đảm bảo an toàn về lương thực, hướng tới một nền sản xuất hàng hóa, khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương; đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; giữ vững an ninh chính trị; từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí. Đồng chí Ma Văn Tường được bầu làm Bí thư Đảng ủy¹, đồng chí Lương Văn Khoa được bầu làm Phó Bí thư

1. Năm 2003, đồng chí Hoàng Minh Đức làm Bí thư Đảng ủy thay đồng chí Ma Văn Tường.

Đảng ủy¹, đồng chí Nông Văn Chương làm Thường trực Đảng ủy, các đồng chí Hoàng Minh Đức, Lương Văn Quận, Ma Văn Hồ, Đinh Sĩ Tuyền làm Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ.

Sau Đại hội, Đảng bộ xã chỉ đạo nhân dân chú trọng sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao năng suất và sản lượng lương thực. Các công trình thủy lợi, hệ thống kênh mương được nhân dân tiến hành nạo vét, tu sửa, đảm bảo tưới, tiêu kịp thời cho cây trồng. Do thời tiết diễn biến thất thường, hạn hán, ngập úng, rét đậm, rét hại kéo dài, trong khi giá cả vật tư như phân bón, thuốc trừ sâu tăng nhanh, giá sản phẩm nông nghiệp lại thấp nên sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân trong xã tích cực khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất và đạt nhiều kết quả quan trọng.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ xã Cổ Linh hướng dẫn, vận động nhân dân tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ. Các giống lúa mới năng suất cao dần thay thế các giống thoái hóa, năng suất thấp. Công tác thủy lợi tiếp tục được quan tâm. Từ năm 2000 đến năm 2002, xã Cổ Linh xây dựng được 3 đập là Phai Chăn, Kẹm Sụm và Nà Mỹ. Năm 2000, tổng sản lượng lương thực đạt 803 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 350kg. Năm 2002, tổng sản lượng lương thực có hạt

1. Đồng chí Lương Văn Khoa làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đến năm 2002, đồng chí Lương Văn Hồ làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

đạt 1.224 tấn, trong đó sản lượng lúa là 541 tấn, ngô là 614 tấn, sắn là 705 tấn và đỗ là 66 tấn.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi của xã Cổ Linh cũng có bước chuyển biến tích cực. Đến năm 2002, xã Cổ Linh có 1.130 con bò, 850 con trâu, 1.960 con lợn, 250 con dê, 29 con ngựa và 9.850 con gia cầm. Dưới sự hướng dẫn của cán bộ xã, các gia đình ngày càng chú trọng đến làm chuồng trại, tiêm phòng cho vật nuôi. Nhờ đó trong những năm 2000 - 2002, xã Cổ Linh không có dịch bệnh ở vật nuôi, hiệu quả chăn nuôi của địa phương tăng lên.

Công tác bảo vệ và phát triển rừng được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo. Trong 2 năm (2000 - 2002), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, xã Cổ Linh đã khoanh nuôi, bảo vệ tốt 216ha rừng. Kinh tế đồi rừng đóng vai trò ngày càng quan trọng trong xóa đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu của xã Cổ Linh. Tuy nhiên đến năm 2002, Ủy ban nhân dân xã mới chỉ giao được 97ha rừng cho các gia đình, chưa tương xứng với điều kiện tự nhiên của địa phương.

Nhờ sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, xã Cổ Linh từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng. Bên cạnh đó, với sự đóng góp ngày công lao động của nhân dân trong xã, Cổ Linh tu sửa, mở rộng con đường từ trung tâm xã đến Khâu Vai dài 5km vào năm 2002.

Đảng bộ, chính quyền xã luôn khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ phát triển sản xuất tiểu thủ

công nghiệp và dịch vụ. Ngành nghề sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao, tăng thu nhập cho các hộ gia đình và thu hút được lực lượng lao động như khai thác vật liệu xây dựng, dịch vụ vận tải, dịch vụ nông nghiệp, các cơ sở sửa chữa cơ khí và các ngành nghề chế biến nông - lâm sản.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, đặc biệt là bộ phận thanh, thiếu niên. Sự nghiệp văn hóa của địa phương tiếp tục được thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII). Các lễ hội diễn ra an toàn, tiết kiệm nhưng vẫn giữ được những nét độc đáo trong đời sống văn hóa của đồng bào địa phương. Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân trong xã không đốt pháo trong các ngày lễ, Tết. Nhờ đó, tình trạng đốt pháo tràn lan hầu như không còn, góp phần xây dựng cuộc sống văn minh ở địa phương. Hệ thống Đài truyền thanh phát huy vai trò là kênh quan trọng trong biểu dương các tấm gương người tốt, việc tốt, những tập thể, cá nhân điển hình trong sản xuất, kinh doanh giỏi; đưa chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của cấp ủy Đảng, chính quyền tới nhân dân.

Năm 2002, trường Trung học cơ sở Cổ Linh được tái lập do thầy Lương Văn Xiên làm Hiệu trưởng, vị trí vẫn

tại thôn Bản Sáng. Tại thời điểm tái lập, trường Trung học cơ sở Cổ Linh có 2 lớp 6 và lớp 7. Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học còn thiếu thốn; nhà trường chưa xây dựng được nhà ở cho giáo viên. Với sự đóng góp của phụ huynh và ngân sách nhà nước, xã xây mới 8 phòng học tại phân trường Bản Cẩm và Nậm Nhì. Các nhà trường tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “*Dạy tốt, học tốt*”, đạt được nhiều thành tích cao về dạy và học. Bình quân kết thúc mỗi năm học, 98% học sinh lên lớp, 97% học sinh tốt nghiệp.

Cấp ủy, chính quyền xã thường xuyên quan tâm đến công tác y tế, nâng cao sức khỏe người dân. Hằng năm, cán bộ y tế xã được đi bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn ở một số trường trung cấp trên địa bàn tỉnh. Trong giai đoạn này, cơ sở vật chất của Trạm y tế được nâng cấp, giúp đáp ứng tốt hơn yêu cầu khám, chữa bệnh cho người dân. Nhận thức của các cặp vợ chồng về kế hoạch hóa có sự chuyển biến tích cực. Bình quân hằng năm có hàng trăm lượt người được tiêm phòng các bệnh viêm não Nhật Bản, ho gà, sởi, bại liệt, uốn ván.

Năm 2002, xã Cổ Linh có 11 thôn, dân số là 3.323 người với 534 hộ. Là xã nghèo của huyện Ba Bể với 219 hộ nghèo, đời sống của nhân dân khó khăn nên thu ngân sách của xã Cổ Linh trong nhiều năm thấp. Năm 2002, thu ngân sách trên địa bàn xã chỉ đạt 40,4 triệu đồng.

Nhiệm vụ quốc phòng - an ninh luôn giữ vai trò trọng yếu trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ, quản lý của chính quyền xã. Đường lối xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được quán triệt sâu sắc đến cán bộ, đảng viên và được tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân. Ban Chỉ huy quân sự xã thường xuyên rà soát lực lượng dự bị động viên và củng cố lực lượng dân quân tự vệ. Hằng năm, xã đều hoàn thành tốt nhiệm vụ giao quân đối với cấp trên. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương cơ bản được giữ vững. Ban Công an xã quản lý tốt hộ khẩu, thực hiện tuần tra thường xuyên để nắm bắt vững chắc tình hình địa phương. Phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, lực lượng công an xã bảo đảm tốt an ninh trên địa bàn xã. Bên cạnh đó, công an xã phối hợp chặt chẽ với lực lượng kiểm lâm và công an huyện trong bảo vệ rừng...

Với phương châm phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, Đảng ủy đẩy mạnh xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Công tác xây dựng Đảng thời kỳ này được thực hiện theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII *“Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay”*. Quán triệt sâu sắc sự chỉ đạo của Huyện ủy Ba Bể, Đảng ủy xã Cổ Linh chú trọng đến phát triển Đảng.

Thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 17/10/2003 của Ban Bí thư về đổi thẻ Đảng cho đảng viên, Đảng bộ tiến hành đổi thẻ và phát thẻ Đảng cho 100% đồng chí. Theo sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, cấp ủy xây dựng chương trình kiểm tra chặt chẽ, khách quan và dân chủ. Nội dung kiểm tra hướng đến một số nội dung như: Nhận thức chính trị và tư tưởng; vai trò, trách nhiệm được giao; chế độ sinh hoạt định kỳ. Việc bồi dưỡng, phát triển đảng viên được coi trọng, trong đó nhiều đoàn viên ưu tú được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

Đến năm 2002, Đảng bộ xã Cổ Linh có 81 đảng viên sinh hoạt tại 5 chi bộ. Đồng chí Lê Văn Sư làm Bí thư Chi bộ Năm Nhì, đồng chí Lương Văn Minh làm Bí thư Chi bộ Bản Sáng, đồng chí Ma Văn Yêu làm Bí thư Chi bộ Bản Cẩm, đồng chí Hoàng Minh Tân làm Bí thư Chi bộ Bản Nghè và đồng chí Lương Văn Bằng làm Bí thư Chi bộ Nhà trường. Nhờ sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy Ba Bể, sự nỗ lực của cán bộ, đảng viên nên trong 2 năm (2000 - 2001), Đảng bộ xã Cổ Linh xếp loại khá, năm 2002 đạt trong sạch vững mạnh.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được củng cố và kiện toàn về tổ chức, không ngừng đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động. Mặt trận Tổ quốc phát động và lôi cuốn nhân dân tham gia phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"*; tiếp tục vận động xây dựng quỹ *"Vì người nghèo"*, *"Đền*

on đáp nghĩa”. Hội Phụ nữ đẩy mạnh phong trào “Phụ nữ tích cực lao động sáng tạo, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình văn minh hạnh phúc”. Các đoàn viên Đoàn Thanh niên hăng hái thi đua lập thành tích qua các phong trào “Năm xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”, “Bốn đồng hành cùng thanh niên lập nghiệp”. Hội Nông dân tổ chức phong trào thi đua “Gia đình nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi”, “Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi”. Hội Phụ nữ và Hội Nông dân đã làm tốt trong công tác giúp đỡ, hỗ trợ hội viên vay vốn thông qua quỹ hội và Ngân hàng Chính sách xã hội để sản xuất. Hội Cựu chiến binh thực hiện có hiệu quả phong trào “Hội viên gương mẫu, gia đình cựu chiến binh tiến bộ”, tham gia tích cực trong giữ gìn an ninh xóm làng.

Những năm cuối đặt dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Ba Bể, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Cổ Linh nỗ lực phấn đấu đã đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ; sản xuất nông nghiệp có bước phát triển toàn diện, không chỉ trong trồng trọt mà còn trong chăn nuôi; kinh tế và nguồn lợi từ rừng ngày càng được phát huy, đóng góp quan trọng vào sự phát triển của xã; công tác xóa đói giảm nghèo tiếp tục đạt được kết quả tích cực. Tuy vậy với tinh thần khách quan, trung thực, Đảng ủy vẫn nhận ra còn nhiều thiếu sót, khuyết điểm trong quá trình lãnh đạo như: Nền kinh tế chuyển dịch chậm,

canh tác nông nghiệp vẫn chưa theo hướng sản xuất hàng hóa; một số đảng viên chưa phát huy hết vai trò của người chiến sỹ cộng sản, chưa tìm tòi về hướng đi mới trong phát triển kinh tế; chất lượng khám, điều trị ban đầu của Trạm y tế hạn chế; cơ sở hạ tầng nông thôn, nhất là đường giao thông các thôn vùng cao còn xuống cấp, thiếu thốn... Mặc dù còn nhiều hạn chế, thiếu sót trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội song những thành tựu trên đây là cơ sở quan trọng để địa phương vững bước trong những năm tiếp theo.

3. Những năm đầu thực hiện nhiệm vụ dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Pác Nặm (2003 - 2005)

Thể theo nguyện vọng của nhân dân các dân tộc một số xã, xuất phát từ yêu cầu khách quan trong phát triển kinh tế - xã hội tại khu vực phía Bắc huyện Ba Bể, theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ, ngày 28/5/2003, Chính phủ ban hành Nghị định số 56/2003/NĐ-CP “Về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Ba Bể, thành lập huyện Pác Nặm” gồm 10 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó có xã Cổ Linh.

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nghị định số 56/2003/NĐ-CP của Chính phủ, Tỉnh ủy Bắc Kạn ban hành Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 01/6/2003 và Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 01/6/2003, trong đó nêu lên các nhiệm vụ chủ yếu, trước mắt khi thành lập huyện, trong đó phải sớm có bộ máy lãnh đạo, đẩy mạnh tốc

độ phát triển kinh tế - xã hội, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân các dân tộc.

Ngày 28/7/2003, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn ban hành Quyết định số 38-QĐ/TU “Về việc thành lập Đảng bộ huyện Pác Nặm” trên cơ sở chia tách từ Đảng bộ huyện Ba Bể. Huyện ủy Pác Nặm có 10 Đảng bộ cơ sở trực thuộc, trong đó có Đảng bộ xã Cổ Linh.

Ngày 19/8/2003, huyện Pác Nặm chính thức đi vào hoạt động với tư cách là đơn vị hành chính độc lập. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ VIII, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Ba Bể và từ ngày 28/7/2003 là Huyện ủy lâm thời Pác Nặm, Đảng ủy xã Cổ Linh tích cực triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII và giành được nhiều thành tựu trên các mặt.

Năm 2005, sản lượng lương thực của xã Cổ Linh đạt 1.394,8 tấn; bình quân lương thực đầu người đạt 420 kg/năm. Cơ cấu sử dụng lúa lai và ngô lai chiếm hơn 85% diện tích, chủ yếu trong vụ xuân. Hệ số sử dụng đất từ 1 vụ lên 2 vụ tăng. Ngoài ra, nhân dân trong xã còn trồng một số cây trồng khác, trong đó có diện tích trồng đỗ tương là 52ha (năm 2005).

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Pác Nặm, trong 3 năm (2003 - 2005), thực hiện các chương trình, dự án, Đảng

bộ, chính quyền và nhân dân xã Cổ Linh trồng mới 25ha rừng, khoanh nuôi, bảo vệ 873,2ha. Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng được tổ chức tới các thôn.

Trong chăn nuôi, Đảng ủy khuyến khích ứng dụng khoa học kỹ thuật, cho nông dân vay vốn, học tập tại các lớp tập huấn về kỹ thuật chăn nuôi do huyện mở. Đến cuối năm 2005, tổng đàn gia súc có 4.935 con, trong đó, đàn trâu có 811 con, đàn bò có 885 con, đàn dê có 560 con, đàn ngựa có 39 con... Tổng đàn gia cầm có 1.200 con. Mặc dù công tác phòng chống dịch bệnh bảo vệ vật nuôi được tăng cường, nhưng tổng đàn gia súc, gia cầm của xã đều không tăng. Nguyên nhân là do nhận thức của nhân dân chuyển biến chậm, hàng năm vẫn để xảy ra tình trạng gia súc chết rét, dịch lở mồm long móng gây ảnh hưởng đến chăn nuôi trong các hộ gia đình. Bên cạnh đó, diện tích các đồng cỏ phục vụ cho chăn nuôi bị suy giảm do các dự án làm đường giao thông.

Trong công tác xây dựng kết cấu hạ tầng, từ năm 2003 đến năm 2005, xã đã kết hợp với các ngành chức năng của tỉnh Bắc Kạn và huyện Pác Nặm lập dự án báo cáo đầu tư, giải phóng mặt bằng. Từ nguồn vốn 135, xã xây dựng 1 tuyến mương bê tông kiên cố dài 1.750m, 3 đập phai, 12 phòng học, 1 nhà hiệu bộ, 1 bờ rào và một đình chợ. Ngoài ra, từ nguồn vốn công ích xã hội, xã đã xây dựng mới và tu sửa 7 tuyến đường liên thôn với chiều dài 18km, mua vật liệu xây dựng trường Trung học cơ sở.

Từ dự án định canh định cư, xã đã mở tuyến đường Nậm Nhì - Lũng Phắc với tổng chiều dài 6.350m. Đến năm 2004, xã Cổ Linh đã khôi phục lại chợ Nà Cà với diện tích 2.500m² tại thôn Bản Nghè. Các phiên họp của chợ Nà Cà diễn ra vào các ngày 01, 06, 11, 16, 21, 26 hằng tháng. Khi đi vào hoạt động trở lại, không chỉ nhân dân trong xã mà nhân dân các địa phương lân cận cũng đến trao đổi, mua bán hàng hóa. Cũng trong năm 2004, xã Cổ Linh mở đường mòn từ Nà Cà đến Nậm Nhì dài 4km với sự đóng góp ngày công của nhân dân địa phương. Cũng trong giai đoạn này, 3 thôn vùng thấp (đó là các thôn Bản Nghè, Bản Cắm, Bản Sáng) được sử dụng điện lưới quốc gia vào năm 2005.

Đến năm cuối nhiệm kỳ, tại trụ sở Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân đã diễn ra lễ thông đường Nậm Mây - Khuổi Pục. Từ đây, nhân dân xã Cổ Linh có điều kiện thuận lợi để tiếp nhận tiến bộ khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng cuộc sống và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Công tác định canh, định cư và xóa đói giảm nghèo có nhiều tiến bộ. Trong nhiệm kỳ, không còn xảy ra tình trạng di cư tự do, nhiều dự án được triển khai như: Khai hoang 6,5ha diện tích đất hoang hóa, tạo 1,5ha nương rẫy cố định; tổ chức thực hiện chương trình huyện hỗ trợ đập phai thủy lợi nhỏ cho các thôn, bản với 8 danh điểm bằng 164 rọ thép. Tại thời điểm thành lập huyện,

tỷ lệ hộ nghèo của xã Cổ Linh còn cao. Toàn xã có 451 hộ nghèo, chiếm 78% tổng số hộ. Do đó, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã xác định xóa đói giảm nghèo là nhiệm vụ chính trị trọng tâm. Đến tháng 6/2005, có 32 nhà đột nát được xóa, số hộ nghèo giảm còn 72 hộ¹.

Đảng bộ và chính quyền xã tiếp tục quán triệt và thực hiện các nghị quyết của Đảng về giáo dục, đào tạo, coi đây là quốc sách hàng đầu. Từ năm 2003 đến năm 2005, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể quần chúng quan tâm đến việc xây dựng trường lớp, mở lớp học đến các phân trường đạt 9/11 thôn và 5 lớp mẫu giáo. Tỷ lệ huy động trẻ đến trường năm 2003 đạt 82%, năm 2005 đạt 98%. Năm học 2003 - 2004, trường Trung học cơ sở Cổ Linh được công nhận là trường tiên tiến. Trong giai đoạn này, xã Cổ Linh được công nhận phổ cập giáo dục tiểu học xóa mù chữ². Theo Quyết định số 740/QĐ-UB ngày 21/11/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn, xã Cổ Linh được công nhận phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Như vậy đến giai đoạn này, chất lượng giáo dục của xã Cổ Linh tiếp tục được nâng cao so với những năm trước.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trạm y tế xã được tăng cường. Trạm y tế có 4 cán bộ, nhân viên luôn đảm

1. Báo cáo ngày 10/5/2005 của Đảng ủy xã Cổ Linh về "Kiểm điểm nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Đảng ủy xã Cổ Linh năm 2001 - 2005", tr.4.

2. Do tài liệu thành văn lưu trữ không đầy đủ nên Ban Sưu tầm chưa xác minh được số quyết định công nhận xã Cổ Linh hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học xóa mù chữ.

bảo trực 24/24 giờ. Do đó, các chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân luôn triển khai đầy đủ và kịp thời. 95% số trẻ trong độ tuổi đều tiêm phòng theo quy định, số người đến khám tại Trạm y tế tăng lên. Thông qua các hoạt động tuyên truyền, vận động, phần lớn người dân trong xã đã nhận thức đúng đắn về thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình. Tỷ lệ sử dụng biện pháp tránh thai đạt 85%.

Xã luôn duy trì tốt phong trào văn nghệ quần chúng, thông tin tuyên truyền, thể dục thể thao ở các thôn, bản. Chính quyền và các ban ngành, đoàn thể thường tổ chức các hội thi, hội diễn, tham gia các chương trình ở huyện đều đạt thành tích đáng kể. Hằng năm, xã tổ chức giao lưu thi đấu bóng chuyền và nhiều trò chơi khác mang đậm bản sắc văn hóa từng dân tộc, tạo không khí vui tươi trong nhân dân.

Phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"* được cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và nhân dân chú trọng. Đến năm 2005, có 200 hộ đạt gia đình văn hóa. Năm 2005, 90% số hộ có điều kiện nghe đài Trung ương và địa phương; tủ sách pháp luật của xã có 508 đầu sách các loại phục vụ nhân dân.

Đảng bộ, chính quyền xã huy động nhiều nguồn lực tham gia vào công tác đền ơn đáp nghĩa, thường xuyên tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách, trong các dịp lễ, Tết hằng năm lập hồ sơ đề nghị

giải quyết chế độ kịp thời cho các đối tượng. Hằng năm, xã xét trợ cấp cứu đói lúc giáp hạt cho 100% đối tượng hưởng trợ cấp; hướng dẫn làm thủ tục cho các đối tượng thuộc Nghị định 28 và đề nghị tặng huân, huy chương cho các đối tượng, trong đó có 1 người trong kháng chiến chống Pháp.

Công tác quân sự địa phương là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, Đảng bộ thường xuyên quan tâm đúng mức. Trong nhiệm kỳ, xã luôn thực hiện nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, lực lượng thường trực, dân quân tự vệ, dự bị động viên luôn được củng cố, kiện toàn. Năm 2003, xã tổ chức huấn luyện cho 53 đồng chí, lực lượng tham gia đều đạt 100% quân số. Bên cạnh đó, xã còn huy động các lực lượng tham gia các công việc tại địa phương như mở và sửa chữa đường, san nền nhà trường Trung học cơ sở, truy quét tệ nạn xã hội... Công tác tuyển quân hằng năm đều đạt chỉ tiêu huyện giao, đảm bảo cả chất lượng và số lượng. Từ năm 2003 đến năm 2005, xã luôn hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân do huyện giao.

Công tác an ninh chính trị trong 3 năm qua về cơ bản vẫn giữ vững và ổn định, không có điểm nóng về an ninh trật tự. Lực lượng an ninh xã phối hợp với công an huyện và tỉnh tổ chức phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc nhằm phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy và các tệ nạn xã hội khác. Đội ngũ công an

viên được xây dựng ở 11/11 thôn. Từ năm 2003 đến năm 2005, có 9 vụ vi phạm hành chính, nộp cho ngân sách nhà nước 4,7 triệu đồng.

Đảng bộ xã Cổ Linh đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy từng bước được đổi mới, giữ vững vị trí, vai trò lãnh đạo toàn diện. Đảng bộ rất quan tâm đến việc tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và vận dụng nó trong công tác. Thường xuyên nâng cao cảnh giác, chống âm mưu “*Diễn biến hòa bình*”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Cuộc vận động chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) đã nâng cao nhận thức tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống cho cán bộ, đảng viên; thống nhất ý chí giữa Đảng với quần chúng.

Công tác bồi dưỡng cán bộ được chú trọng. Trong 5 năm (2003 - 2005), Đảng bộ đã cử 80 đồng chí đảng viên tham gia 3 lớp học tại Trung tâm Bồi dưỡng chính trị của huyện; mở 3 lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng cho 104 quần chúng ưu tú.

Ngày 04/10/2005, Chi bộ Văn phòng xã Cổ Linh được thành lập gồm 16 đảng viên, trong đó đồng chí Nông Văn Chương làm Bí thư Chi bộ. Như vậy đến giai đoạn 2003 - 2005, Đảng bộ có 6 chi bộ, trong đó có 4 chi bộ thôn, 1 chi bộ cơ quan trường học và 1 chi bộ văn phòng.

Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ kết nạp thêm 47 đồng chí đảng viên mới, nâng tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ lên 96 đồng chí, trong đó có 10 đảng viên dự bị. Theo kết quả phân loại của tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên: Từ năm 2003 đến năm 2005, Đảng bộ đều đạt trong sạch vững mạnh¹. Các chi bộ đều đạt chi bộ khá và trong sạch vững mạnh, không có chi bộ yếu kém. Về chất lượng đảng viên, hằng năm, đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ đạt hơn 90% trở lên. Riêng năm 2004, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 14,29%, đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 72,53%, đảng viên còn hạn chế một số mặt chưa hoàn thành nhiệm vụ là 2,2%.

Thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, trong năm 2004 và đầu năm 2005, Đảng bộ tổ chức 4 đợt đổi và phát thẻ cho 89 đảng viên.

Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra Đảng, kịp thời uốn nắn và xử lý sai phạm của tổ chức và đảng viên, đồng thời tích cực chỉ đạo đơn đốc kiểm tra chi ủy thực hiện nhiệm vụ chương trình và kế hoạch kiểm tra. Trong nhiệm kỳ, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy cùng với Đảng ủy tiến hành kiểm tra 11 lượt đảng viên có dấu hiệu vi phạm và 11 cuộc kiểm tra đối với các chi bộ trực thuộc Đảng bộ. Qua kiểm tra,

1. Báo cáo số 18/BC-ĐU ngày 25/6/2005 của Đảng ủy xã Cổ Linh về "Kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cổ Linh và kết quả thực hiện cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng tự phê bình và phê bình nhiệm kỳ 2000 - 2005", tr.4.

không có đảng viên vi phạm phải chuyển cấp trên xử lý; xử lý kỷ luật 2 đảng viên với hình thức khiển trách, không có chi bộ nào phải thi hành kỷ luật.

Đảng ủy xây dựng quy chế và chương trình hành động, thường xuyên nắm bắt tình hình, tâm tư nguyện vọng của nhân dân; tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời đề nghị cấp trên tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp dân vận cho 6 đồng chí, trong đó 4 đồng chí đã được nhận.

Hội đồng nhân dân có nhiều đổi mới trong phương thức hoạt động, nhất là việc thực hiện vai trò, chức năng, nhiệm vụ đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân; quyết định những vấn đề quan trọng ở địa phương, giám sát việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Tháng 4/2004, 100% cử tri tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 2004 - 2009); bầu 25 đại biểu vào Hội đồng nhân dân cấp xã. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Hoàng Minh Đức¹ giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân; bầu đồng chí Hoàng Văn Trọng giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã được kiện toàn, quyết định nhiều nhiệm vụ quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội và các lĩnh vực khác ở địa phương.

1. Năm 2005, đồng chí Lương Văn Hồ giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân thay đồng chí Hoàng Minh Đức.

Ủy ban nhân dân tích cực cải tiến trong công tác chỉ đạo, phân công, phân nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; duy trì chế độ giao ban với các ngành, các thôn và tích cực kiểm tra, giám sát các thôn, bản để nắm bắt thông tin và chỉ đạo, điều hành công việc; triển khai thực hiện kịp thời các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Do chỉ đạo, điều hành có hiệu quả, hằng năm các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội cơ bản hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng có nhiều cố gắng tổ chức các phong trào thi đua nhằm góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội mà Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII đề ra. Mặt trận Tổ quốc phối hợp với Hội đồng nhân dân thực hiện cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 2004 - 2009) và tổ chức 30 lượt tiếp xúc cử tri. Hằng năm, Mặt trận Tổ quốc huy động nhân dân các thôn xây dựng 6 nhà đại đoàn kết; phối hợp với các ngành chức năng thực hiện tốt cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"*. Qua 5 năm thực hiện cuộc vận động, có 3 khu dân cư tiên tiến¹, 2 khu dân cư xuất sắc², 240 hộ gia đình đạt văn hóa cấp xã. Hằng năm, Mặt trận

1. 3 thôn đạt danh hiệu khu dân cư tiên tiến là: Bản Nghè, Khuổi Trà, Nậm Nhì.

2. 2 thôn đạt danh hiệu khu dân cư xuất sắc gồm: Bản Sáng, Bản Cắm.

Tổ quốc vận động thu các khoản quỹ, các khoản ủng hộ người nghèo với tổng số hơn 10 triệu đồng.

Trong 3 năm (2003 - 2005), Hội Nông dân xã kết nạp thêm 324 hội viên mới, nâng tổng số lên 384 hội viên (bằng 67% tổng số hộ sản xuất nông nghiệp). Đến năm 2005, 100% các thôn đã có chi hội. Nhiều chi hội đứng ra tín chấp cho 184 hội viên vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội với 635,5 triệu đồng; hỗ trợ cho 38 hộ vay vốn phát triển đàn bò với tổng số 155 triệu đồng; phối hợp với các phòng, ban tổ chức 3 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho 80 hội viên.

Hội Cựu chiến binh tăng cường công tác xây dựng tổ chức cơ sở Hội ngày càng vững mạnh. Trong 3 năm, Hội phát triển thêm 7 hội viên mới, nâng tổng số lên 37 hội viên sinh hoạt ở 4 chi hội. Các hội viên Hội Cựu chiến binh tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giúp nhau xóa đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng. Do làm tốt công tác, hằng năm, Hội đều được cấp trên tặng giấy khen.

Hội Phụ nữ thường xuyên đổi mới phương thức hoạt động, gắn phong trào với nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Hội luôn chú trọng kiện toàn tổ chức và phát triển hội viên mới. Từ năm 2003 đến năm 2005, Hội kết nạp thêm 32 hội viên mới, nâng tổng số lên 423 hội viên; tích cực triển khai các chương trình trọng tâm của Hội, giúp hội viên xóa đói giảm nghèo và chăm sóc sức khỏe phụ nữ, trẻ em; mở các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ

thuật cho hội viên. Hội đứng ra tín chấp qua Ngân hàng Chính sách xã hội cho 10 hội viên vay vốn với số vốn 50 triệu đồng; giúp 1.157 ngày công các gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình hội viên gặp khó khăn.

Trong 3 năm (2003 - 2005), Đoàn Thanh niên xã phát triển thêm 27 đoàn viên mới, nâng tổng số lên 87 đoàn viên; giới thiệu 16 đoàn viên ưu tú kết nạp vào Đảng; hỗ trợ 360 ngày công giúp các gia đình thương binh, liệt sỹ, người già cô đơn; tuyên truyền, vận động thanh niên lên đường nhập ngũ đạt 100%.

Ngày 26/10/2004, Đảng ủy xã Cổ Linh ban hành Quyết định số 01-QĐ/ĐU về việc thành lập Ban Chấp hành lâm thời Hội Người cao tuổi của xã, trong đó ông Lương Văn Khoa làm Chủ tịch. Từ khi được thành lập, Hội Người cao tuổi luôn bám sát nghị quyết, chỉ thị của Đảng ủy, sống gương mẫu để con cháu noi theo; đồng thời tham gia xóa đói giảm nghèo, trồng cây gây rừng, chăm lo sự nghiệp giáo dục.

Hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ được kiện toàn, kết nạp thêm hội viên mới, phát triển quỹ hội, đẩy mạnh các hoạt động nhân đạo, từ thiện thăm và tặng quà dịp Tết cho hộ nghèo, giúp các trường hợp khó khăn đột xuất, hỏa hoạn, thiên tai với 700.000 đồng.

Như vậy, những năm đầu dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Pác Nặm, cán bộ, đảng viên và nhân dân Cổ Linh đã đạt được nhiều thành tích quan trọng về kinh tế - xã

hội. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tình hình an ninh trật tự cơ bản ổn định; chất lượng giáo dục, y tế được giữ vững; công tác xóa đói giảm nghèo đạt kết quả tốt. Bên cạnh thành tựu, công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã Cổ Linh vẫn còn một số khuyết điểm, đó là: Sản xuất nông nghiệp còn manh mún, kỹ thuật lạc hậu, năng suất thấp; năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng, điều hành của chính quyền chưa tương xứng với yêu cầu đặt ra, nhất là trong xóa đói giảm nghèo. Phát huy kết quả đạt được, khắc phục hạn chế, Đảng bộ xã Cổ Linh quyết tâm lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII.

II. Đảng bộ xã Cổ Linh lãnh đạo nhân dân chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng nông thôn mới (2005 - 2015)

1. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh (2005 - 2010)

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XVII, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân xã Cổ Linh đạt nhiều kết quả trên tất cả các lĩnh vực, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao. Thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy, ngày 26/6/2005, Đại hội Đảng bộ xã Cổ Linh lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2005 - 2010) được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân xã với sự tham gia của 76 đảng viên. Đại hội đã tổng kết, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã

lần thứ XVII, trên cơ sở đó, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lương Văn Hồ được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng thời là Trưởng đoàn đại biểu của xã Cổ Linh tham dự Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Pác Nặm lần thứ nhất, đồng chí Lương Văn Quận và đồng chí Hoàng Văn Trọng được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy¹, các đồng chí Ma Văn Nam, Nông Văn Chương, Hoàng Lộc Cầu, Lương Thị Hiệu, Lý Hồng Thái và Lương Văn Đoàn làm Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ².

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ và nhân dân xã Cổ Linh đã triển khai đưa Nghị quyết vào thực tiễn cuộc sống. Xã có hơn 90% dân số hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, trong khi đó diện tích đất sản xuất hạn chế, thêm vào đó hằng năm xảy ra mất mùa do thiên tai, dịch bệnh. Để khắc phục những khó khăn trên, Đảng ủy đã chỉ đạo các ngành, các chi bộ quan tâm phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, đổi

1. Đồng chí Lương Văn Quận làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Hoàng Văn Trọng làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng thời làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

2. Quyết định số 220-QĐ/HU ngày 03/8/2005 của Huyện ủy lâm thời Pác Nặm "Về việc chuẩn y kết quả bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cổ Linh nhiệm kỳ 2005 - 2010".

mới cơ cấu giống, thâm canh tăng năng suất, phòng trừ sâu bệnh. Đảng bộ và chính quyền xã chủ trương đưa hơn 90% diện tích lúa nước vào gieo trồng 2 vụ/năm; sử dụng 70% diện tích gieo cấy lúa lai có năng suất, chất lượng cao. Nhờ vậy, kết quả trong sản xuất nông nghiệp có nhiều tiến bộ.

Năm 2005, tổng sản lượng lương thực đạt 1.382,36 tấn (đạt 106,34% kế hoạch đề ra), lương thực bình quân đầu người đạt 415 kg/năm. Năm 2009, tổng sản lượng lương thực đạt 1.675,28 tấn (đạt 101,53% kế hoạch đề ra), bình quân lương thực đầu người đạt 460 kg/năm. Nhân dân tích cực gieo trồng các loại cây hoa màu như ngô, khoai lang, đậu tương... một số diện tích trồng lúa có năng suất thấp được chuyển đổi sang trồng đậu tương, lạc và cho năng suất khá. Năm 2009, tuyến đường nối từ xã Cổ Linh đến Bộc Bó được nhựa hóa, tạo thuận lợi cho thông thương, buôn bán và đi lại của nhân dân địa phương.

Trong chăn nuôi, cuối năm 2007 và đầu năm 2008, đợt rét đậm rét hại kéo dài làm chết 184 con trâu, bò. Ngoài ra, hàng năm xảy ra dịch lở mồm long móng và tụ huyết trùng đã gây ảnh hưởng đến tổng đàn gia súc trên địa bàn xã. Năm 2006, tổng đàn trâu, bò của xã có 2.150 con (trong đó có 986 con trâu, 1.164 con bò), đến năm 2009, tổng đàn trâu, bò còn 1.998 con. Sau mỗi lần có dịch bệnh xảy ra, xã đều được huyện hỗ trợ thuốc điều trị, cấp thuốc khử trùng tiêu độc chuồng trại nên dịch bệnh

cơ bản được khống chế. Cùng với phát triển đàn gia súc, công tác tiêm phòng được chú trọng. Năm 2006, công tác tiêm phòng đạt 85,4% kế hoạch đề ra, đến năm 2009, tỷ lệ tiêm phòng đàn gia súc đạt 94%.

Nhờ sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của nhân dân nên diện tích trồng rừng tăng lên theo từng năm. Cuối năm 2004, xã có 25ha rừng trồng, 873,2ha rừng được giao khoanh nuôi bảo vệ. Đến năm 2009, diện tích rừng trồng tăng 71,7ha, nâng tổng diện tích rừng trồng toàn xã lên 96,7ha. Diện tích rừng trồng và rừng khoanh nuôi được nhân dân chăm sóc và bảo vệ tốt, đạt 65% kế hoạch Nghị quyết đề ra.

Về giáo dục, cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học từng bước được đầu tư xây dựng, sửa chữa từ ngân sách nhà nước, từ các chương trình dự án và đóng góp của nhân dân. Trong 5 năm, lớp học ở 10 điểm trường được xây dựng kiên cố từ nguồn vốn của Chương trình 134, Chương trình 135. Cũng trong giai đoạn này, với sự đóng góp của nhân dân, xã đã xây dựng nhà công vụ dành cho giáo viên và 4 dãy nhà học dành cho học sinh. Năm 2005, trường Mầm non xã Cổ Linh được thành lập đặt tại thôn Bản Sáng, Hiệu trưởng là cô Lý Thị Thoa. Trong những năm đầu tiên, cơ sở vật chất của nhà trường còn thiếu thốn, các điểm lẻ vẫn học chung với trường Tiểu học. Đảng ủy, chính quyền rất chú trọng đến công tác dạy và học, chất lượng giáo dục ngày càng tăng lên.

Tỷ lệ huy động học sinh vào lớp 6 đạt 75,8%. Chất lượng đội ngũ giáo viên cũng tăng lên. Từ năm 2005 đến năm 2010, tổng số giáo viên dạy giỏi cấp trường 3 cấp là 158 lượt, cấp huyện là 21 lượt và 2 lượt cấp tỉnh. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 98,69%. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đạt được, giáo dục của xã còn gặp nhiều khó khăn như: Hầu hết các trường chính và phân trường chưa có phòng thí nghiệm, sân chơi, bãi tập chưa đảm bảo cho công tác dạy và học; nhiều lớp mầm non, tiểu học còn phải học ghép; toàn xã chưa có trường đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông hằng năm còn thấp.

Về y tế, các chương trình y tế quốc gia như tiêm chủng mở rộng, phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống sốt rét, tỷ lệ trẻ em được tiêm chủng qua các năm đầu đạt trên 89%, tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi uống vitamin A đạt trên 90%. Duy trì thường xuyên việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, tích cực chủ động phòng chống dịch bệnh, không để xảy ra các dịch bệnh lớn, một số dịch bệnh nhỏ được phát hiện và ngăn chặn kịp thời, không có bệnh nhân tử vong do sốt rét, ngộ độc thực phẩm. Ban dân số - kế hoạch hóa gia đình có nhiều cố gắng trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa gia đình. Tỷ lệ các cặp vợ chồng dùng biện pháp tránh thai đạt khá, số người sinh con thứ 3 giảm. Hằng năm, xã tổ chức tốt tháng hành động vì trẻ

em, triển khai tốt cuộc vận động người lớn gương mẫu, trẻ em chăm ngoan trên địa bàn.

Cấp ủy, chính quyền đặc biệt quan tâm đến công tác bảo trợ xã hội, giúp đỡ các hộ nghèo, người già không nơi nương tựa, người có công với cách mạng, gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn... Từ năm 2005 đến năm 2010, xã đã giải quyết chế độ chính sách cho 4 đối tượng là người già cô đơn không nơi nương tựa, 5 đối tượng người có công. Cuối năm 2008, xã đã nhận quà và cấp phát tiền hỗ trợ ăn Tết cho hộ nghèo với tổng số tiền 296 triệu đồng.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, công tác xóa đói giảm nghèo được cấp ủy, chính quyền địa phương đặc biệt quan tâm. Từ nhiều nguồn vốn hỗ trợ như 134, 135, 167, 661, chương trình dự án bảo vệ thực vật, chương trình khuyến nông, khuyến lâm... cơ bản làm cho các hộ nghèo có cơ hội thoát khỏi đói nghèo và thoát nghèo bền vững. Từ năm 2005 đến năm 2008, với nguồn vốn Chương trình 134, xã hỗ trợ làm nhà mới cho 186 hộ với tổng kinh phí 941 triệu đồng; thực hiện công trình nước sinh hoạt phân tán cho 75 hộ dân với tổng kinh phí 15,1 triệu đồng; xây dựng 2 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung phục vụ cho 123 hộ và 5 tập thể với tổng kinh phí 480,4 triệu đồng; hỗ trợ khai hoang ruộng bậc thang với tổng kinh phí 24,5 triệu đồng. Từ nguồn vốn Chương trình 135, thông qua các hợp phần hỗ trợ về sản xuất, tuyên truyền

trợ giúp pháp lý, hỗ trợ hoạt động văn hóa thông tin với tổng kinh phí gần 342 triệu đồng. Từ nguồn vốn Chương trình 167, thực hiện hỗ trợ làm nhà cho 53 hộ với tổng kinh phí 1,16 tỷ đồng, trong đó ngân sách Trung ương hỗ trợ 8,4 triệu đồng/hộ, huyện hỗ trợ 500.000 đồng/hộ, ngoài ra các hộ còn vay vốn ngoài với 8 triệu đồng/hộ.

Năm 2005, thu ngân sách đạt 20,88 triệu đồng (đạt 116% kế hoạch), đến năm 2009, thu ngân sách đạt 29,8 triệu đồng (đạt 117,3% kế hoạch). Năm 2005, tổng chi ngân sách là hơn 480 triệu đồng, đến năm 2009, tổng chi ngân sách tăng lên hơn 994 triệu đồng.

Kết cấu hạ tầng từng bước được đầu tư xây dựng, từ năm 2005 đến năm 2009, tổng số đầu tư xây dựng trên địa bàn xã là 35 công trình. Trong đó, tổng số đường giao thông được đầu tư mở rộng từ năm 2005 đến năm 2009 là 5 công trình: đường Năm Nhì - Lập Lý; đường liên xã Năm Mây - Khuổi Pục; đường lên Trạm y tế xã; đường lên trường Tiểu học; đường Công Bằng - Cổ Linh. Tổng số đập mương là 10 công trình: Kênh mương thủy nông Lũng Phắc; đập mương Kẹm Súm; đập mương Phai Chán; đập mương Nà Mỵ; kênh mương Phai Tổng; kênh mương Vằng Toòng; kênh mương Tát Trà; sửa chữa kênh mương Kẹm Súm; sửa chữa kênh Phai Tổng; nâng cấp kênh mương Phai Chán.

Các nguồn đầu tư cho giáo dục được chú trọng. Từ năm 2005 đến năm 2009, tổng số lớp học trường Tiểu học là

8 công trình gồm 29 phòng học: Tu sửa 10 phòng trường chính; xây mới 3 phòng học phân trường Bản Cẩm; 4 phòng phân trường Nậm Nhì; 2 phòng phân trường Khuổi Trà; 4 phòng phân trường Lũng Phắc; đang xây 6 phòng học phân trường Thôm Niêng, Lũng Vài, Lũng Nghè. San nền trường Trung học cơ sở với diện tích là 3.700m². Năm 2009, xây dựng nhà lớp học 3 tầng với 9 phòng học; nhà nội trú dân nuôi 5 phòng với 40 giường tầng và bếp ăn tập thể; xây dựng 4 nhà công vụ giáo viên. San nền Trạm y tế với diện tích 1.200m². Năm 2007, Điểm Bưu điện văn hóa xã được đầu tư xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu đọc sách, báo và tìm kiếm thông tin của nhân dân trong xã. Năm 2009, xã đầu tư 2 trạm tiếp và phát sóng mạng di động, phủ sóng đến 11/11 thôn. Năm 2005, toàn xã có 241/579 hộ dân sử dụng điện lưới quốc gia, đến năm 2009 có 288/679 hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia.

Ban Chỉ huy quân sự xã duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, bám sát tình hình ở cơ sở báo cáo cấp trên kịp thời, xây dựng các kế hoạch, văn kiện phục vụ cho đợt diễn tập chiến đấu trị an (ZK 06); làm tốt công tác phòng chống cháy rừng; làm tốt công tác huấn luyện quân hàng năm, công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng theo phân cấp. Đăng ký quản lý chặt chẽ số lượng, chất lượng lực lượng dự bị động viên, tuổi 17 sẵn sàng nhập ngũ, thực hiện tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu huyện giao.

Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn giữ vững ổn định. Đầu nhiệm kỳ có một số vụ việc liên quan đến giải phóng mặt bằng, truyền đạo trái pháp luật, tranh chấp đất đai, di cư tự do... gây bức xúc trong nhân dân, song đã được cấp ủy, chính quyền địa phương phối hợp cùng các cơ quan chức năng giải quyết kịp thời. Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng liên quan đến an ninh nông thôn như tệ nạn ma túy, cờ bạc, tự tử bằng lá ngón... vẫn diễn ra phức tạp.

Với mục tiêu xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ đã coi trọng công tác xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Cấp ủy đã tổ chức học tập quán triệt Nghị quyết Trung ương 6 (khóa IX) về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Hướng dẫn số 05-HD/BTCTW ngày 25/5/2007 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng về *“Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”*, qua đó góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cấp ủy và đội ngũ cán bộ, đảng viên về vai trò, vị trí của chi bộ và việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình hiện nay.

Công tác phát triển đảng viên được duy trì thường xuyên, đặc biệt là phát triển ở những vùng cao khó khăn,

vùng đồng bào dân tộc thiểu số, cơ bản xóa thôn trắng đảng viên, giảm số thôn có chi bộ ghép. Từ năm 2005 đến năm 2010, Đảng ủy phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng chính trị tổ chức 2 lớp với 97 quần chúng ưu tú tham gia lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng; cử 54 đồng chí tham gia lớp bồi dưỡng đảng viên mới; kết nạp mới 40 đảng viên, nâng tổng số đảng viên trong Đảng bộ lên 126 đồng chí (năm 2009). Ngoài ra, Đảng ủy còn tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, bồi dưỡng công tác dân vận, công tác tôn giáo... cho hơn 180 lượt cán bộ, đảng viên.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ luôn được cấp ủy quan tâm, tạo điều kiện để cán bộ học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị. Từ năm 2005 đến năm 2010, có 3 đồng chí theo học lớp trung cấp lý luận chính trị tại huyện, 1 đồng chí học tại tỉnh. Quy hoạch cán bộ chuyên trách là 21 đồng chí, trong đó, trình độ chuyên môn 13 đồng chí, trình độ lý luận là 7 đồng chí, chưa qua đào tạo 2 đồng chí. Quy hoạch Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ là 14 đồng chí, trong đó, trình độ chuyên môn có 7 đồng chí, trình độ lý luận 8 đồng chí, chưa qua đào tạo 2 đồng chí.

Công tác dân vận được cấp ủy đặc biệt quan tâm. Hằng năm, cấp ủy thường xuyên chỉ đạo Khối Dân vận kết hợp với các ban ngành, đoàn thể nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của bà con, nhất là ở vùng cao theo đạo Tin lành.

Thi đua lao động sản xuất góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương, qua đó có 6 đồng chí được tặng kỷ niệm chương “*Vì sự nghiệp dân vận*”.

Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tổ chức cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, Đảng ủy coi đây là nhiệm vụ chính trị hết sức quan trọng, vì vậy đã chỉ đạo quán triệt kịp thời các văn bản, hướng dẫn, kế hoạch đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Sơ kết 3 năm triển khai cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, 1 tập thể và 5 cá nhân được Huyện ủy tặng giấy khen, 7 cá nhân được Đảng ủy biểu dương.

Đội ngũ cán bộ chính quyền của xã có 11 đồng chí, trong đó có 5 đồng chí là cán bộ chuyên trách, 6 công chức; 1 đồng chí có trình độ thạc sỹ, 1 đồng chí có trình độ đại học, 1 đồng chí có trình độ cao đẳng, 5 đồng chí có trình độ trung cấp, đang học sơ cấp 1 đồng chí, chưa qua đào tạo 2 đồng chí. Công tác chỉ đạo quản lý, điều hành của chính quyền đảm bảo đúng quy định của pháp luật, chỉ đạo điều hành và thực hiện tốt các chương trình, dự án đầu tư vào địa phương. Hằng năm, chính quyền xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đều đạt và vượt chỉ tiêu.

Hội đồng nhân dân thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, tổ chức tốt các kỳ họp, các cuộc tiếp xúc cử tri; tăng cường công tác giám sát Ủy ban nhân dân; xây dựng nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội sát với tình hình địa phương.

Mặt trận Tổ quốc phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bầu cử Quốc hội khóa XII; tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc giữa cử tri với đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư"*. Qua bình xét hằng năm, trên địa bàn xã có trên 50% số gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, 45,45% đạt tiêu chuẩn khu dân cư tiên tiến. Mặt trận Tổ quốc còn huy động nhân dân làm 10 nhà đại đoàn kết, trong đó 1 nhà sử dụng quỹ vì người nghèo của xã; tích cực vận động cán bộ, nhân dân ủng hộ hơn 7 triệu đồng quỹ *"Vì người nghèo"*, vận động ủng hộ hơn 7 triệu đồng cho nhân dân bị ảnh hưởng bởi lũ quét...

Hội Phụ nữ xây dựng chương trình, kế hoạch và cụ thể hóa nội dung nghị quyết của Đảng bộ thông qua phong trào thi đua và 6 nhiệm vụ trọng tâm; tổ chức triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp

luật của Nhà nước đến hội viên và chị em phụ nữ. Hội tạo điều kiện cho hội viên tham gia các lớp tập huấn về chuyển giao khoa học kỹ thuật; tổ chức vay vốn cho các hội viên phát triển kinh tế gia đình, tạo việc làm và tăng thêm thu nhập. Trong giai đoạn 2005 - 2010, Hội Phụ nữ đã tổ chức 1 mô hình giúp chị em nghèo về thóc giống. Từ năm 2005 đến năm 2010, Hội Phụ nữ kết nạp thêm 58 hội viên mới, nâng tổng số lên 549 hội viên; giới thiệu kết nạp Đảng cho 7 hội viên ưu tú.

Đoàn Thanh niên chủ động triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục cho đoàn viên, thanh niên tham gia các phong trào *"Thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng"*, *"5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc"*, *"Bốn đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp"*, phong trào xây dựng tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh vững mạnh, triển khai thực hiện cuộc vận động *"Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác"*, mở rộng mặt trận đoàn kết tập hợp thanh niên, đổi mới công tác hoạt động của Đoàn, tích cực tham gia xây dựng hệ thống chính trị. Đoàn Thanh niên còn thực hiện tốt công tác chăm sóc, giáo dục thiếu niên nhi đồng; giới thiệu kết nạp Đảng cho 30 đồng chí.

Hội Nông dân tích cực tuyên truyền, vận động hội viên tham gia lao động sản xuất, xóa đói giảm nghèo. Hội quan tâm đến công tác phát triển hội viên, phối hợp với các ban ngành chuyên môn tổ chức mở các lớp tập huấn về chuyển

giao khoa học kỹ thuật, áp dụng vào sản xuất; tổ chức cho hội viên vay vốn; tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước đến các hội viên.

Đến năm 2010, Hội Cựu chiến binh có tổng số 46 hội viên. Hằng năm, Hội chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động và tổ chức triển khai có hiệu quả các nội dung chương trình đã đề ra như phong trào thi đua “*Xây dựng Hội Cựu chiến binh cơ sở vững mạnh, hội viên Hội Cựu chiến binh gương mẫu, gia đình Hội Cựu chiến binh tiến bộ*”, “*Phát huy truyền thống Bộ đội Cụ Hồ*”; tổ chức tốt cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”.

Công đoàn thực hiện tốt việc chăm lo đời sống, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho đoàn viên; thường xuyên quan tâm đến việc kiện toàn Ban Chấp hành Công đoàn để từng bước đi vào hoạt động theo điều lệ quy định. Hội Chữ thập đỏ phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tích cực vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân quyên góp ủng hộ quỹ “*Vì người nghèo*”, quỹ “*Đền ơn đáp nghĩa*”... Hội Khuyến học chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp với các nhà trường tổ chức khen thưởng kịp thời cho các em học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập. Hội Người cao tuổi thường xuyên nắm bắt tình hình hội viên, động viên các cụ sống vui, sống khỏe, sống có ích.

Sau 5 năm (2005 - 2010) thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII, tuy gặp nhiều khó khăn, thách thức nhưng Đảng bộ xã đã đoàn kết, thống nhất cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, làm tốt công tác đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân các dân tộc trong xã luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, hoàn thành các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra. Tuy nhiên, tình hình kinh tế - xã hội của Cổ Linh còn gặp nhiều khó khăn. Do Đảng bộ xã chưa có chủ trương giải pháp hiệu quả nên tỷ lệ hộ đói, nghèo còn cao, đời sống của nhân dân còn bấp bênh; sản xuất nông nghiệp của xã vẫn mang tính manh mún, lạc hậu, giá trị thấp; hệ thống đường giao thông ở các thôn vùng cao chậm được cải thiện; mức hưởng thụ các giá trị văn hóa của nhân dân hạn chế, hiện tượng mê tín dị đoan vẫn còn tồn tại... Đây là các vấn đề đòi hỏi Đảng bộ xã Cổ Linh giải quyết trong những năm tiếp theo.

2. Tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới (2010 - 2015)

Từ ngày 23 đến ngày 24/6/2010, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Cổ Linh lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) được tổ chức với sự tham dự của 97 đảng viên. Chủ đề của Đại hội là: *"Phát huy sức mạnh đại đoàn kết, khắc phục khó*

khăn, phấn đấu xây dựng xã Cổ Linh ngày càng phát triển”. Đại hội đã tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ trước: Nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra; công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể có nhiều chuyển biến tích cực, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng không ngừng được củng cố; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác quốc phòng quân sự địa phương có nhiều chuyển biến rõ rệt. Bên cạnh những thành tựu đạt được, Đảng bộ và nhân dân xã Cổ Linh còn đứng trước những thách thức lớn trước yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế thế giới, đòi hỏi cần phải có sự nỗ lực hơn nữa để vững bước đi lên.

Trên cơ sở đó, Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 2010 - 2015, đó là: Tập trung khai thác các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế về đất đai, tài nguyên thiên nhiên một cách có hiệu quả, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hàng hóa thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa phát triển và hội nhập, phấn đấu đến năm 2015 bình quân chung của xã sẽ ngang bằng bình quân chung của các xã trong huyện và khu vực.

Đại hội đề ra mục tiêu cụ thể:

Về kinh tế: Tổng sản lượng lương thực đến năm 2015

đạt 1.800 tấn, lương thực bình quân đầu người đạt 520 kg/năm. Đến năm 2015, tăng diện tích khai hoang thêm 43ha, phục hóa 5ha, tăng 40ha diện tích 1 vụ lên 2 vụ. Tổng đàn gia súc đạt 5.800 con, trong đó đàn trâu có 1.800 con, đàn bò có 1.200 con, đàn lợn có 2.800; trung bình mỗi hộ nuôi 30 - 40 con gia cầm. Quản lý, bảo vệ, chăm sóc tốt rừng phòng hộ, rừng khoanh nuôi, trồng mới 20 - 30ha/năm².

Về văn hóa - xã hội: Tỷ lệ học sinh lên lớp cả 3 cấp học đạt 90 - 95%; huy động 90% trẻ 3 - 5 tuổi đi mẫu giáo; trẻ em đủ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 98%; học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 95%. Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 20%; 90% trẻ em trong độ tuổi được tiêm các loại vắc-xin. Giảm tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm 7 - 8%.

Về xây dựng cơ sở hạ tầng: Đến năm 2015, có 85% số hộ được dùng điện lưới quốc gia; 85% số hộ được xem truyền hình; 90% số hộ được sử dụng nước sạch; 80% số hộ có nhà xí hợp vệ sinh; 100% số thôn, bản có đường đi được xe gắn máy; 80% có đường ô tô đến trung tâm thôn; 70% số nhà họp thôn được xây dựng kiên cố; 50% số kênh mương được xây dựng kiên cố.

Xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể vững mạnh. 70% số chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 80% số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Phấn đấu mỗi năm kết nạp 5 đảng viên mới trở lên.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Lương Văn Quyến được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy¹, đồng chí Lương Văn Quận và đồng chí Nguyễn Văn Thành được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy², các đồng chí Nguyễn Văn Danh, Lương Thị Hiệu, Nông Văn Chương, Lương Văn Đoàn, Ma Văn An, Lương Văn Đạt làm Ủy viên Ban Chấp hành.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân xã Cổ Linh tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế gắn liền với phát triển văn hóa - xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của thời tiết, rét đậm, rét hại và hạn hán kéo dài, nhiều dịch bệnh trên cây trồng và vật nuôi, song dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sản xuất nông nghiệp của xã Cổ Linh vẫn đạt được nhiều thành tích cao.

Năm 2010, tổng sản lượng cây có hạt đạt 2.288 tấn, đến năm 2014 tăng lên 2.469 tấn; bình quân lương thực đầu người đạt 530kg (năm 2010) tăng lên 622kg (năm 2014), đạt 137,2% so với mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra. Đảng bộ cũng chú trọng đầu tư xây dựng

1. Năm 2012, đồng chí Lương Văn Quận làm Bí thư Đảng ủy thay đồng chí Lương Văn Quyến.

2. Đồng chí Lương Văn Quận làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Thành làm Phó Bí thư Đảng ủy, đồng thời làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đến năm 2012, đồng chí Nguyễn Văn Danh làm Phó Bí thư Thường trực thay đồng chí Lương Văn Quận.

kiên cố và nâng cấp các kênh mương, đáp ứng tưới tiêu thêm cho 54% diện tích lúa.

Về chăn nuôi, năm 2010 tổng đàn trâu, bò của xã có 2.302 con, đến tháng 5/2015, đàn trâu, bò giảm còn 1.632 con (đạt 54,4% so với Nghị quyết Đại hội đề ra). Nguyên nhân suy giảm chủ yếu là do việc áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất và khu chăn thả ngày càng thu hẹp. Năm 2010, tổng đàn gia cầm có 15.778 con, năm 2014 có 21.900 con (vượt 7% so với Nghị quyết Đại hội đề ra). Bên cạnh đó, công tác tiêm phòng luôn được chú trọng, đảm bảo phòng chống dịch bệnh thường xuyên và kịp thời.

Trong sản xuất lâm nghiệp, nhân dân đã từng bước nhận thức được lợi ích từ việc trồng rừng, vì vậy diện tích rừng trồng tăng dần theo từng năm. Năm 2010, tổng diện tích rừng trồng toàn xã là 98,7ha, cuối năm 2014 tăng lên 510,58ha (đạt 487% so với Nghị quyết Đại hội đề ra). Diện tích rừng trồng và các khu khoanh nuôi bảo vệ được nhân dân chăm sóc bảo vệ tốt, không để xảy ra các vụ cháy rừng nghiêm trọng.

Hoạt động thương mại, dịch vụ của xã có bước phát triển mới. Chợ Nà Cà được sửa chữa và nâng cấp, nhờ vậy hoạt động trao đổi, mua bán hàng hóa nông sản đã có sự thay đổi rõ rệt, tạo điều kiện thuận lợi cho lưu thông hàng hóa, góp phần tăng thêm thu nhập cho người dân và thu ngân sách của địa phương. Năm 2010, tổng

thu phí và lệ phí tại chợ đạt 4,7 triệu đồng, đến năm 2014 tăng lên 25 triệu đồng.

Công tác thu chi ngân sách trên địa bàn qua từng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra. Năm 2010, tổng thu ngân sách đạt hơn 20 triệu đồng, đến năm 2014 đạt hơn 52 triệu đồng. Năm 2010, tổng chi ngân sách là hơn 1,2 tỷ đồng, đến năm 2014 là hơn 4,8 tỷ đồng.

Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội, Đảng bộ chủ trương đầu tư xây dựng, nâng cấp lại cơ sở hạ tầng điện, đường, trường, trạm, thủy lợi nội đồng... Từ năm 2010 đến hết năm 2014, tổng số công trình được xây dựng, tu sửa trên địa bàn xã là 31 công trình. Trong đó, 7 công trình đường giao thông; 12 công trình thủy lợi; 11 công trình trường, lớp học; 1 công trình y tế. Năm 2010, có 35,4% số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia, năm 2015 tăng lên 61% (đạt 72% so với Nghị quyết Đại hội đề ra). Xã đã kéo được dây cáp từ trung tâm huyện về trung tâm xã đáp ứng công tác thông tin liên lạc. Năm 2014, xã có 4 trạm biến áp và phát sóng mạng di động, phủ khắp 12/12 thôn; internet được kết nối đến trung tâm xã; xã đầu tư 1 trạm tiếp sóng phát thanh, phục vụ cho 4 thôn. Như vậy đến giai đoạn này, cơ sở hạ tầng của Cổ Linh có bước phát triển rõ rệt. Trước năm 1986, hầu hết các con đường đều là đường đất; trường, lớp xuống cấp; người dân chưa được sử dụng điện lưới quốc gia... Cuối năm 2010 - đầu năm 2011, tuyến đường Nà Cà - Nậm Nhì

được rải cấp phối. Cuối năm 2011 - đầu năm 2012, tuyến đường Cổ Linh - Công Bằng được rải nhựa. Trong năm 2015, tuyến đường Nà Cà - Pác Tu Lẻ dài 800m được mở rộng và kiên cố hóa. Đến năm cuối cùng của Đại hội lần thứ XIX, đường trung tâm xã, đường trục thôn được nhựa hóa, bê tông hóa; trường lớp khang trang, sạch đẹp; trên 60% hộ dân được tiếp cận điện lưới quốc gia; trụ sở làm việc của Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân được xây mới hiện đại, theo đúng tiêu chuẩn.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học từng bước được đầu tư, xây dựng, sửa chữa từ ngân sách nhà nước, các chương trình, dự án và từ nguồn đóng góp của nhân dân. Cả 3 cấp học có 61 phòng học, trong đó có 13 phòng học kiên cố, 31 phòng học bán kiên cố và còn 17 phòng học tạm. Công tác dạy và học từng bước được nâng cao và có nhiều chuyển biến. Năm học 2010 - 2011, tỷ lệ huy động trẻ em học mầm non là 190 trẻ, đến năm học 2014 - 2015 tăng lên 295 trẻ. Năm 2015, xã Cổ Linh được công nhận phổ cập giáo dục mầm non đối với trẻ 5 tuổi theo Quyết định số 923-QĐ/UBND ngày 27/5/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Pác Nặm. Từ năm 2010 đến năm 2014, tỷ lệ học sinh tiểu học luôn đạt 100%; tỷ lệ huy động học sinh vào lớp 6 đạt 98%. Tỷ lệ xét tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100%.

Nếu như tại thời điểm thành lập huyện Pác Nặm (năm 2003), cơ sở vật chất - hạ tầng của xã Cổ Linh còn thiếu

thốn, xuống cấp thì đến năm 2015, hệ thống điện, đường, trường, trạm đã được kiên cố hóa, khang trang, tương đối hiện đại. Đó là một trong những thay đổi to lớn ở xã Cổ Linh; là kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, vai trò điều hành của chính quyền; chung tay góp sức, nỗ lực vươn lên của nhân dân địa phương và sự giúp đỡ của huyện, tỉnh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giáo dục của xã còn gặp nhiều khó khăn như thiếu lớp học, nhà công vụ, phòng thí nghiệm, sân chơi, bãi tập, trang thiết bị dạy học... Hiện nay, xã chưa đạt trường chuẩn quốc gia, tỷ lệ học sinh khá, giỏi còn thấp.

Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được xã triển khai thực hiện có hiệu quả. Công tác khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân từng bước được nâng lên. Năm 2010, tỷ lệ tiêm chủng cho trẻ em dưới 1 tuổi đạt 87,5%, đến năm 2014 đạt 95,7%. Năm 2010, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi là 25,8%, đến năm 2014 giảm còn 18,2%. Tỷ lệ trẻ em uống đầy đủ vitamin A đạt trên 90%. Năm 2014, xã đón Bằng công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được quan tâm thường xuyên. Ban dân số - kế hoạch hóa gia đình đã có nhiều cố gắng trong công tác tuyên truyền, vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện tốt công tác kế hoạch hóa gia đình.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ và thể thao thường xuyên được tổ chức chào mừng các ngày lễ lớn của đất

nước, ngày hội mừng Đảng, mừng xuân... Công tác bảo trợ xã hội được đặc biệt quan tâm. Từ năm 2010 đến năm 2015, xã đã giải quyết chế độ chính sách cho 23 trường hợp thuộc đối tượng người tàn tật; 32 trường hợp người cao tuổi; 1 đối tượng là người có công. Hằng năm, xã cấp phát quà Tết, gạo cứu trợ và nhiều chế độ chính sách khác đầy đủ, kịp thời theo quy định.

Từ đầu nhiệm kỳ, công tác xóa đói giảm nghèo được cấp ủy Đảng, chính quyền đặc biệt quan tâm. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, từ các nguồn vốn hỗ trợ của các Chương trình 135, 30a, 3PAD, 147, xây dựng nông thôn mới... xã đã triển khai thực hiện và bước đầu có hiệu quả. Nhân dân trong xã đã nhận thức được việc tự thân vận động đi lên để thoát nghèo bền vững. Nếu như tại thời điểm thành lập huyện Pác Nặm, xã Cổ Linh có 451/579 hộ nghèo (chiếm 78%) thì đến đầu năm 2015, tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 275 hộ (chiếm 34,9%), bình quân mỗi năm giảm 4,08%, chỉ đạt 51% so với Nghị quyết Đại hội đề ra. Mặc dù số hộ nghèo của xã đã giảm nhanh song tỷ lệ hộ nghèo còn lớn, số hộ có nguy cơ tái nghèo cao. Bên cạnh nguyên nhân khách quan là do nhiều gia đình từ nơi khác chuyển đến; tỷ lệ hộ nghèo của Cổ Linh cao chủ yếu xuất phát từ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, điều hành của chính quyền xã. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ chưa đề ra phương hướng giảm nghèo hiệu quả phù hợp với thực tế địa phương; một số cán bộ, công

chức Ủy ban nhân dân chưa nhay bén, sát sao trong công tác điều hành, giúp đỡ nhân dân thoát nghèo. Đến năm 2015, xã Cổ Linh đạt 4/19 tiêu chí về nông thôn mới, đó là các tiêu chí quy hoạch, tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên, y tế và an ninh - trật tự xã hội.

Trong công tác quân sự địa phương, Ban Chỉ huy quân sự xã đã thực hiện tốt việc đăng ký, quản lý chặt chẽ số lượng, chất lượng lực lượng dân quân, lực lượng dự bị động viên, độ tuổi 17 sẵn sàng nhập ngũ. Hằng năm, công tác tuyển quân luôn đạt 100% chỉ tiêu. Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững và ổn định. Từ năm 2010 đến năm 2014, có 96 vụ việc lớn nhỏ xảy ra, phổ biến là các vụ việc liên quan đến trộm cắp, tự tử bằng lá ngón, đánh nhau gây mất trật tự công cộng, tranh chấp đất đai... được giải quyết kịp thời, theo đúng quy định của pháp luật.

Xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đảng ủy đã tổ chức học tập quán triệt các Nghị quyết Trung ương Đảng về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương Đảng

về “Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ”. Qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cấp ủy và đội ngũ cán bộ, đảng viên về vai trò, vị trí của chi bộ và việc nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong tình hình hiện nay.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện tổ chức mở được 3 lớp nhận thức về Đảng cho 117 quần chúng ưu tú tham gia; tổ chức lớp bồi dưỡng chính trị cho đảng viên mới tại huyện với 54 đồng chí tham gia. Ngoài ra, Đảng ủy còn tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, bồi dưỡng công tác dân vận, công tác tôn giáo, công tác xây dựng Đảng cho hơn 180 lượt cán bộ, đảng viên.

Công tác cán bộ luôn được cấp ủy quan tâm, tạo điều kiện cho cán bộ được đi học nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị. Từ năm 2010 đến năm 2015, đã có 7 đồng chí theo học lớp trung cấp lý luận chính trị tổ chức tại tỉnh, huyện; 8 đồng chí theo học các lớp đại học, 1 đồng chí theo học lớp trung cấp tại chức của tỉnh.

Năm 2010, Chi bộ trường Trung học cơ sở được thành lập gồm 5 đảng viên, đồng chí Dương Văn Hải làm Bí thư Chi bộ. Đến năm 2014, còn 6 chi bộ sinh hoạt ghép, trong đó có 1 chi bộ ghép 3 thôn, 5 chi bộ ghép 2 thôn. Năm 2015, Chi bộ Thôn Niêng được thành lập gồm 6 đảng viên, đồng chí Ma Văn Vinh làm Bí thư Chi bộ. Đồng thời trong năm 2015, Đảng ủy tổ chức phát thể

Đảng cho 24 đảng viên, tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng cho 4 đồng chí, 40 năm tuổi Đảng cho 3 đồng chí, 50 năm tuổi Đảng cho 1 đồng chí.

Qua phân tích đánh giá phân loại chi bộ, năm 2010 có 3/8 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 5/8 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2014, tổng số có 10 chi bộ với 144 đảng viên, trong đó có 6/10 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 4/10 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hằng năm, số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ đều đạt trên 80% so với Nghị quyết Đại hội đề ra.

Thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về việc *“Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*, cấp ủy coi đây là nhiệm vụ chính trị rất quan trọng nên đã tổ chức chỉ đạo quán triệt đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân; tổ chức triển khai được 3 lớp với 264 lượt cán bộ, đảng viên tham gia. Trong quá trình triển khai, có nhiều tập thể, cá nhân đã có chuyển biến cả về nhận thức và hành động.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã tổ chức 23 cuộc kiểm tra, giám sát theo Điều 30 và 32 của Điều lệ Đảng. Qua kiểm tra, giám sát không phát hiện chi bộ, đảng viên nào vi phạm. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Pác Nặm kiểm tra cán bộ thuộc diện quản lý, trong đó có 1 đồng chí cấp ủy viên có dấu hiệu vi phạm và ra quyết định hình thức kỷ luật khiển trách.

Ngày 22/5/2011, 99% cử tri xã Cổ Linh đi bầu cử Quốc hội khóa XIII và Hội đồng nhân dân các cấp. Tại kỳ họp đầu tiên của Hội đồng nhân dân, đồng chí Lương Văn Quận được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nguyễn Văn Thành làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Hội đồng nhân dân thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, phối hợp tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri; tổ chức tốt các kỳ họp Hội đồng nhân dân; tăng cường giám sát và phê chuẩn các chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo. Từ năm 2011 đến năm 2015, Hội đồng nhân dân xã đã tổ chức được 7 kỳ họp, ban hành 31 nghị quyết; tổ chức giám sát 2 đợt về hỗ trợ trâu, bò thuộc Chương trình 30a, giám sát chế độ ăn uống của học sinh trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở xã.

Ủy ban nhân dân đã bám sát nghị quyết của cấp ủy, Hội đồng nhân dân; quản lý và điều hành các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, có nhiều giải pháp tích cực để tăng cường công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

Mặt trận Tổ quốc phối hợp với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bầu cử Quốc hội khóa XIII; tổ chức tiếp xúc cử tri với đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh do Hội đồng nhân dân bầu. Mặt trận Tổ quốc còn phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tuyên truyền,

vận động nhân dân thực hiện tốt cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, hằng năm qua bình xét, kết quả đạt gia đình văn hóa năm 2010 là 298/679 hộ, năm 2014 đạt 358/788 hộ; triển khai làm nhà đại đoàn kết được 9 nhà; tích cực vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân ủng hộ quỹ “*Vì người nghèo*” được hơn 14,7 triệu đồng, ủng hộ nhân dân bị thiệt hại do lũ quét được hơn 7,4 triệu đồng.

Hội Phụ nữ xã tiếp tục thực hiện phong trào thi đua và 6 nhiệm vụ trọng tâm, hưởng ứng 2 cuộc vận động “*Rèn luyện phẩm chất, đạo đức, tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang*” và “*Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch*”. Hội tạo điều kiện cho các hội viên tham gia các lớp tập huấn về chuyển giao khoa học kỹ thuật, tổ chức cho hội viên vay vốn để phát triển kinh tế hộ gia đình.

Từ năm 2010 đến năm 2015, Hội Phụ nữ tổ chức được các mô hình như: 5 không 3 sạch; giúp chị em nghèo về thóc giống; trồng khoai lang tại thôn Cốc Nghè... đồng thời phối hợp triển khai, thực hiện cách chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ, phối hợp thành lập các câu lạc bộ sinh kế quyền phụ nữ, vay phân bón trả chậm... Hội phối hợp xây dựng được 2 nhà tình thương cho hội viên nghèo, tổ chức câu lạc bộ sinh kế quyền phụ nữ và 12 địa chỉ tin cậy. Từ năm 2010 đến năm 2015, Hội Phụ nữ xã kết nạp thêm 68 hội viên mới, nâng tổng số lên 650 hội viên; giới thiệu kết nạp Đảng cho 6 hội viên ưu tú.



Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cổ Linh khóa XX (nhiệm kỳ 2015 - 2020)



Lễ trao tặng huy hiệu 50 năm tuổi Đảng cho đồng chí Lương Văn Khoa (thứ 2 từ trái sang), đồng chí Hoàng Văn Hiệu (thứ 3 từ trái sang) năm 2015



Lãnh đạo xã tiến tân binh lên đường nhập ngũ năm 2015



Hoạt động thể thao ở xã Cổ Linh (giao lưu bóng chuyền tại Lễ hội Mùa Là năm 2015)



Lễ hội Mù Là xã Cổ Linh
(được tổ chức vào ngày 13 - 14 tháng Giêng năm 2015)



Chọi trâu tại lễ hội Mù Là năm 2015



Hội thảo “Lịch sử Đảng bộ xã Cổ Linh (1947 - 2015)”
(ngày 04/7/2017)

Đoàn Thanh niên triển khai thực hiện tốt các phong trào lớn như: *“Thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng”*, *“Năm xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc”*, *“Bốn đồng hành cùng thanh niên lập thân, lập nghiệp”*, triển khai thực hiện cuộc vận động *“Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác”*. Qua kết quả thực hiện các phong trào, có 5 mô hình sản xuất kinh tế giỏi. Từ năm 2010 đến năm 2015, Đoàn Thanh niên kết nạp thêm 70 đoàn viên, thanh niên, nâng tổng số lên 325 đoàn viên; giới thiệu vào Đảng cho 39 đoàn viên ưu tú; tổ chức 45 buổi với 1.350 lượt đoàn viên, thanh niên tham gia làm tình nguyện; vận động quyên góp mua 4 xe đạp đưa bạn đến trường.

Hội Nông dân xã phát triển hội viên đến tất cả các thôn, bản với 12 chi hội. Từ năm 2010 đến năm 2015, Hội Nông dân kết nạp thêm 117 hội viên mới, nâng tổng số lên 457 hội viên. Hằng năm, Hội Nông dân thường xuyên tổ chức, tuyên truyền, vận động hội viên tham gia lao động sản xuất, xóa đói giảm nghèo; phối hợp với các ban ngành chuyên môn tổ chức 45 lớp tập huấn với 1.167 hội viên tham gia về chuyển giao khoa học kỹ thuật; tổ chức phong trào nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, kết quả có 77 hộ đạt sản xuất kinh doanh giỏi các cấp.

Năm 2015, Hội Cựu chiến binh có tổng số 5 chi hội/12 thôn, bản với 60 hội viên. Hằng năm, Hội Cựu chiến binh tổ chức triển khai có hiệu quả các nội dung chương

trình đã đề ra như phong trào thi đua “*Xây dựng Hội Cựu chiến binh vững mạnh, hội viên Hội Cựu chiến binh gương mẫu, gia đình Hội Cựu chiến binh tiến bộ*” và phong trào “*Phát huy truyền thống Bộ đội Cụ Hồ*”, tổ chức thực hiện tốt việc đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Công đoàn cơ sở thực hiện tốt việc chăm lo đời sống, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho đoàn viên Công đoàn. Trong giai đoạn 2010 - 2015, Công đoàn cơ sở tổ chức cho 13 lượt đoàn viên Công đoàn đi giao lưu học hỏi kinh nghiệm ở trong và ngoài tỉnh; tổ chức quyên góp hơn 9,4 triệu đồng ủng hộ các loại quỹ. Hội Chữ thập đỏ làm tốt công tác phối hợp với các ban ngành, đoàn thể tích cực vận động cán bộ, nhân dân ủng hộ, quyên góp quỹ vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa. Hội Khuyến học chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động; phối hợp với nhà trường tổ chức khen thưởng kịp thời cho các em học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập. Hội Người cao tuổi thường xuyên nắm bắt tình hình hội viên, động viên các cụ sống vui, sống khỏe, sống có ích. Từ năm 2010 đến năm 2015, Hội Người cao tuổi thành lập thêm 2 chi hội, nâng tổng số lên 6 chi hội với 185 hội viên.

Mặc dù đạt được nhiều thành tích song công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã Cổ Linh vẫn còn nhiều hạn chế, thiếu sót. Tốc độ phát triển kinh tế, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa còn chậm; một bộ

phận cán bộ, đảng viên chưa chịu khó tìm tòi hướng đi để thoát nghèo, vươn lên làm giàu, thậm chí còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước; chất lượng giáo dục, y tế tuy được nâng cao song còn chưa tương xứng với yêu cầu đề ra... Từ những kết quả đạt được và những hạn chế còn tồn tại trong việc thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ xã Cổ Linh đã rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu:

Một là, cần nắm vững và vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng, cụ thể hóa chỉ thị, nghị quyết, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm trong từng giai đoạn, đoàn kết thống nhất, quyết tâm thực hiện vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Hai là, thường xuyên chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, chủ động nắm bắt thời cơ, khai thác tiềm năng, khắc phục mọi khó khăn, nỗ lực vươn lên.

Ba là, phát huy sức mạnh của toàn Đảng bộ, nhân dân các dân tộc, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, phát huy nội lực, kêu gọi mọi nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội theo hướng quy mô, tập trung.

Bốn là, không ngừng củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng thật sự trong sạch vững mạnh, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, đi sâu sát với quần chúng nhân dân, luôn lắng nghe ý kiến của nhân dân.

Năm là, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, an sinh xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội.

Ngày 21/6/2015, Đại hội Đảng bộ xã Cổ Linh lần thứ XX (nhiệm kỳ 2015 - 2020) được tổ chức tại hội trường Ủy ban nhân dân xã với sự tham gia của 143 đảng viên. Chủ đề của Đại hội là *"Đoàn kết, trí tuệ, đổi mới, phát triển"*. Đại hội đã đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa XIX (nhiệm kỳ 2010 - 2015), đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 và đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu huyện Pác Nặm lần thứ III (nhiệm kỳ 2015 - 2020).

Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ mới, trong đó nhấn mạnh công tác xây dựng Đảng là then chốt, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh là nhiệm vụ trọng tâm, trên cơ sở tận dụng, khai thác các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế về đất đai, tài nguyên thiên nhiên một cách có hiệu quả, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa phát triển và hội nhập, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu quốc gia về nông thôn mới.

Mục tiêu cụ thể:

Về phát triển kinh tế: Tổng sản lượng lương thực đến năm 2020 đạt trên 2.300 tấn, lương thực bình quân đầu

người đạt 520 kg/năm. Tổng đàn gia súc đạt 5.000 con, trong đó đàn trâu có 1.200 con, đàn bò có 500 con, đàn lợn có 3.300 con. Tổng đàn gia cầm đạt 23.000 con. Mở rộng diện tích nuôi trồng thủy sản từ 4ha năm 2015 lên 5ha năm 2020.

Trong xây dựng cơ bản: 100% đường giao thông thôn, bản đi được xe gắn máy, 80% số thôn có đường ô tô đến trung tâm, 80% số thôn có nhà văn hóa được xây dựng kiên cố và bán kiên cố, các lớp học được xây dựng từ cấp 4 trở lên. 90% số kênh mương tưới tiêu cho 1,5ha trở lên được xây dựng kiên cố. Phấn đấu mỗi năm đạt 1 tiêu chí trở lên về xây dựng nông thôn mới.

Về văn hóa - xã hội: Duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. Tỷ lệ học sinh lên lớp của 3 cấp đạt trên 98%; huy động trẻ đi mẫu giáo đạt 100%, trẻ em đủ 6 tuổi vào lớp 1 và lớp 6 đạt 100%, tỷ lệ học sinh xét tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100%. Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi xuống dưới 15%; 100% trẻ em trong độ tuổi được tiêm vắc-xin. Giảm tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2020 còn dưới 15%. Đến năm 2020, có 90% số hộ có điện lưới quốc gia; 90% số hộ được xem truyền hình; 85% số hộ được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 45% số hộ có công trình vệ sinh.

Tăng cường công tác xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Phấn đấu 80% trở lên chi bộ đạt trong sạch vững mạnh; 80% cán bộ, đảng viên hoàn thành tốt

nhiệm vụ trở lên. Mỗi năm kết nạp mới từ 10 đảng viên trở lên và thực hiện tách chi bộ ghép. củng cố chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Lương Văn Quận được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lương Văn Danh và đồng chí Nguyễn Văn Thành được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy¹, các đồng chí Cà Văn Thuật, Hoàng Văn Khoan, Triệu Thị Tơ, Lương Văn Huấn, Ma Văn An và Lương Văn Đạt làm Ủy viên Ban Chấp hành².

Với những kết quả đạt được trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) là động lực để cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Cổ Linh tiếp tục thực hiện thành công các nhiệm vụ, mục tiêu trong giai đoạn mới. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Cổ Linh phát huy tinh thần đoàn kết, tích cực khai thác thế mạnh, tận dụng tiềm năng nhằm nâng cao hơn nữa đời sống vật chất và tinh thần của người dân, quyết tâm hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ XX.

1. Đồng chí Nguyễn Văn Thành làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

2. Quyết định số 2929-QĐ/HU ngày 07/7/2015 của Huyện ủy Pác Nặm "Về việc chuẩn y kết quả bầu cử Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cổ Linh khóa XX, nhiệm kỳ 2015 - 2020".

KẾT LUẬN

Từ khi Chi bộ Đảng xã Cổ Linh được thành lập năm 1958 và lãnh đạo nhân dân trải qua quá trình xây dựng và trưởng thành, các thế hệ cán bộ, đảng viên luôn phát huy cao độ truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết để vượt qua khó khăn, thử thách và đạt được những thành tựu đáng kể. Chi bộ - Đảng bộ xã Cổ Linh luôn là lực lượng chính trị duy nhất lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

Không chịu cảnh áp bức, bóc lột của chính quyền thực dân, phong kiến, dưới ánh sáng của Đảng, nhân dân Cổ Linh đã đứng lên đấu tranh giành chính quyền cách mạng vào tháng 8/1945. Sau khi thành lập chính quyền, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Cổ Linh tích cực tham gia củng cố chính quyền cách mạng còn non trẻ, đẩy lùi “*giặc đốt*”, giặc đói và đánh đuổi giặc ngoại xâm. Trong suốt 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng ghép Cao Thượng và Mẫu Ninh (thành lập tháng 11/1947), nhân dân Cổ Linh vừa xây dựng, phát triển quê hương vừa tham gia chiến đấu và chuẩn bị chiến đấu. Nhân dân Cổ Linh trực tiếp tham gia, phối hợp với các lực lượng tiến hành truy quét quân phi, tạo tiền đề cho xây dựng, củng cố hậu phương, đóng góp sức người, sức của vào thắng lợi của cuộc kháng

chiến chống thực dân Pháp. Bên cạnh đó, nhân dân Cổ Linh còn tích cực tham gia dân công hỏa tuyến, giữ mạch máu giao thông, vận chuyển lương thực, thực phẩm ra các chiến trường, góp phần quan trọng vào chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954.

Sau khi miền Bắc được hoàn toàn giải phóng (năm 1954), phát huy những thành tích đạt được trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, mặc dù gặp nhiều khó khăn, song cán bộ, đảng viên và nhân dân Cổ Linh luôn một lòng theo Đảng, quán triệt sâu sắc 2 nhiệm vụ chiến lược: Vận động nhân dân khắc phục khó khăn để phát triển sản xuất và huy động sức người, sức của góp phần cùng cả nước kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược. Với tinh thần *"Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người"*, *"tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"*, *"tất cả vì miền Nam ruột thịt"*, hàng trăm con em ở Cổ Linh đã lên đường nhập ngũ, đóng góp hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm cho chiến trường. Năm 1958, Chi bộ Đảng xã Cổ Linh được thành lập, trực tiếp lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - chính trị - xã hội.

Từ năm 1975, nhân dân Cổ Linh cùng cả nước bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo năm 1986, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Cổ Linh đã phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh của địa phương, kịp

thời đổi mới tư duy nhận thức về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội một cách toàn diện. Tháng 11/1997, Chi bộ Đảng xã Cổ Linh chính thức được chuẩn y thành Đảng bộ, đánh dấu sự trưởng thành của tổ chức Đảng, khẳng định vai trò quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương. Trong thời kỳ cả nước cùng bước vào thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng bộ xã Cổ Linh đã không ngừng phấn đấu, đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh nhiều năm liền.

Tuy nhiên, nhìn lại chặng đường thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, bên cạnh những thành quả đạt được còn tồn tại những hạn chế và khó khăn nhất định: Tốc độ phát triển kinh tế còn thấp; còn xảy ra các tệ nạn xã hội, tình trạng vi phạm pháp luật vẫn còn xảy ra; công tác xây dựng Đảng ở một số chi bộ còn hạn chế, còn nhiều chi bộ sinh hoạt ghép, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ còn yếu, thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới. Mặc dù vẫn còn những mặt phải tiếp tục cố gắng hoàn thiện, song Đảng bộ xã Cổ Linh quyết tâm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị, tiếp tục xây dựng xã Cổ Linh ngày càng giàu mạnh, văn minh.

Từ trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ được giao, Đảng bộ xã Cổ Linh đã rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Thứ nhất, nắm vững chủ trương, quan điểm, đường lối của Đảng, chủ động, sáng tạo vận dụng vào hoàn cảnh

thực tế của địa phương nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của xã trong nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Thứ hai, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng đi đôi với xây dựng khối đoàn kết thống nhất trong Đảng.

Thứ ba, đổi mới và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, phát huy cao độ quyền làm chủ của nhân dân.

Thứ tư, dựa vào dân, lấy dân làm gốc, động viên, tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ cách mạng, chú trọng bồi dưỡng sức dân.

Thứ năm, coi trọng giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng bộ và nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

PHỤ LỤC

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ CỔ LINH

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thôn</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
<i>Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp</i>				
1	Hoàng Văn Thảo	Bản Sáng	1921	1947
<i>Thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ</i>				
1	Ma Văn Khôi	Bản Sáng	1945	1965
2	Lương Văn Lộc	Nậm Nhì	1948	1969
<i>Thời kỳ bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa</i>				
1	Lương Văn Yên	Bản Sáng	1958	1976

DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ CỔ LINH QUA CÁC THỜI KỲ¹

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Ma Nông Đài	1958 - 1962	Bí thư Chi bộ
2	Vi Văn Sinh	1962 - 1968	Bí thư Chi bộ
3	Ma Nông Đài	1968 - 1972	Bí thư Chi bộ
4	Hoàng Lộc Sông	1972 - 1977	Bí thư Chi bộ
5	Lường Văn Mạc	1977 - 1978	Bí thư Chi bộ
6	Lường Văn Khoa	1978 - 1980	Bí thư Chi bộ
7	Lường Văn Mạc	1980 - 1982	Bí thư Chi bộ
8	Hoàng Minh Tân	1982 - 1989	Bí thư Chi bộ
9	Lường Văn Khoa	1990 - 1994	Bí thư Chi bộ
10	Hoàng Văn Hiệu	1994 - 1997	Bí thư Chi bộ
11	Ma Văn Tường	1997 - 2003	Bí thư Đảng ủy
12	Hoàng Minh Đức	2003 - 2005	Bí thư Đảng ủy
13	Lường Văn Hồ	2005 - 2010	Bí thư Đảng ủy
14	Lường Văn Quyến	2010 - 2011	Bí thư Đảng ủy
15	Lường Văn Quận	Từ năm 2012	Bí thư Đảng ủy

1. Từ tháng 9/2011 - 12/2011, Đảng ủy xã Cổ Linh chưa kiện toàn được chức danh Bí thư Đảng ủy.

CHÂN DUNG BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ CỔ LINH QUÁ CÁC THỜI KỲ



Đồng chí

MA NÔNG ĐÀI

Bí thư Chi bộ

1958 - 1962; 1968 - 1972



Đồng chí

VI VĂN SINH

Bí thư Chi bộ

1962 - 1968



Đồng chí

HOÀNG LỘC SÔNG

Bí thư Chi bộ

1972 - 1977



Đồng chí

LƯƠNG VĂN MẠC

Bí thư Chi bộ

1977 - 1978; 1980 - 1982



Đồng chí

LƯƠNG VĂN KHOA

Bí thư Chi bộ

1978 - 1980; 1990 - 1994



Đồng chí

HOÀNG MINH TÂN

Bí thư Chi bộ

1982 - 1989

Do tư liệu ảnh không đầy đủ, công tác sưu tầm khó khăn nên một số ảnh chân dung bị thiếu trong phụ bản ảnh tạm thời để trống. Ban Chỉ đạo sẽ cố gắng sưu tầm, bổ sung đầy đủ trong lần tái bản.

CHÂN DUNG BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ CỔ LINH QUÁ CÁC THỜI KỲ



Đồng chí

HOÀNG VĂN HIỆU

Bí thư Chi bộ

1994 - 1997



Đồng chí

MA VĂN TƯỜNG

Bí thư Đảng ủy

1997 - 2003



Đồng chí

HOÀNG MINH ĐỨC

Bí thư Đảng ủy

2003 - 2005



Đồng chí

LƯƠNG VĂN HỒ

Bí thư Đảng ủy

2005 - 2010



Đồng chí

LƯƠNG VĂN QUYỀN

Bí thư Đảng ủy

2010 - 2011



Đồng chí

LƯƠNG VĂN QUẬN

Bí thư Đảng ủy

Từ năm 2012

CHÂN DUNG CHỦ TỊCH UBHC, UBND XÃ CỔ LINH QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí

MA NÔNG ĐÀI

Chủ tịch UBHC

1958 - 1964



Đồng chí

LƯƠNG VĂN XƯƠNG

Chủ tịch UBHC

1965 - 1969



Đồng chí

LƯƠNG VĂN ĐÀO

Chủ tịch UBHC

1969 - 1970



Đồng chí

LƯƠNG VĂN MẠC

Chủ tịch UBHC - UBND

1971 - 1977



Đồng chí

MA THẾ TƯƠNG

Chủ tịch UBND

1977 - 1979



Đồng chí

LƯƠNG VĂN KHOA

Chủ tịch UBND

1980 - 1982; 1994 - 2002

CHÂN DUNG CHỦ TỊCH UBHC, UBND XÃ CỔ LINH QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí

LƯƠNG NGỌC SÔNG

Chủ tịch UBND

1982 - 1987



Đồng chí

HOÀNG VĂN HIỆU

Chủ tịch UBND

1987 - 1994



Đồng chí

LƯƠNG VĂN HỒ

Chủ tịch UBND

2002 - 2005



Đồng chí

HOÀNG VĂN TRỌNG

Chủ tịch UBND

2005 - 2010



Đồng chí

NGUYỄN VĂN THÀNH

Chủ tịch UBND

2010 - 2015

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CỔ LINH QUÁ CÁC THỜI KỲ

Stt	Họ và tên	Thời gian công tác	Chức vụ
1	Ma Văn Tường	1994 - 1999	Chủ tịch HĐND
2	Hoàng Minh Đức	2000 - 2004	Chủ tịch HĐND
3	Lường Văn Hồ	2005 - 8/2010	Chủ tịch HĐND
4	Lường Văn Quận	Từ tháng 9/2010	Chủ tịch HĐND

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBHC, UBND
XÃ CỔ LINH QUA CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Ma Nông Đài	1958 - 1964	Chủ tịch UBHC
2	Lường Văn Xương	1965 - 1969	Chủ tịch UBHC
3	Lường Văn Đào	1969 - 1970	Chủ tịch UBHC
4	Lường Văn Mạc	1971 - 1977	Chủ tịch UBHC Chủ tịch UBND
5	Ma Thế Tương	1977 - 1979	Chủ tịch UBND
6	Lường Văn Khoa	1980 - 1982	Chủ tịch UBND
7	Lường Ngọc Sông	1982 - 1987	Chủ tịch UBND
8	Hoàng Văn Hiệu	1987 - 1994	Chủ tịch UBND
9	Lường Văn Khoa	1994 - 2002	Chủ tịch UBND
10	Lường Văn Hồ	2002 - 2005	Chủ tịch UBND
11	Hoàng Văn Trọng	2005 - 2010	Chủ tịch UBND
12	Nguyễn Văn Thành	2010 - 2015	Chủ tịch UBND

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN ĐƯỢC TẶNG
HUY HIỆU ĐẢNG XÃ CỔ LINH (Tính đến hết năm 2015)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chi bộ</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>	<i>Năm nhận Huy hiệu</i>
<i>Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng</i>					
1	Giàng Á Lênh	Khuổi Trà	1942	1964	2014
<i>Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng</i>					
1	Hoàng Lộc Sông	Nậm Nhì	1922	1960	2001
2	Lường Văn Vận	Bản Sáng	1930	1966	2011
3	Lường Ngọc Sông	Bản Sáng	1932	1967	2008
4	Lường Văn Đức	Bản Sáng	1937	1968	2011
5	Lường Văn Khoa	Bản Sáng	1946	1970	2011
7	Lường Văn Borm	Bản Sáng	1948	1972	2005
8	Lý Văn Kinh	Nà Púng	1924	1966	2007
9	Hoàng Văn Hiệu	Bản Sáng	1948	1972	2012
10	Hoàng Minh Tân	Bản Nghè	1942	1966	2007
<i>Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng</i>					
1	Lường Văn Mạc	Bản Sáng	1930	1962	2007
3	Trương Văn Cao	Nà Púng	1931	1963	2007
4	Lường Văn Lâm	Bản Sáng	1927	1967	2007

5	Hoàng Minh Đức	Bản Nghè	1950	1981	2011
6	Lường Văn Bằng	Tiểu học + Mầm non	1959	1982	2012
7	Lê Văn Sư	Năm Nhì	1950	1985	2013
8	Hoàng Văn Sinh	Bản Nghè	1945	1983	2013

DANH SÁCH CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ CỔ LINH

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Ma Nông Đài	1968 - 1977
2	Ma Thế Tương	1977 - 1982
3	Lường Văn Borm	1983 - 1988
4	Ma Văn Tường	1989 - 1991
5	Lê Văn Sư	1992 - 1994
6	Hoàng Lộc Cầu	1995 - 2015

DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN XÃ CỔ LINH

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Ma Thế Tương	1958 - 1959
2	Lường Văn Khỏa	1960 - 1965
3	Lường Văn Borm	1966 - 1971
4	Ma Văn Tường	1972 - 1975
5	Hoàng Lường Mỹ	1975 - 1978
6	Lê Văn Sư	1978 - 1981
7	Ma Văn Hổ	1981 - 1983
8	Mã Văn Quách	1983 - 1986
9	Nông Văn Chương	1987 - 1991
10	Ma Văn Học	1992 - 1995
11	Lường Văn Quận	1995 - 1998
12	Ma Văn Nam	1998 - 2003
13	Ma Văn Sơn	2003 - 2007
14	Lê Văn Thật	2007 - 2009
15	Lường Văn Huấn	2009 - 2012
16	Ma Văn Hữu	2012 - 2015

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ
XÃ CỔ LINH**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Chu Thị Lào	1959 - 1964
2	Lê Thị Slao	1964 - 1968
3	Hoàng Thị Sôi	1968 - 1979
4	Chu Thị Đầm	1979 - 1982
5	Nông Thị Nhac	1982 - 1985
6	Ma Thị Bông	1985 - 2001
7	Lương Thị Hiệu	2001 - 2015

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN
XÃ CỔ LINH**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Ma Văn Tường	1987 - 1993
2	Lý Hồng Thái	1993 - 1996
3	Ma Văn Độ	1996 - 1998
4	Lương Văn Phúc	1998 - 2001
5	Lương Văn Đạt	2001 - 2015

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ CỔ LINH

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Hoàng Văn Hiệu	1997 - 1998
2	Lê Văn Sư	1998 - 2001
3	Ma Văn Hồ	2001 - 2003
4	Nông Văn Chương	2003 - 2004
5	Lường Văn Yển	2004 - 2007
6	Ma Văn Hồ	2007 - 2012
7	Lường Văn Đoàn	Từ năm 2012

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng, *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.
2. Ban Bí thư Trung ương Đảng, *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Pác Nặm, *Lịch sử Đảng bộ huyện Pác Nặm (1943 - 2012)*, Bắc Kạn, 2013, tr.19.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cao Thượng, *Lịch sử Đảng bộ và nhân dân xã Cao Thượng (1930 - 2014)*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2015.
5. Một số tài liệu khác: Các báo cáo, nghị quyết lưu trữ tại Văn phòng Huyện ủy Pác Nặm; các báo cáo, nghị quyết của Đảng bộ, chính quyền xã Cổ Linh qua các thời kỳ và hồi ký của các đồng chí tại địa phương còn lưu giữ được.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu.....	5
Chương I: Xã Cổ Linh - Vùng đất, con người và truyền thống lịch sử, văn hóa.....	9
I. Vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên, hành chính.....	9
II. Đặc điểm dân cư, điều kiện kinh tế - xã hội và truyền thống lịch sử, văn hóa.....	15
Chương II: Quá trình vận động cách mạng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền, Chi bộ Đảng ra đời lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1930 - 1954).....	25
I. Cuộc vận động cách mạng tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền tháng 8/1945.....	25
II. Chi bộ Đảng ra đời, lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)....	35
Chương III: Chi bộ xã Cổ Linh lãnh đạo trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975).....	57
I. Khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh và cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954 - 1965).....	57
II. Chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, tích cực chi viện cho tiền tuyến miền Nam, góp phần thống nhất đất nước (1965 - 1975).....	81

**Chương IV: Chi bộ xã Cổ Linh lãnh đạo trong
thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện
công cuộc đổi mới của Đảng (1975 - 1996)..... 103**

I. Chi bộ xã Cổ Linh lãnh đạo nhân dân xây dựng
và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1985)..... 103

II. Chi bộ xã Cổ Linh lãnh đạo thực hiện đường lối
đổi mới của Đảng, chuyển đổi mô hình quản lý kinh
tế (1986 - 1996)..... 212

**Chương V: Đảng bộ xã Cổ Linh lãnh đạo
trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện
đại hóa đất nước (1997 - 2015)..... 141**

I. Đảng bộ xã Cổ Linh ra đời, lãnh đạo nhân
dân đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông
nghiệp, nông thôn (1997 - 2005)..... 141

II. Đảng bộ xã Cổ Linh lãnh đạo nhân dân chuyển dịch
cơ cấu kinh tế, xây dựng nông thôn mới (2005 - 2015)..... 173

Kết luận..... 207

Phụ lục..... 211

Tài liệu tham khảo..... 220

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ CỔ LINH
(1947 - 2015)

Chỉ đạo thực hiện

Ban Thường vụ Huyện ủy Pác Nặm

Ban Tuyên giáo Huyện ủy Pác Nặm

Chịu trách nhiệm nội dung

Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cổ Linh khóa XX

Nhiệm kỳ 2015 - 2020

Ban Chỉ đạo

Đ/c Lương Văn Quận	Bí thư Đảng ủy	Trưởng ban
Đ/c Cà Văn Thuật	Phó Bí thư Thường trực	Phó Trưởng ban
Đ/c Lương Văn Danh	Phó Bí thư ĐU, Chủ tịch UBND	Phó Trưởng ban
Đ/c Nông Văn Chương	Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi	Thành viên
Đ/c Hoàng Lộc Cầu	Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc	Thành viên
Đ/c Lý Hồng Thái	Chủ tịch Hội Nông dân	Thành viên
Đ/c Lương Văn Đoàn	Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	Thành viên
Đ/c Triệu Thị Tơ	Chủ tịch Hội Phụ nữ	Thành viên
Đ/c Ma Văn Hữu	Bí thư Đoàn Thanh niên	Thành viên

Ban Sưu tầm

Đ/c Cà Văn Thuật	Phó Bí thư Thường trực	Trưởng Ban
Đ/c Lương Văn Huấn	Phó Chủ tịch UBND	Phó Trưởng ban
Đ/c Lương Văn Đạt	Phó Chủ tịch HĐND	Thành viên
Đ/c Hoàng Lộc Cầu	Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc	Thành viên
Đ/c Lương Văn Hồ	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	Thành viên
Đ/c Nông Văn Chương	Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi	Thành viên
Đ/c Chu Thị Mai	Văn phòng Đảng ủy	Thành viên
Đ/c Vi Văn Tuân	Công chức Tư pháp	Thành viên

Đơn vị nghiên cứu, biên soạn

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA VIỆT

Biên soạn

Nguyễn Văn Lam

Biên tập

Bùi Văn Đạt

Thiết kế, chế bản

Đỗ Văn Thành

In 150 cuốn, khổ 14.5 x 20.5cm tại Công ty In Minh Đạt

*Giấy phép xuất bản số 57/GPXB-STT&TT của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh
Bắc Kạn cấp ngày 04 tháng 10 năm 2018*

In xong và nộp lưu chiểu năm 2018.